

Mục Lục

1.	Áp Bức: Bối Cảnh và Sự Ra Đời của Môi-se	4
2.	Bụi Gai Cháy	11
3.	Khởi Đầu Gian Nan	18
4.	Các Tai Vạ	25
5.	Lễ Vượt Qua	32
6.	Vượt Qua Biển Đỏ	39
7.	Bánh và Nước Sự Sống	46
8.	Giao Ước Tại Si-nai	53
9.	Sống Theo Luật Pháp	60
10.	Giao Ước và Bản Thiết Kế	67
11.	Sự Bội Đạo và Sự Cầu Thay	74
12.	“Xin Cho Tôi Xem Sự Vinh Hiển Của Ngài”	81
13.	Đền Tạm	88

Tác giả | Biên soạn
Jirí Moskala

Biên dịch | Biện tập | Trình bày
Nguyễn Đăng Hưng – AI
ndhplus@gmail.com | (+1) 858-695-4819

Website: <https://codocphuclam.org/baihocsabat>

ĐƯỢC BẢO TRỢ BỞI MỤC VỤ MUỐI CỦA ĐẤT

Xuất Ê-díp-tô: Hành Trình Đến Đất Hứa



Đức Chúa Trời được bày tỏ trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký là Đấng yêu thương, Đấng vào đúng thời điểm—và bằng quyền năng vĩ đại của Ngài—đã đem sự cứu rỗi và giải thoát đến cho dân Ngài (*Sáng thế Ký 15:12–16*). Cuộc xuất hành khỏi Ê-díp-tô và việc vượt qua Biển Đỏ là những sự kiện then chốt và độc nhất vô nhị—những hành động huy hoàng và kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Không có sự kiện nào lớn lao hay vinh quang hơn từng xảy ra trong lịch sử Y-sơ-ra-ên cổ trước khi có sự kiện Thập Giá. Đó chính là tin mừng, nhưng theo cách của Môi-se.

Đức Chúa Trời một cách kỳ diệu và lặp đi lặp lại đã hiện ra để chứng tỏ sự quan tâm và che chở của Ngài dành cho dân Hê-bơ-rơ, dù họ liên tục sa ngã. Lòng thương xót của Ngài vượt quá mọi sự hiểu biết và cảm nhận của họ. Với cánh tay duỗi ra, Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt dân Ngài đến sự tự do. Đó là một hành động chưa từng có. Chuỗi các can thiệp thần thánh đầy bất ngờ này là sự khởi đầu cho hành trình đổi mới của họ với Đức Chúa Trời, hành trình từ Ê-díp-tô đến vùng đất Ca-na-an.

Dù Môi-se đóng vai trò quan trọng trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, nhưng quyền sách này không phải về Môi-se mà là về Đức Chúa Trời—Đấng của tình yêu, chân lý, công chính, tự do và sự tha thứ, Đấng cuối cùng đã chịu chết trên thập tự giá vì chúng ta. Qua việc nghiên cứu Xuất Ê-díp-tô Ký, chúng ta có cái nhìn độc đáo về bản chất thật sự của Đức Chúa Trời.

Vậy Ngài thật sự là Đấng như thế nào? Ngài là Đấng trung tín với dân Ngài dù họ không chung thủy. Ngài luôn bên vực họ, ngay cả khi họ phản nghịch Ngài. Lặp đi lặp lại, Ngài tỏ lòng thương xót, đem đến sự khích lệ, sửa dạy và sự chỉ dẫn thiêng thượng. Dẫn dắt họ theo cách tốt nhất, Ngài muốn họ tự nguyện, vì yêu mến Ngài và bản tính Ngài, thờ phượng và vâng lời, tất cả vì điều tốt đẹp nhất cho họ.

Đức Chúa Trời của Môi-se là Đức Chúa Trời của các mối tương giao. Mục tiêu quan trọng nhất của Đức Chúa Trời không phải là hoàn thành một việc gì hay thực hiện một chương trình nghị sự; mà mục tiêu chính của Ngài là tạo dựng một mối thâm giao sâu sắc với dân được chọn của Ngài là Y-sơ-ra-ên. Ngài dẫn họ đến núi Si-nai để thiết lập sự giao tiếp thân mật này.

Sứ đồ Phao-lô dạy rằng những gì đã xảy ra với dân Đức Chúa Trời trong quá khứ là bài học gương mẫu cho chúng ta, để chúng ta học hỏi từ lỗi lầm của họ và trung tín theo Chúa ngày nay: “Những sự ấy có nghĩa hình-bóng, và họ đã lưu-truyền để khuyên-bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối-cùng các đời” (1 Cô-rinh-tô 10:11). Những sự kiện xưa kia này nên là lời cảnh tỉnh và nguồn dạy dỗ không thể quên dành cho chúng ta ngày nay. Chúng ta nên đọc, nghiên cứu và học hỏi từ đó, bởi dù hoàn cảnh có khác biệt thế nào đi nữa, các nguyên tắc tâm linh phía sau vẫn không thay đổi.

Kế hoạch của chúng ta trong việc nghiên cứu sách Xuất Ê-díp-tô Ký trong 13 tuần này là rõ ràng. Quyển sách được chia thành các phần đọc theo tuần với độ dài khác nhau (chia theo chủ đề cho tiện):

- (1) Nô lệ tại Ê-díp-tô, sự ra đời của Môi-se, và 40 năm đầu của Môi-se (Xuất 1, 2).
- (2) Sứ mạng của Môi-se (Xuất 3, 4).
- (3) Những khó khăn: khi cuộc sống trở nên tồi tệ hơn (Xuất 5, 6).
- (4) Chín tai họa đầu tiên (Xuất 7–10).
- (5) Tai họa thứ mười và lễ Vượt Qua (Xuất 11, 12).
- (6) Sự giải phóng khỏi Ê-díp-tô và trải nghiệm Biển Đỏ (Xuất 13–15).
- (7) Hành trình đến núi Si-nai (Xuất 16–18).
- (8) Món quà giao ước của Đức Chúa Trời và Mười Điều Răn (Xuất 19, 20).
- (9) Áp dụng luật pháp của Đức Chúa Trời (Xuất 21–23).
- (10) Giao ước được xác nhận và bản thiết kế đền tạm (Xuất 24–31).
- (11) Sự phản bội với tượng bò vàng và sự cầu thay của Môi-se (Xuất 32).
- (12) Đức Chúa Trời tự bày tỏ và gương mặt sáng rực của Môi-se (Xuất 33, 34).
- (13) Đền tạm được xây dựng và cung hiến (Xuất 35–40).

Mỗi tuần, chúng ta tập trung vào các đoạn văn và sự kiện then chốt trong các chương đã được chỉ định.

Nguyên xin Chúa nhân từ ban phước cho chúng ta khi chúng ta nghiên cứu quyển sách trọng yếu này, nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời muốn dẫn dắt dân Ngài từ cảnh nô lệ đến tự do, từ sự chết đến sự sống, và từ sa mạc đến thành Giê-ru-sa-lem mới (Hê-bơ-rơ 12:22).

Jiří Moskala is professor of Old Testament exegesis and theology, and dean of the Seventh-day Adventist Theological Seminary at Andrews University.

Áp Bức: Bối Cảnh và Sự Ra Đời của Môi-se



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1–22; Sáng thế Ký 37:26–28; Sáng thế Ký 39:2, 21; Công vụ 7:6; Ga-la-ti 3:16, 17; Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1–25.

Câu Gốc: “Dân Y-sơ-ra-ên than-thở kêu-van vì phải phục-dịch khổ-sở; tiếng kêu-van lên thấu Đức Chúa Trời. Ngài nghe tiếng than-thở chúng, nhớ đến sự giao-ước mình kết-lập cùng Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Đức Chúa Trời đoái lại dân Y-sơ-ra-ên, nhận-biết cảnh-ngộ của chúng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23–25).

Sách Xuất Ê-díp-tô Ký vang vọng những câu chuyện về những người bị áp bức, bị gạt ra bên lề, bị bắt bớ, bị bóc lột và bị hạ nhục. Do đó, những người ngày nay cảm thấy bị bỏ rơi, bị quên lãng, và bị bắt làm nô lệ có thể tìm được hy vọng, vì chính Đức Chúa Trời đã cứu dân Hê-bơ-rơ thì cũng có thể cứu họ.

Sách Xuất Ê-díp-tô nói đến những cuộc chiến sống còn và bất công vốn là một phần của cuộc sống. Mỗi người đều có thể được khích lệ bởi những câu chuyện Đức Chúa Trời can thiệp để bênh vực cho dân Ngài đang đau khổ. Đức Chúa Trời nghe tiếng kêu của kẻ bị áp bức, thấy nỗi khốn khổ của họ, ghi nhận những giọt nước mắt của họ, và trong cơn đau đớn của họ, Ngài đến để giúp đỡ.

Đức Chúa Trời chủ động giải cứu những ai đặt lòng tin nơi Ngài. Chúng ta chỉ cần tiếp nhận điều Ngài ban cho bằng đức tin. Đây là lý do sách Xuất Ê-díp-tô đáng được nghiên cứu, vì sách ấy chỉ về những điều Chúa Giê-su đã làm cho tất cả chúng ta. Đó là sách nói về sự cứu chuộc, sự giải thoát, và sự cứu rỗi sau cùng—tất cả đều thuộc về chúng ta, nhờ đức tin nơi Đấng Christ Giê-su và những gì Ngài đã hoàn tất vì chúng ta.

Giữa cơn hỗn loạn và bóng tối, nếu đôi mắt chúng ta hướng về Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nhận biết sự hiện diện, sự chăm sóc và sự giúp đỡ của Ngài, khi Ngài dẫn dắt chúng ta đến Miền Đất Hứa đời đời.

Dân Đức Chúa Trời tại Ê-díp-tô

Sách Xuất Ê-díp-tô Ký, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là *Shemot*, nghĩa đen là “các tên”, theo những lời mở đầu của tài liệu cổ xưa ấy. “Đây là tên các con trai của...” là cách sách bắt đầu. Tên của các thành viên trong gia đình tổ phụ Gia-cốp được liệt kê ngay từ phần mở đầu.

Độc Xuất Ê-díp-tô Ký 1:1–7. Chân lý thiết yếu nào được tìm thấy tại đây?

Sách Xuất Ê-díp-tô bắt đầu bằng việc nhắc lại phước hạnh từ nơi Đức Chúa Trời. Khi tổ phụ Gia-cốp cùng gia đình ông đến định cư tại Ê-díp-tô, họ chỉ có khoảng 70 người (*Sáng thế Ký 46:27; Xuất Ê-díp-tô Ký 1:5*). Nhưng “Con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều lạ-lùng, nảy-nở ra, và trở nên rất cường-thạnh; cả xứ đều đầy-dẫy” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 1:7*). Đến thời điểm dân sự ra khỏi Ê-díp-tô, con số này đã lên đến “số không kể con nít, được chừng sáu mươi vạn người đàn-ông đi bộ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:37*).

Độc Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8–11. Dân Y-sơ-ra-ên đang ở trong tình cảnh nào vào thời điểm Xuất Ê-díp-tô?

Bản văn Kinh Thánh miêu tả câu chuyện con cháu Y-sơ-ra-ên tại Ê-díp-tô bằng những gam màu u tối. Sách Xuất Ê-díp-tô mở đầu với việc họ bị bắt làm nô lệ bởi các cai ngục người Ê-díp-tô và gánh chịu lao dịch khắc nghiệt mà người Ê-díp-tô áp đặt trên họ. Tuy nhiên, sách kết thúc với sự hiện diện bình an và an ủi của Đức Chúa Trời trong đền tạm, ở trung tâm trại quân của dân Y-sơ-ra-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40*). Giữa hai điểm đối cực này là sự chiến thắng vinh hiển của Đức Chúa Trời: qua việc Ngài giải phóng dân Ngài khỏi ách nô lệ, qua việc Ngài rẽ biển Đỏ, và qua việc Ngài đánh bại đạo quân hùng mạnh nhất thời bấy giờ, chiến thắng kỳ diệu của Đức Chúa Trời trước thế lực gian ác đã được bày tỏ.

Câu chuyện nhấn mạnh một cách nghịch lý rằng: “người Ê-díp-tô càng bắt làm khó-nhọc chừng nào, dân Y-sơ-ra-ên càng thêm nhiều lên, và tràn ra chừng nấy” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 1:12*). Nghĩa là, bất kể toan tính của loài người ra sao, Đức Chúa Trời vẫn nắm quyền tối cao và sẽ cứu dân Ngài, ngay cả khi hoàn cảnh có vẻ tuyệt vọng từ góc nhìn con người.

Có một vua mới lên ngôi, chẳng quen biết Giô-sép. Câu chuyện này cho chúng ta biết điều gì về việc đừng bao giờ xem nhẹ hoàn cảnh, đặc biệt là những hoàn cảnh thuận lợi?

Bối Cảnh Lịch Sử

Khi gia đình Gia-cốp đến Ê-díp-tô sau khi trải qua nạn đói ở Ca-na-an (*Sáng thế Ký 46*), vua Ê-díp-tô đã có thái độ thân thiện với người Hê-bơ-rơ vì Giô-sép và tất cả những gì ông đã làm cho người Ê-díp-tô.

“Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép rằng: Hãy xem! Trẫm lập ngươi cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. Vua liền cỡi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép, truyền mặc áo vải gai mịn, và đeo vòng vàng vào cổ người; rồi, truyền cho lên ngồi xe sau xe vua, có người đi trước hô rằng: Hãy quì xuống! Ấy, Giô-sép được lập lên cầm quyền cả xứ Ê-díp-tô là vậy” (*Sáng thế Ký 41:41–43*).

Điều gì là chìa khóa cho sự thành công diệu kỳ của Giô-sép tại Ê-díp-tô, sau một khởi đầu đầy gian truân? (Đọc *Sáng thế Ký 37:26–28* và *39:2, 21*.)

Bối cảnh lịch sử hợp lý nhất cho câu chuyện về Giô-sép là như sau: vị vua mới trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8, “chẳng quen biết Giô-sép”, là vua Ahmose (1580–1546 TCN). Tiếp theo là Amenhotep I (1553–1532 TCN), vị vua sợ dân Y-sơ-ra-ên và đàn áp họ. Sau đó là Thutmose I (1532–1514 TCN), người đã ban hành chiếu chỉ giết tất cả các bé trai Hê-bơ-rơ. Con gái ông là Hatshepsut (1504–1482 TCN) là công chúa đã nhận Môi-se làm con nuôi. Pha-ra-ôn Thutmose III (1504–1450 TCN), người cùng cai trị một thời gian với Hatshepsut, chính là vua trong thời kỳ Xuất Ê-díp-tô.

Theo những tính toán tốt nhất, cuộc Xuất Ê-díp-tô xảy ra vào tháng Ba năm 1450 TCN (William H. Shea, “Exodus, Date of the,” *The International Standard Bible Encyclopedia*, edited by Geoffrey W. Bromiley et al., vol. 2 [Grand Rapids, MI: William B. Eerdmans, 1982], tr. 230–238). Để hiểu thời điểm của cuộc Xuất Ê-díp-tô, hãy nghiên cứu các phân đoạn Kinh Thánh sau: *Sáng thế Ký 15:13–16*; *Xuất Ê-díp-tô Ký 12:40, 41*; *Các Quan xét 11:26*; và *1 Các Vua 6:1* (xem thêm *Công vụ 7:6*; *Ga-la-ti 3:16, 17*).

Chương đầu tiên của sách Xuất Ê-díp-tô Ký bao quát một thời gian dài—từ thời Giô-sép, khi cha ông là Gia-cốp cùng cả gia đình đến Ê-díp-tô, cho đến khi có chiếu chỉ giết các bé trai của Pha-ra-ôn. Dù có tranh luận về con số chính xác các năm, điều quan trọng là, ngay cả khi dân Ngài bị làm nô lệ nơi đất khách, Chúa vẫn không quên họ.

Nghĩa là, dù nhiều chi tiết về người Hê-bơ-rơ ở Ê-díp-tô thời đó vẫn chưa được sáng tỏ, ít nhất là hiện tại (*xem 1 Cô-rinh-tô 13:12*), thì sự mặc khải về bản tánh của Đức Chúa Trời vẫn chiếu sáng xuyên suốt các trang sách này, như trong toàn bộ Kinh Thánh. Chúng ta có thể biết chắc rằng, cho dù mọi sự có vẻ tối tăm đến đâu, Đức Chúa Trời vẫn luôn hiện diện, và chúng ta có thể tin cậy Ngài trong bất cứ nghịch cảnh nào.

Các Bà Mụ Người Hê-bơ-rơ

Không thể hiểu được sách Xuất Ê-díp-tô Ký nếu không đặt nền tảng trên những giáo huấn trong sách Sáng thế Ký. Dân Do Thái đã di cư sang Ê-díp-tô, và sau một thời kỳ thịnh vượng và bình an lớn lao, họ đã trở thành những người bị bắt làm nô lệ.

Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không từ bỏ dân Ngài trong cơn hoạn nạn, mặc dù đôi lúc dường như Ngài đã làm như vậy. Chắc chắn rằng nhiều người Hê-bơ-rơ đã tuyệt vọng trước cảnh ngộ của họ. Tuy nhiên, chính trong thời điểm khốn khó, Đức Chúa Trời đã đến để giải cứu bằng cánh tay quyền năng của Ngài. Chúa chúng ta khích lệ những người theo Ngài: “Trong ngày gian-truân hãy kêu-cầu cùng ta: Ta sẽ giải-cứu người, và người sẽ ngợi-khen ta” (*Thi thiên 50:15*).

Hãy đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 1:9–21. Những bà mụ trung tín đã đóng vai trò chủ chốt nào, và vì sao họ được ghi nhớ trong lịch sử?

Không có vị Pha-ra-ôn nào được nêu tên trong sách Xuất Ê-díp-tô. Họ chỉ được gọi bằng tước hiệu “Pha-ra-ôn,” có nghĩa là “vua.” Người Ê-díp-tô tin rằng Pha-ra-ôn là một vị thần trên đất, là con trai của thần Ra (hoặc thần Osiris hay Horus). Ra được xem là vị thần tối cao trong hệ thống thần linh của Ai Cập, là chính thần mặt trời.

Thế nhưng, bất chấp mọi quyền lực của ông ta, “vị thần” ấy vẫn không thể ép buộc các bà mụ hành động trái với lương tâm của họ. Trái lại, đối lập với vị Pha-ra-ôn vô danh, hai bà mụ lại được xưng danh: Siếp-ra và Phu-a (*Xuất 1:15*); họ được kính trọng vì họ kính sợ Đức Chúa Trời. Mệnh lệnh gian ác của Pha-ra-ôn không có hiệu lực đối với họ, bởi vì họ tôn kính Đức Chúa Trời hơn là vâng phục mệnh lệnh của một vị vua trần gian (*xem thêm Công vụ 5:29*). Do đó, Đức Chúa Trời đã ban phước cho họ bằng những gia đình đông con. Thật là một chứng cứ mạnh mẽ về sự trung tín! Những người phụ nữ này, dù có thể chưa hiểu biết nhiều về thần học, vẫn biết điều đúng và đã chọn làm điều đúng.

Khi Pha-ra-ôn nhận ra rằng âm mưu của ông ta đã thất bại, ông ra lệnh cho toàn thể dân Ê-díp-tô giết hết các bé trai Hê-bơ-rơ mới sinh. Chúng phải bị ném xuống sông Nin, có lẽ như một lễ vật dâng lên thần Hapi — thần của sông Nin, cũng là thần sinh sản. (Đây là lần đầu tiên trong lịch sử được ghi lại rằng người Do Thái bị lên án tử chỉ vì họ là người Do Thái.) Mục đích của chiếu chỉ sát hại này là nhằm khuất phục dân Hê-bơ-rơ, tận diệt dòng dõi nam giới, và đồng hóa phụ nữ vào dân Ê-díp-tô, qua đó chấm dứt mối đe dọa mà Pha-ra-ôn cho rằng dân Hê-bơ-rơ gây ra cho quốc gia của ông ta.

Các bà mụ không chỉ biết hành động đúng đắn phải làm là gì, mà họ còn thực sự làm điều đó. Vậy đâu là sứ điệp rõ ràng dành cho chúng ta qua điều này?

Môi-se Được Sinh Ra

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1–10. Vai trò của sự quan phòng và bảo vệ của Đức Chúa Trời được thể hiện thế nào trong câu chuyện về sự ra đời của Môi-se?

Bối cảnh lịch sử về sự ra đời và cuộc đời của Môi-se thật đáng kinh ngạc, bởi ông đã sống trong thời kỳ của triều đại thứ mười tám nổi tiếng của Ai Cập. Một trong các vị vua thuộc triều đại này—Thutmose III, được mệnh danh là “Napoleon của Ai Cập”—được xem là một trong những Pha-ra-ôn hùng danh nhất trong lịch sử Ai Cập cổ đại.

Mặc dù mang án tử từ khi chào đời (xem *Xuất 1:22*), Môi-se đã được sinh ra như bé trai đặc biệt, “thấy con ngộ” (tiếng Hê-bơ-rơ là *tob*, nghĩa là “tốt lành”; *Xuất 2:2*). Từ ngữ Hê-bơ-rơ này mô tả điều vượt quá vẻ đẹp bề ngoài. Đây chính là từ đã được dùng để miêu tả công trình sáng tạo của Đức Chúa Trời trong tuần lễ Sáng Thế, khi Ngài phán rằng mọi vật đều “tốt lành,” thậm chí là “rất tốt lành” (*Sáng 1:4, 10, 31*).

Như một tạo vật mới, đứa trẻ “tốt lành” này, theo kế hoạch của Đức Chúa Trời, sẽ trở thành người được Ngài dùng để dẫn dắt dân Hê-bơ-rơ ra khỏi cảnh nô lệ. Khi đứa bé ấy được sinh ra, nhất là trong hoàn cảnh hiểm nghèo như vậy, ai có thể hình dung trước tương lai của nó? Thế nhưng, Đức Chúa Trời sẽ làm trọn lời hứa với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Ngài đã lập giao ước rằng Ngài sẽ ban cho dòng dõi họ vùng Đất Hứa (*Xuất 2:24–25*). Và đúng vậy, Ngài sẽ sử dụng đứa trẻ *tob* này—nhiều thập kỷ sau đó—để thực hiện điều đó.

Cho đến thời điểm ấy, công chúa Ê-díp-tô là Hatshepsut đã nhận nuôi Môi-se làm con. Tên của Môi-se có nguồn gốc Ai Cập, mang nghĩa là “con trai của” hay “sinh ra từ,” như được thấy trong các tên gọi như Ah-mose (“con trai của Akh”) hay Thutmose (“con trai của Thoth”). Tên ông được phiên âm sang tiếng Hê-bơ-rơ là *Mosheh*, nghĩa là “được kéo ra.” Mạng sống ông đã được cứu cách lạ lùng khi ông được “kéo ra” khỏi dòng sông.

Chúng ta chỉ biết đôi điều về thời thơ ấu của ông. Sau khi được giải cứu cách diệu kỳ và được Hatshepsut nhận làm con nuôi, Môi-se đã sống mười hai năm đầu đời với chính gia đình ruột thịt của mình (*Xuất 2:7–9*; Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 244). Sau đó, ông tiếp nhận nền giáo dục ưu tú nhất của Ê-díp-tô, nhằm chuẩn bị để trở thành Pha-ra-ôn tương lai (*Patriarchs and Prophets*, trang 245). Thật kỳ diệu thay, về sau phần lớn sự giáo dục ấy trở nên vô ích, thậm chí đi ngược lại điều thực sự quan trọng: sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và lẽ thật của Ngài.

Bạn đang học được bao nhiêu điều mà rốt cuộc lại là vô ích đối với những gì thật sự quan trọng?

Thay Đổi Kế Hoạch

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 2:11–25. Những sự kiện nào đã nhanh chóng xảy ra khiến cuộc đời Môi-se rẽ sang một hướng hoàn toàn khác? Chúng ta có thể học được bài học gì từ câu chuyện này?

Môi-se sẽ lựa chọn điều gì? Liệu ông có bị cuốn hút bởi sự quyến rũ của đời sống Ê-díp-tô và những lạc thú nơi hoàng cung, hay sẽ chấp nhận chịu khổ cùng với dân tộc bị áp bức của mình? Những sự kiện xảy ra sau đó đã nhanh chóng buộc ông phải đưa ra quyết định.

“Pha-ra-ôn hay việc đó, thì tìm giết Môi-se; nhưng người trốn đi khỏi mặt Pha-ra-ôn, dừng chân tại xứ Ma-đi-an, và ngồi gần bên một cái giếng” (Xuất 2:15).

Sau vụ giết người, Môi-se thực sự không còn lựa chọn nào khác, ít nhất là nếu muốn ở lại xứ Ê-díp-tô. Vì vậy, bất kỳ kế hoạch nào từng được dự định để ông lên ngôi Pha-ra-ôn và trở thành một “thần thánh” đều nhanh chóng bị dập tắt. Thay vì trở thành một thần giả, Môi-se sẽ trở thành đầy tớ của Đức Chúa Trời chân thật. Chắc chắn rằng, khi ông chạy trốn, Môi-se không thể hình dung được điều gì đang chờ đợi mình phía trước.

“Tất cả sự việc [Môi-se giết người Ê-díp-tô] nhanh chóng bị người Ê-díp-tô biết đến, và bị thù ghét phóng đại rồi truyền đến tai Pha-ra-ôn. Vị vua được báo rằng hành động ấy mang ý nghĩa nghiêm trọng: rằng Môi-se dự tính lãnh đạo dân mình nổi dậy chống lại Ê-díp-tô, lật đổ chính quyền, và tự xưng làm vua; rằng sẽ không còn sự an toàn cho vương quốc nếu ông ta còn sống. Nhà vua lập tức quyết định rằng ông [Môi-se] phải chết; nhưng khi biết được mối hiểm họa đang rình rập, ông đã trốn thoát và chạy về hướng Ả-rập.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 247.

Môi-se sống được 120 năm (*Phục truyền 34:7*), và cuộc đời ông có thể được chia làm ba giai đoạn, mỗi giai đoạn kéo dài 40 năm. Bốn mươi năm đầu tiên ông sống tại Ê-díp-tô, phần lớn thời gian ở trong hoàng cung. Bốn mươi năm tiếp theo ông sống tại nhà của Giê-trô, trong vùng đất Ma-đi-an.

Tuy nhiên, chính bốn mươi năm cuối đời là phần được ghi chép nhiều nhất trong năm sách đầu tiên của Môi-se (cũng là trọng tâm của quý học này), và thuật lại hành trình ban đầu của dân Y-sơ-ra-ên trong sự kêu gọi trở nên chứng nhân cho một thế giới đầy dẫy sự thờ hình tượng, qua đó bày tỏ bản chất và đức tánh của Đức Chúa Trời chân thật (*xem Phục truyền 4:6–8*).

Có phải việc Môi-se giết người Ê-díp-tô là điều nằm trong kế hoạch của Đức Chúa Trời không? Nếu không phải vậy, thì câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về việc Đức Chúa Trời có thể can thiệp trong bất kỳ hoàn cảnh nào và sử dụng nó cho mục đích của Ngài? Rô-ma 8:28 giúp chúng ta hiểu lẽ thật quan trọng này như thế nào?

Suy Ngẫm Thêm:

Kinh Thánh chép rằng: “Nhưng các bà mẹ kính-sợ Đức Chúa Trời, chẳng làm theo lời vua Ê-díp-tô phán dặn, đều để cho các con trai sống hết” (*Xuất 1:17*). Ellen G. White đã bình luận rất thích đáng về lòng trung tín của các bà mẹ và niềm hy vọng về Đấng Mê-si:

“Những mệnh lệnh được ban ra cho các phụ nữ có công việc thuận lợi để thực hiện điều lệnh này: phải giết các bé trai Hê-bơ-rơ ngay khi sinh ra. Sa-tan là kẻ chủ mưu trong việc ấy. Hắn biết rằng sẽ có một người giải cứu được đẩy lên trong vòng dân Y-sơ-ra-ên; và bằng cách xúi giục vua ra lệnh tiêu diệt những đứa trẻ, hắn hy vọng phá vỡ mục đích của Đức Chúa Trời. Nhưng các bà mẹ đã kính sợ Đức Chúa Trời và không dám thi hành sắc lệnh tàn nhẫn đó. Chúa đã chấp thuận cách cư xử của họ và ban phước cho họ.”—*Patriarchs and Prophets*, trang 242.

Tin mừng trong tất cả những điều này là: mặc cho các kế hoạch của Sa-tan, Đức Chúa Trời vẫn nắm quyền tể trị và Ngài đã sử dụng những người trung tín để làm thất bại âm mưu của kẻ thù. Thật vậy, chúng ta đang sống trong vùng lãnh thổ của kẻ thù nghịch, người mà Chúa Giê-su gọi là “vua cầm quyền” hoặc “vua chúa thế gian này” (*Ê-phê-sô 2:2; Giăng 14:30*). Sa-tan đã chiếm đoạt vị trí đó từ A-đam, nhưng Đức Chúa Giê-su Christ đã đánh bại hắn qua đời sống Ngài và qua sự chết trên thập tự giá (*Ma-thi-ơ 4:1–11; Giăng 19:30; Hê-bơ-rơ 2:14*). Dù Sa-tan vẫn còn sống và hoạt động, như được thể hiện qua nỗ lực giết các trẻ nhỏ, nhưng sự tiêu diệt hắn là điều chắc chắn (*Giăng 12:31; Giăng 16:11; Khải huyền 20:9, 10, 14*). Tin mừng là: những khó khăn trong cuộc sống có thể được vượt qua nhờ ân điển của Đức Chúa Trời (*Phi-líp 4:13*). Chính ân điển ấy là niềm hy vọng duy nhất của chúng ta.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Tại sao Đức Chúa Trời lại để dân Hê-bơ-rơ sống trong xứ Ê-díp-tô và phải chịu cảnh áp bức? Tại sao Ngài lại chậm trễ trong việc can thiệp để giải cứu họ? Hãy nhớ rằng, mỗi người chỉ chịu khổ trong thời gian họ còn sống. Nói cách khác, mặc dù thời kỳ đau khổ của cả dân tộc kéo dài, nhưng từng cá nhân chỉ chịu khổ trong quãng đời của họ. Tại sao việc phân biệt điều này lại quan trọng trong việc tìm hiểu về đau khổ của con người nói chung?
2. Hãy suy ngẫm thêm về câu hỏi: Làm thế nào Đức Chúa Trời có thể sử dụng hành động nóng nảy của Môi-se khi ông giết người Ê-díp-tô? Giả sử ông không làm điều đó, liệu dân Y-sơ-ra-ên có thoát khỏi Ê-díp-tô hay không? Hãy giải thích lý do của bạn.

Bụi Gai Cháy



Đọc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 18:3, 4; Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1–22; Sáng thế Ký 22:11, 15–18; Xuất Ê-díp-tô Ký 6:3; Giô-ên 2:32; Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1–31; Sáng thế Ký 17:10, 11.

Câu Gốc: “Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta đã thấy rõ-ràng sự cực-khổ của dân ta tại xứ Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu-rêu vì có người đốc-công của nó; phải, ta biết được nỗi đau-đớn của nó. Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp-đẽ và rộng-rãi, đượm sữa và mật,” (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7, 8).

Lời kêu gọi của Đức Chúa Trời đối với chúng ta thường làm thay đổi hướng đi của cuộc đời. Tuy nhiên, nếu chúng ta vâng theo lời kêu gọi ấy, chúng ta sẽ khám phá ra rằng con đường của Đức Chúa Trời luôn là con đường tốt nhất dành cho mình. Tuy vậy, đôi khi–ban đầu–không dễ để chấp nhận lời kêu gọi của Ngài.

Đó chính là trường hợp của Môi-se, khi ông được Đức Chúa Trời kêu gọi cách cụ thể tại bụi gai cháy. Dù Môi-se có thể biết hoặc không biết về quy luật cháy, ông vẫn nhận ra điều mình đang chứng kiến là một phép lạ, điều này khiến ông chú ý cách đặc biệt. Không còn nghi ngờ gì nữa, Đức Chúa Trời đang kêu gọi ông thực hiện một sứ mạng cụ thể. Vấn đề là: liệu ông có đáp lại lời kêu gọi đó không, bất chấp những thay đổi lớn lao sẽ xảy đến trong cuộc đời ông? Ban đầu, ông đã không dễ tiếp nhận điều ấy.

Bạn có thể nhớ lại những lúc mình đã có những mục tiêu cụ thể, nhưng Đức Chúa Trời lại hướng bạn theo một lối khác. Dù đúng là chúng ta có thể hữu ích cho Chúa trong nhiều phương diện, nhưng bước đi theo tiếng gọi của Ngài và làm điều Ngài dẫn dắt chính là con đường dẫn đến đời sống mãn nguyện nhất. Điều đó không phải lúc nào cũng dễ dàng, và với Môi-se cũng vậy, nhưng thật đại dột biết bao khi chúng ta đi theo ý riêng, trong khi Đức Chúa Trời đang gọi chúng ta theo một hướng khác.

Bụi Gai Cháy

Sau khi Môi-se trốn sang xứ Ma-đi-an, ông có một cuộc sống khá an nhàn. Ông kết hôn, sinh hai con trai là Ghệt-sôn và Ê-li-ê-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký 18:3, 4*), và trở thành thành viên trong gia đình lớn của Giê-trô – cha vợ ông, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an. Ông trải qua 40 năm yên bình làm nghề chăn chiên, giống như vua Đa-vít (2 *Sa-mu-ên 7:8*), và hưởng sự hiện diện của Đức Chúa Trời, đặc biệt là qua sự mặc khải trong thiên nhiên.

Tuy nhiên, khoảng thời gian này không chỉ để Môi-se “ngủ hoa thơm” (hay trong trường hợp này, có lẽ là “ngắm xương rồng sa mạc”?). Những năm tháng bước đi cùng Chúa này đã thay đổi Môi-se và chuẩn bị ông cho vai trò lãnh đạo. Chính trong nơi thanh vắng ấy, Đức Chúa Trời đã sử dụng Môi-se để chép, dưới sự cảm thúc thiên thượng, hai sách xưa nhất trong Kinh Thánh: Gióp và Sáng thế Ký (xem Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, p. 251; Francis D. Nichol, et al., eds., *The SDA Bible Commentary*, tập 3, tr. 1140). Môi-se cũng nhận được từ Đức Chúa Trời những khải thị quan trọng về cuộc đại tranh chiến, sự Sáng Tạo, Sự Sa Ngã, Trận Lụt, các tổ phụ, và điều quan trọng nhất, là chương trình cứu rỗi. Như vậy, Môi-se đã đóng vai trò thiết yếu trong việc truyền lại cho toàn thể nhân loại tri thức chân thật về Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng Tạo Hóa và Duy Trì vạn vật, cùng với sự hiểu biết về những gì Ngài đang thực hiện nhằm giải quyết vấn nạn tội lỗi đã làm đảo lộn thế giới này. Lịch sử Kinh Thánh và lịch sử cứu rỗi sẽ không thể hiểu được nếu thiếu nền tảng quan trọng mà Môi-se, dưới sự cảm thúc, đã để lại, đặc biệt là trong sách Sáng thế Ký.

Hãy đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1–6. Ý nghĩa nào có thể rút ra từ việc Đức Chúa Trời giới thiệu chính Ngài với Môi-se là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp”?

Môi-se nhìn thấy bụi gai bị lửa cháy nhưng không bị thiêu rụi, và vì vậy ông biết mình đang chứng kiến một phép lạ, chắc chắn một điều trọng đại và phi thường đang xảy ra ngay trước mắt. Khi ông tiến lại gần, Đức Chúa Trời bảo ông cởi giày ra như một dấu hiệu của lòng tôn kính sâu sắc, vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời khiến nơi ấy trở nên thánh.

Đức Chúa Trời tự giới thiệu với Môi-se rằng Ngài là “Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cốp” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:6*). Đức Chúa Trời đã hứa với các tổ phụ ấy rằng dòng dõi họ sẽ nhận lãnh xứ Ca-na-an làm sản nghiệp, một lời hứa mà chắc chắn Môi-se biết rõ. Do đó, ngay cả trước khi phán ra điều ấy, Đức Chúa Trời đã chuẩn bị tâm trí cho Môi-se hiểu về những gì sắp xảy ra, và vai trò thiết yếu mà ông sẽ đảm nhiệm.

Môi-se đã cần đến 80 năm trước khi Đức Chúa Trời xem ông là người sẵn sàng cho sứ mạng của mình. Lễ thật này dạy chúng ta điều gì về sự kiên nhẫn?

Thiên Sứ của Đức Giê-hô-va

“Thiên-sứ của Đức Giê-hô-va” đã hiện ra với Môi-se “trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:2*). Thực ra, chính Chúa Giê-su đang nói với Môi-se “ở giữa bụi gai” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:4*).

Đừng hiểu lầm danh xưng “Thiên sứ của Đức Giê-hô-va” như một cách mô tả Đức Chúa Giê-su. Thuật ngữ “Thiên sứ” (tiếng Hê-bơ-rơ *mal'akh*) đơn thuần có nghĩa là “sứ giả”, và tùy vào ngữ cảnh mà sứ giả ấy là con người hay là Đấng Thiên Thượng (xem Ma-la-chi 3:1). Nhiều lần “Thiên sứ của Đức Giê-hô-va” trong Kinh Thánh ám chỉ chính Đấng Thiên Thượng (xem *Sáng thế Ký 22:11, 15–18; 31:3, 11, 13; Các Quan xét 2:1, 2; 6:11–22; Xa-cha-ri 3:1, 2*). Sứ thần ấy không chỉ nói thay danh Ngài, mà Ngài chính là Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Giê-su là sứ giả của Đức Chúa Trời để truyền đạt Lời Cha cho chúng ta.

Đọc *Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7–12*. Đức Chúa Trời đã giải thích với Môi-se lý do Ngài muốn can thiệp để giải cứu dân Y-sơ-ra-ên đang bị nô lệ ở Ê-díp-tô như thế nào?

Khổ đau của dân Chúa tại Ê-díp-tô được mô tả như tiếng rên siết và tiếng kêu cứu thấu tim. Đức Chúa Trời đã nghe tiếng kêu ấy và bận tâm (*Xuất Ê-díp-tô Ký 2:23–25*). Ngài gọi họ là “dân Ta” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7*), nghĩa là, ngay cả trước khi có luật Sinai và giao ước, họ đã là dân Ngài, và Ngài sẽ làm cho họ an cư thịnh vượng (nếu họ vâng lời) trong đất Ca-na-an, như đã hứa với các tổ phụ.

Đức Chúa Trời phán với Môi-se: “vậy bây giờ, hãy lại đây, đặt ta sai người đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:10*). Một lần nữa, Ngài nhắc lại họ là “dân Ta.”

Thử tưởng tượng nhiệm vụ trọng đại Chúa giao cho đầy tớ Ngài! Môi-se liền thưa: “Tôi là ai?” Ông nhận thức tính chất quan trọng của sứ mạng và tự hỏi tại sao một người như ông lại được chọn. Đó là dấu hiệu đầu tiên về tính khiêm nhường và sự tự nhận thấy mình không xứng với lời kêu gọi cao cả ấy.

Tại sao sự khiêm nhường và nhận thức về “sự không xứng đáng” của chính mình lại quan trọng đến như vậy đối với bất kỳ ai mong muốn bước đi theo Chúa và làm điều gì đó cho Ngài?

Danh của Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13–22. Tại sao Môi-se muốn biết danh của Đức Chúa Trời, và ý nghĩa của danh Ngài là gì?

Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho Môi-se qua cụm từ “*ehyeh asher ehyeh*,” có nghĩa theo nghĩa đen là “Ta sẽ là Đấng Ta sẽ là,” hoặc “Ta là Đấng Ta là,” (Ta là Đấng tự hữu hằng hữu). Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:12, Đức Chúa Trời sử dụng cùng một động từ *ehyeh* như trong câu 14, khi Ngài phán với Môi-se: “Ta sẽ ở cùng người.” Điều này cho thấy Đức Chúa Trời là Đấng đời đời. Ngài là Đức Chúa Trời siêu việt, đồng thời cũng là Đức Chúa Trời hiện diện gần gũi, Đấng ở cùng những người có “lòng ăn-năn đau-đớn và khiêm-nhường,” (*Ê-sai 57:15*).

Danh riêng của Đức Chúa Trời, “Yahweh” (thường được dịch là “Đức Giê-hô-va” hoặc “Chúa” trong các bản Kinh Thánh tiếng Việt), đã được dân sự Đức Chúa Trời biết đến từ buổi ban đầu, mặc dù họ chưa hiểu hết ý nghĩa sâu xa của danh ấy. Môi-se cũng đã biết danh “Yahweh,” nhưng giống như những người khác, ông không hiểu đầy đủ ý nghĩa thực sự của danh ấy. Câu hỏi của ông: “Tên Ngài là chi?” chính là một sự tìm hiểu về ý nghĩa sâu sắc đó.

Một manh mối hữu ích nằm trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:3, nơi Đức Chúa Trời phán: “Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn-năng; song về danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 6:3*). Điều này không có nghĩa là A-đam, Nô-ê, Áp-ra-ham và các tổ phụ chưa từng biết đến danh “Yahweh” (*xem Sáng thế Ký 2:4, 9; 4:1, 26; 7:5; 15:6–8; v.v.*). Thay vào đó, điều này có nghĩa là họ chưa hiểu được ý nghĩa sâu xa của danh ấy.

Danh của Ngài, Yahweh, chỉ về thực tại rằng Ngài là Đức Chúa Trời cá nhân, Đức Chúa Trời của dân sự Ngài, Đức Chúa Trời của giao ước. Ngài là Đấng gần gũi, mật thiết, Đấng can thiệp vào đời sống nhân loại. Đức Chúa Trời Toàn Năng (*Sáng thế Ký 17:1*) là Đức Chúa Trời hành động cách siêu nhiên bằng quyền năng của Ngài. Nhưng Yahweh là Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng đức hạnh qua tình yêu thương và sự chăm sóc. Ngài chính là Đức Chúa Trời Ê-lô-him (“Đấng quyền năng, mạnh mẽ, siêu việt,” “Đức Chúa Trời của muôn dân,” “Chúa Tể vũ trụ,” “Đấng Tạo Hóa của muôn loài”), nhưng chính danh Yahweh bày tỏ những khía cạnh khác nhau trong mối tương giao giữa Ngài và loài người.

Biết danh Chúa hay kêu cầu danh Ngài không phải là một điều gì mang tính huyền bí. Đó là một sự công bố danh Ngài, nghĩa là dạy cho người khác biết lẽ thật về Đức Chúa Trời và về sự cứu rỗi mà Ngài ban cho tất cả những ai đến với Ngài bằng đức tin. Như tiên tri Giô-ên đã nói: “ai cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu” (*Giô-ên 2:32*).

Trong đời sống cá nhân của bạn, bạn đã từng kinh nghiệm sự gần gũi và mật thiết với Đức Giê-hô-va—Đấng mong muốn có mối tương giao ấy với tất cả những ai thuận phục Ngài—bằng những cách nào?

Bốn Lời Biện Hộ

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1–17. Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se những dấu lạ nào để củng cố uy quyền của ông như một sứ giả của Ngài?

Một lần nữa, Môi-se cố gắng viện cớ để thoái thác nhiệm vụ mà Đức Chúa Trời giao phó (xem Xuất Ê-díp-tô Ký 3:11). Ông không muốn trở lại Ê-díp-tô để đối diện với Pha-ra-ôn. Dù sao đi nữa, ông đã từng thất bại khi tự mình cố gắng giúp đỡ người Hê-bơ-rơ trước kia. Hơn nữa, chính dân mình cũng không tin tưởng hoặc tiếp nhận ông làm lãnh đạo. Vì thế, ông đưa ra lời phản kháng thứ ba: “Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1). Đây không phải là một câu hỏi nhằm học hỏi điều gì mới, mà là một nỗ lực nhằm từ chối trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đang yêu cầu ông đảm nhận.

Hai dấu lạ siêu nhiên được ban cho Môi-se để thực hiện trước các trưởng lão Y-sơ-ra-ên và sau đó là trước mặt Pha-ra-ôn: (1) cây gậy hóa thành con rắn rồi trở lại thành gậy, và (2) tay ông bị phung rồi tức thì được chữa lành. Cả hai phép lạ này nhằm thuyết phục các trưởng lão rằng Đức Chúa Trời đang hành động vì họ. Nhưng nếu họ vẫn chưa tin, thì phép lạ thứ ba, nước hóa thành huyết, được thêm vào (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:8–9).

Mặc dù Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se những dấu lạ quyền năng như vậy, ông vẫn tiếp tục viện lý do khác, lý do thứ tư: ông không phải là người nói năng giỏi.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10–18. Đức Giê-hô-va đáp lại Môi-se thế nào, và chúng ta có thể rút ra bài học gì cho chính mình trong những tình huống mà chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời đang kêu gọi chúng ta?

Chuỗi bốn lời biện hộ này cho thấy sự miễn cưỡng của Môi-se trong việc đáp ứng sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Với những lý lẽ có vẻ “hợp lý,” ông che giấu sự không sẵn sàng của mình. Ba lời biện hộ đầu tiên được nêu ra dưới dạng câu hỏi: (1) Tôi là ai? (2) Tên Ngài là chi? và (3) dân đó sẽ chẳng tin và chẳng vâng lời tôi. Lý do thứ tư là lời khẳng định: “tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng”. Đức Chúa Trời đã đáp lại từng lý do một và đưa ra những lời hứa đầy quyền năng.

Sau đó, Môi-se đưa ra lời thỉnh cầu cuối cùng và trực tiếp: “Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:13). Đáp lại, Đức Chúa Trời cho ông biết rằng Ngài đã sai A-rôn, anh ông, đến gặp ông để hỗ trợ. Cuối cùng, Môi-se im lặng thuận phục và xin Giê-trô ban phước trước khi ông lên đường đến Ê-díp-tô.

Sự Cắt Bì

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 4:18–31. Chúng ta hiểu thế nào về câu chuyện kỳ lạ này, và có thể rút ra bài học gì từ đó?

Nhiều người nghiên cứu Kinh Thánh cảm thấy bối rối khi đọc rằng, sau khi Môi-se vâng lời Đức Chúa Trời và bắt đầu lên đường trở lại Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va “kiếm thế giết người đi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24). Dựa vào mạch văn, có thể thấy rằng vấn đề nằm ở nghi thức cắt bì. Con trai út của Môi-se chưa được cắt bì, trái với giao ước Áp-ra-ham đã truyền (Sáng thế Ký 17:10–11).

Là người lãnh đạo dân Đức Chúa Trời, Môi-se cần phải thể hiện sự đầu phục và vâng lời hoàn toàn để đủ tư cách hướng dẫn dân sự bước vào sự vâng phục. Ông phải là gương mẫu trong sự tận hiến trọn vẹn cho Chúa. Vợ ông, Sê-phô-ra, là người hành động nhanh chóng; bà đã thực hiện lễ cắt bì cho con trai để cứu mạng chồng mình. Bà quăng dưới chân Môi-se “dương bì đầm máu,” và máu ấy tượng trưng cho sự chuộc tội, sự sống, và ấn chứng của giao ước. Việc thực hiện cách vội vã làm cho tình huống càng thêm kịch tính.

Một bài học quan trọng có thể rút ra từ tình tiết này: đừng bao giờ chậm trễ trong việc làm điều mà ta biết là đúng.

“Trên đường từ xứ Ma-đi-an trở về, Môi-se nhận được một lời cảnh cáo bất ngờ và nghiêm trọng về sự bất mãn của Đức Giê-hô-va. Một thiên sứ hiện ra với ông cách đe dọa, như thể định tiêu diệt ông ngay lập tức. Không có lời giải thích nào được đưa ra; nhưng Môi-se nhớ rằng mình đã xem nhẹ một trong những điều răn của Đức Chúa Trời... ông đã lơ là không làm lễ cắt bì cho con trai út. Ông đã không tuân thủ điều kiện để con mình có thể được hưởng phước lành của giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên; và sự lơ là này nơi vị lãnh đạo được chọn sẽ làm giảm hiệu lực của các điều răn thiêng liêng đối với dân sự. Sê-phô-ra, sợ rằng chồng mình sẽ bị giết, đã tự tay thực hiện nghi lễ ấy, và thiên sứ liền để cho Môi-se tiếp tục hành trình. Trong sứ mệnh đối diện với Pha-ra-ôn, Môi-se sẽ ở trong tình trạng đầy hiểm nguy; và sự sống ông chỉ có thể được bảo toàn nhờ sự bảo vệ của các thiên sứ thánh. Nhưng nếu ông vẫn tiếp tục lơ là một bổn phận đã biết, thì ông sẽ không còn được an toàn; vì các thiên sứ của Đức Chúa Trời không thể bao phủ ông nữa.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 255–256.

Câu chuyện này nói điều gì với bạn nếu thật sự bạn đang có lỗi vì đã xao lãng điều mình biết là phải làm? Bạn cần thực hiện những thay đổi nào, thậm chí là ngay lúc này?

Suy Ngẫm Thêm:

Kinh nghiệm được kêu gọi qua bụi gai cháy là biến cố mang tính biến đổi sâu sắc nhất trong cuộc đời Môi-se. Mọi đỉnh cao khác trong đời ông đều phụ thuộc vào việc ông có phản hồi một cách tích cực và vâng phục sự sai phái của Đức Chúa Trời để dẫn dắt dân Hê-bơ-rơ ra khỏi xứ Ê-díp-tô và đến miền Đất Hứa.

Dĩ nhiên, giờ đây chúng ta biết kết quả cuối cùng thế nào. Nhưng hãy đặt mình vào vị trí của Môi-se tại thời điểm bụi gai cháy. Ông đã bỏ trốn khỏi Ê-díp-tô để bảo toàn mạng sống. Một thế hệ mới của dân Hê-bơ-rơ đã ra đời trong suốt 40 năm qua, phần lớn có lẽ không biết gì về ông, hoặc nếu có thì những gì họ nghe được cũng đã bị sai lệch qua lời truyền miệng. Vậy mà giờ đây, Đức Chúa Trời lại kêu gọi ông dẫn dắt chính dân tộc đó thoát khỏi một quốc gia cường thịnh? Không lạ gì khi ban đầu ông ngần ngại!

Phải, đó là một trách nhiệm hết sức lớn lao, nhưng hãy tưởng tượng ông đã bỏ lỡ điều gì nếu từ chối Đức Chúa Trời một cách dứt khoát. Ông có thể đã chìm vào quên lãng trong dòng lịch sử—thay vì, qua quyền năng Đức Chúa Trời hành động trong ông—đã thật sự tạo nên lịch sử và trở thành một trong những con người vĩ đại và có ảnh hưởng nhất, không chỉ trong Kinh Thánh mà cả trong lịch sử thế giới.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Trong những năm yên tĩnh nơi đồng vắng, Môi-se đã sống đúng theo sự kêu gọi của Đức Chúa Trời: ông là người chồng, người cha, chăn chiên, và viết hai sách đầu tiên trong Kinh Thánh dưới sự cảm thúc của Chúa, trước khi trở thành lãnh đạo vĩ đại của dân Ngài. Kinh nghiệm ấy dạy chúng ta điều gì về những bốn phận thường nhật trong cuộc sống?
2. Có thể lập luận rằng, bên ngoài, những lời biện hộ của Môi-se cũng khá hợp lý—người ta sẽ tin tôi sao? Tôi là ai? Tôi đâu có giỏi ăn nói. Câu chuyện này dạy chúng ta điều gì về việc học cách tin cậy rằng Đức Chúa Trời có thể ban năng lực cho chúng ta để làm điều Ngài kêu gọi?
3. Hãy suy ngẫm thêm về điểm đã nêu trong phần học ngày thứ Nhất về việc Môi-se là tác giả sách Sáng thế Ký, và công trình này quan trọng thế nào trong việc hiểu lịch sử thánh và chương trình cứu rỗi. Vì sao chúng ta cần kiên quyết chống lại mọi nỗ lực (và có rất nhiều) nhằm làm suy yếu thẩm quyền của sách này, đặc biệt là khi phủ nhận tính lịch sử của 11 chương đầu?

Khởi Đầu Gian Nan



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1–23; Khải huyền 11:8; Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1–13; Thi thiên 73:23–26; 2 Cô-rinh-tô 6:16; Xuất Ê-díp-tô Ký 6:28–7:7.

Câu Gốc: “Kế sau, Môi-se và A-rôn đến tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Hãy cho dân ta đi, đừng nó giữ một lễ cho ta tại đồng vắng. Nhưng Pha-ra-ôn đáp rằng: Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa” (Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1–2).

Nhiều tín hữu nghĩ rằng khi một người quyết định đi theo Đức Chúa Trời, người ấy sẽ chỉ gặp hạnh phúc, thịnh vượng và thành công. Tuy nhiên, điều đó không phải lúc nào cũng đúng, như chính Kinh Thánh thường cho thấy. Đôi khi, nhiều trở ngại xuất hiện, kèm theo những khó khăn mới. Điều này có thể gây nản lòng, và dẫn đến những câu hỏi khó khăn mà không phải lúc nào cũng có câu trả lời dễ dàng, hoặc dường như chẳng có câu trả lời nào cả.

Những người tin cậy nơi Đức Chúa Trời sẽ đối diện với nhiều thử thách. Tuy nhiên, khi chúng ta kiên trì, Đức Chúa Trời sẽ ban giải pháp, nhưng theo điều kiện và thời điểm của Ngài. Đường lối của Ngài có thể trái ngược với kỳ vọng của chúng ta về những giải pháp nhanh chóng và tức thời, nhưng chúng ta phải học biết để tin cậy Ngài bất chấp mọi hoàn cảnh.

Vì vậy, chủ đề của tuần này là: Môi-se và mạng lệnh lãnh đạo dân sự Đức Chúa Trời ra khỏi xứ Ê-díp-tô—một lời kêu gọi từ Đức Chúa Trời rõ ràng như bất kỳ lời kêu gọi nào khác. Quả thật, điều đó được xác nhận bởi những phép lạ, cũng như việc Đức Chúa Trời trực tiếp phán với Môi-se và cho ông biết rõ điều Ngài muốn ông làm.

Vậy, lẽ ra mọi việc phải dễ dàng hơn cho Môi-se, bởi ông biết rằng chính Đức Chúa Trời đã gọi mình và giao cho mình một nhiệm vụ cụ thể, phải không?

Hẳn là phải đơn giản chứ? Hãy đọc tiếp.

Đức Giê-hô-va là Ai?

Làm theo lệnh truyền của Đức Chúa Trời, Môi-se đến gặp Pha-ra-ôn để bắt đầu tiến trình mà trong đó ông, Môi-se, sẽ “để dắt dân ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:10*).

Pha-ra-ôn đã đáp lại lời yêu cầu của Đức Chúa Trời, “Hãy cho dân Ta đi,” như thế nào (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1–2*), và phản ứng đó có ý nghĩa gì?

“Giê-hô-va là ai?”—Pha-ra-ôn tuyên bố, không phải với mong muốn biết Ngài là ai, mà như một hành động thách thức hoặc thậm chí là phủ nhận Đấng mà ông thừa nhận rằng mình không hề biết đến. “Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết”, ông nói như thể đó là một điều đáng tự hào.

Bao nhiêu người trong suốt lịch sử đã từng nói những lời tương tự? Thật bi thảm thay, vì chính Chúa Giê-su đã phán: “sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus-Christ, là Đấng Cha đã sai đến” (*Giăng 17:3*).

Xứ Ê-díp-tô, với Pha-ra-ôn làm vua, tượng trưng cho quyền lực phủ nhận sự hiện diện và thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đó là một thế lực đối nghịch với Đức Chúa Trời, Lời Ngài, và dân Ngài.

Tuyên bố tiếp theo của Pha-ra-ôn rằng: “cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa,” càng bộc lộ rõ hơn tinh thần phản loạn chống lại Đức Chúa Trời hằng sống, khiến cho Ê-díp-tô trở thành biểu tượng không chỉ của sự phủ nhận Đức Chúa Trời mà còn của một hệ thống đối kháng với Ngài.

Không có gì ngạc nhiên khi nhiều người nhận ra tinh thần tương tự này xuất hiện hàng thiên niên kỷ sau đó trong cuộc Cách mạng Pháp (*xem thêm Ê-sai 30:1–3 và Khải huyền 11:8*). Pha-ra-ôn tự cho mình là một vị thần hoặc con trai của thần—một biểu hiện rộng hơn cho niềm tin vào quyền lực, sức mạnh và trí tuệ tối thượng của chính mình.

“Trong số tất cả các dân tộc được đề cập trong lịch sử Kinh Thánh, Ê-díp-tô là nước dám phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hằng sống một cách táo bạo nhất và cứng lòng chống lại các mệnh lệnh của Ngài. Không vị quân vương nào từng dám nổi loạn công khai và thách thức quyền bính của Thiên Đàng như vua Ê-díp-tô đã làm. Khi Môi-se đến với ông nhân danh Đức Giê-hô-va, Pha-ra-ôn đã kiêu ngạo đáp rằng: ‘Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa’ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 5:2*). Đây chính là vô thần, và quốc gia được Ê-díp-tô đại diện sẽ cất tiếng phủ nhận tương tự về quyền của Đức Chúa Trời hằng sống, và thể hiện cùng một tinh thần không tin kính và phản loạn.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 269.

Nếu có ai hỏi bạn: “Bạn có biết Chúa không?” thì bạn sẽ trả lời thế nào? Nếu câu trả lời là “có,” bạn sẽ mô tả Ngài như thế nào, và vì sao?

Khởi Đầu Gian Nan

Dù Môi-se hẳn đã biết ngay từ đầu rằng nhiệm vụ mà Đức Giê-hô-va giao cho ông sẽ không dễ dàng gì (vì thế ông đã cố tìm cách thoái thác), nhưng ông có lẽ không thể lường trước được những điều sẽ xảy đến.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 5:3–23. Những kết quả tức thời của cuộc gặp đầu tiên giữa Môi-se, A-rôn và Pha-ra-ôn là gì?

Ngay cả trước khi đến gặp Pha-ra-ôn, Môi-se và A-rôn đã nhóm họp các trưởng lão và dân Y-sơ-ra-ên, thuật lại những lời của Đức Chúa Trời, và làm các dấu lạ Ngài ban, khiến dân tin rằng Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu họ khỏi ách nô lệ. Vì thế, họ đã thờ phượng Chúa (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:29–31*). Kỳ vọng chắc hẳn đang lên cao: Chúa sẽ giải cứu dân Hê-bơ-rơ khỏi cảnh nô lệ—cuối cùng rồi!

Nhưng sau khi Môi-se đến trình bày mạng lệnh của Đức Chúa Trời trước vua Ê-díp-tô, tình hình của dân sự trở nên tồi tệ hơn. Nỗi khổ của họ gia tăng, và công việc thường ngày trở nên nặng nhọc, khát khe hơn. Họ bị vu cho là lười biếng, bị đối xử hà khắc hơn, và sự phục dịch của họ còn gian nan hơn trước.

Các trưởng lão của họ không hài lòng, và cuộc đối đầu giữa họ với Môi-se và A-rôn càng trở nên gay gắt (như chúng ta sẽ thấy về sau), đây chỉ là điềm báo cho những xung đột kéo dài giữa Môi-se và chính dân mình trong những năm tới.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 5:21. Hãy đặt mình vào vị trí của những người này khi họ đối chất với Môi-se và A-rôn. Vì sao họ lại nói như vậy?

Không khó để hiểu vì sao họ giận dữ với Môi-se (“Cầu-xin Đức Giê-hô-va xem-xét và xử-đoán hai người!,” họ nói). Họ nghĩ rằng Môi-se đến để giải cứu họ khỏi người Ê-díp-tô, chứ không phải để khiến cuộc sống của họ dưới ách Ê-díp-tô thêm khốn khổ.

Vì thế, ngoài việc phải đối đầu với người Ê-díp-tô, Môi-se và A-rôn còn phải đối diện với chính dân sự của mình.

Đâu là một số cách tốt hơn mà bạn và những người khác có thể áp dụng để ứng xử với các nhà lãnh đạo trong Hội Thánh địa phương khi xảy ra bất đồng, một điều hầu như không thể tránh khỏi?

“Ta Là” Thiêng Liêng

Thật tội nghiệp cho Môi-se! Trước hết, ông bị Pha-ra-ôn trách mắng; giờ đây, chính dân sự mình gần như nguyên rủa ông.

Vì vậy, Môi-se đem lời than phiền trình lên Đức Chúa Trời. Trong nỗi cay đắng và thất vọng vì tình trạng của dân Y-sơ-ra-ên càng thêm tồi tệ, ông hỏi: “Lạy Chúa! sao Chúa đã làm hại cho dân-sự này? Chúa sai tôi đến mà chi? Từ khi tôi đi yết-kiến Pha-ra-ôn đặt nhân danh Chúa mà nói, thì người lại ngược-đãi dân này, và Chúa chẳng giải-cứu dân của Chúa” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 5:22–23*). Sự bất mãn của Môi-se đối với Chúa là điều rõ ràng, và trong hoàn cảnh đó, có thể hiểu được.

Tuy nhiên, phản hồi của Đức Chúa Trời thật mạnh mẽ. Ngài sẽ hành động, và hành động một cách dứt khoát. “Bây giờ người hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn;” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1*).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 5:22–6:8. Đức Chúa Trời đã đáp lại Môi-se như thế nào, và những lẽ thật thần học quan trọng nào được bày tỏ ở đây?

Đức Chúa Trời không còn chỉ phán, nhưng Ngài sẽ hành động cách quyền năng vì dân Ngài. Ngài nhắc Môi-se về một vài lẽ thật quan trọng: (1) “Ta là Đức Giê-hô-va”; (2) Ta đã hiện ra với các tổ phụ; (3) Ta đã lập giao ước với họ; (4) Ta đã hứa ban cho họ xứ Ca-na-an; (5) Ta đã nghe tiếng than khóc của con cái Y-sơ-ra-ên; (6) Ta đã nhớ lại giao ước của Ta để ban cho các người miền Đất Hứa.

Hãy lưu ý sự lặp đi lặp lại của ngôi thứ nhất “Ta là” thiêng liêng, “*Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người,*” đã làm những điều này, và bởi đó, các người có thể tin cậy rằng Ta sẽ làm trọn lời hứa cho các người.

Đức Giê-hô-va long trọng phán rằng Ngài sẽ làm bốn điều lớn lao cho dân Y-sơ-ra-ên vì Ngài là Chúa sống của họ: (1) “Ta sẽ rút các người khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho”; (2) “Ta sẽ giải-thoát người khỏi vòng tội-mọi”; (3) “Ta sẽ giơ thẳng tay ra, dùng sự đoán-phạt nặng mà chuộc các người”; (4) “Ta sẽ nhận các người làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 6:6–7*).

Bốn hành động thiêng thượng này xác lập lại mối liên hệ giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài. Ngài là chủ thể của mọi hành động, còn Y-sơ-ra-ên là người nhận mọi ân huệ. Đức Chúa Trời ban các phước lành này cách nhưng không, vì tình yêu. Ngài đã làm điều đó cho họ ngày xưa, và Ngài cũng đang làm điều đó cho chúng ta hôm nay.

Những nhân vật Kinh Thánh nào khác đã từng kêu than trước mặt Đức Chúa Trời—và có lý do chính đáng? Tại sao, trong một số trường hợp, việc dốc đổ tâm hồn mình ra trước Chúa và thậm chí than phiền về hoàn cảnh của mình lại là điều chấp nhận được? Tuy nhiên, tại sao chúng ta luôn phải làm điều đó với lòng tin và sự phó thác nơi Ngài?

Một Kẻ Vụng Miệng

Thật vậy, Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se những lời hứa quyền năng về điều Ngài sẽ làm. Cuộc gặp gỡ đó chắc hẳn đã khích lệ Môi-se, nhưng sự khích lệ ấy có lẽ không kéo dài được lâu, vì phản ứng ông nhận được từ dân mình.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:9–13. Điều gì đã xảy ra tiếp theo, và chúng ta có thể rút ra bài học gì từ câu chuyện này khi đối diện với những thất vọng và khó khăn trong đời sống?

Người Hê-bơ-rơ quá đau buồn bởi nỗi khổ, cảnh nô lệ, và công việc nặng nhọc đến nỗi họ không màng lắng nghe lời trấn an của Môi-se rằng Đức Chúa Trời sẽ làm trọn điều Ngài đã hứa. Họ đã chờ đợi quá lâu, và những kỳ vọng của họ đã không thành hiện thực. Vì sao lần này lại khác? Họ đang mất tinh thần và hy vọng, và điều này lại càng cay đắng hơn khi có lẽ lần đầu tiên trong đời họ cảm thấy có một hy vọng thật sự về sự giải cứu. Tuy nhiên, ai trong chúng ta chưa từng ở trong tình trạng tương tự? Ai chưa từng cảm thấy chán nản, thất vọng, bất mãn—thậm chí cảm thấy như bị Đức Chúa Trời bỏ rơi?

Hãy nhớ lại câu chuyện của Gióp. Hãy nghĩ đến A-sáp, thi sĩ của Thi thiên, người đã vật lộn với câu hỏi về sự thịnh vượng của kẻ ác và sự đau khổ của người công chính. Nhưng bất chấp những giằng xé nội tâm, A-sáp đã thốt lên một trong những lời xưng nhận đức tin đẹp đẽ nhất: “Song tôi cứ ở cùng Chúa luôn luôn: Chúa đã nắm lấy tay hữu tôi. Chúa sẽ dùng sự khuyên-dạy mà dẫn-dắt tôi, Rồi sau tiếp-rước tôi trong sự vinh-hiến. Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước-ao người nào khác hơn Chúa. Thịt và lòng tôi bị tiêu-hao; Nhưng Đức Chúa Trời là sức-lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời” (*Thi thiên 73:23–26*).

Xuyên suốt lịch sử thánh, Đức Chúa Trời luôn bảo đảm với dân Ngài rằng Ngài ở cùng họ (*Ê-sai 41:13; Ma-thi-ơ 28:20*). Ngài ban bình an, sự an ủi, và thêm sức mạnh để họ vượt qua các thử thách trong cuộc sống (*Giăng 14:27; Giăng 16:33; Phi-líp 4:6–7*).

Câu công thức giao ước: “Ta sẽ nhận các người làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người,” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7*), bày tỏ mối liên hệ thân mật mà Đức Giê-hô-va mong muốn thiết lập với dân Ngài.

Hãy suy ngẫm về cụm từ: “Ta sẽ nhận các người làm dân Ta, và Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người” (Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7). Mặc dù bối cảnh của lời phán này mang tính tập thể, nhưng điều ấy áp dụng thế nào cho từng cá nhân chúng ta? Và mối liên hệ này nên được thể hiện ra trong đời sống hằng ngày như thế nào? (Xem thêm 2 Cô-rinh-tô 6:16).

Như Đức Chúa Trời Cho Pha-ra-ôn

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 6:28–7:7. Đức Chúa Trời đã đối đáp như thế nào trước sự phản kháng của Môi-se?

Đức Chúa Trời tự bày tỏ với Môi-se là Giê-hô-va, nghĩa là Ngài là Đức Chúa Trời gần gũi và mang tính cá nhân, là Đức Chúa Trời của dân Ngài, Đấng đã bước vào mối quan hệ giao ước với họ.

Đức Chúa Trời một lần nữa truyền lệnh cho Môi-se đi và nói chuyện với Pha-ra-ôn. Trong sự thiếu tự tin, Môi-se lại phản kháng: “Pha-ra-ôn há sẽ nghe tôi sao?” Ở đây, một lần nữa ta thấy không chỉ sự khiêm nhường của Môi-se mà còn thấy rõ lòng mong muốn thoát khỏi trách nhiệm, vốn cho đến lúc này vẫn chưa đạt kết quả.

“Khi Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Môi-se quay lại gặp Pha-ra-ôn, Môi-se tỏ ra thiếu lòng tin nơi chính mình. Cụm từ *aral sepatayim*—nghĩa đen là ‘chậm nói, chậm miệng, vụng miệng’—được dùng tại đây để diễn tả sự thiếu khả năng ăn nói của Môi-se (6:12, 30), tương tự như trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:10, ‘tôi vẫn chẳng phải một tay nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập-ngừng.’”—*Andrews Bible Commentary: Old Testament, “Exodus”* (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2020), tr. 205.

Trong lòng thương xót, Đức Chúa Trời ban A-rôn đến giúp Môi-se. Môi-se sẽ nói với A-rôn, và A-rôn sẽ thay ông nói công khai với Pha-ra-ôn; như vậy, Môi-se sẽ đóng vai trò như Đức Chúa Trời trước mặt vua Ai Cập, còn A-rôn sẽ là nhà tiên tri của ông. Câu chuyện này mang đến một định nghĩa rõ ràng về vai trò của một nhà tiên tri.

Nhà tiên tri là phát ngôn nhân của Đức Chúa Trời; người ấy là miệng lưỡi của Ngài để truyền đạt và giải thích lời Ngài cho dân sự. Cũng như Môi-se nói với A-rôn, và A-rôn rao truyền điều ấy cho Pha-ra-ôn, Đức Chúa Trời cũng bày tỏ lời Ngài cho tiên tri, và tiên tri rao giảng sự dạy dỗ của Chúa cho dân. Việc này có thể xảy ra qua lời nói trực tiếp, hoặc phổ biến hơn, tiên tri tiếp nhận thông điệp từ Đức Chúa Trời và ghi chép lại.

Đức Chúa Trời cũng giải thích với Môi-se điều gì sẽ xảy ra trong các cuộc đối đầu với Pha-ra-ôn. Ngài cảnh báo rằng sự đụng độ sẽ căng thẳng và kéo dài. Một lần nữa, Ngài nhấn mạnh với Môi-se rằng Pha-ra-ôn sẽ rất cứng lòng, và Ngài sẽ khiến lòng người ấy ra chai đá (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21; 7:3*). Tuy nhiên, kết cục sẽ là điều tốt lành, vì “người Ê-díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 7:5*). Nghĩa là, ngay giữa cơn hỗn loạn sẽ xảy ra, Đức Chúa Trời vẫn sẽ được vinh hiển.

Môi-se đã không còn lời biện hộ nào để tránh vâng theo điều Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông làm. Còn chúng ta thì sao, chúng ta thường viện cớ gì để cố gắng thoát khỏi những điều mà chúng ta biết rõ là Đức Chúa Trời muốn mình thực hiện?

Suy Ngẫm Thêm:

Hãy xem sự khởi đầu đã tồi tệ thế nào đối với Môi-se và dân sự sau lần đầu ông đến gặp Pha-ra-ôn.

“Vị vua kia, hoàn toàn bị kích động, nghi ngờ dân Y-sơ-ra-ên có ý định nổi loạn khỏi ách phục dịch. Ông cho rằng sự bất mãn phát sinh từ sự nhàn rỗi; ông sẽ không để cho họ có thời gian để bày mưu hiểm ác. Và ngay lập tức, ông ban hành những biện pháp nhằm siết chặt xiềng xích và tiêu diệt tinh thần độc lập của họ. Chính trong ngày hôm đó, các mệnh lệnh được ban ra khiến cho công việc lao động của họ trở nên càng tàn khốc và áp bức hơn. Vật liệu xây dựng phổ biến nhất ở xứ ấy là gạch phơi nắng; các công trình lộng lẫy nhất được xây bằng loại gạch này rồi ốp đá ở bên ngoài; việc sản xuất gạch cần đến một số lượng lớn nô lệ. Rơm bị cắt nhỏ được trộn vào đất sét để làm chất kết dính, do đó cần số lượng lớn rơm cho công việc; nay vua ra lệnh không được cắt rơm nữa; những người lao động phải tự tìm lấy rơm, nhưng vẫn phải hoàn thành số lượng gạch như cũ.

“Mệnh lệnh này gây ra nỗi khổ đau to lớn cho dân Y-sơ-ra-ên trên khắp đất nước. Các đốc công người Ai Cập đã chỉ định các quan lại người Hê-bơ-rơ để giám sát công việc của dân sự, và những người này phải chịu trách nhiệm về số lượng công việc của những người dưới quyền họ. Khi mệnh lệnh của vua được thực thi, dân sự phải tản mác khắp xứ để gom góp rơm rạ thay cho rơm thật; nhưng họ không thể hoàn thành được số lượng công việc thường lệ. Vì thất bại ấy, các quan lại người Hê-bơ-rơ bị đánh đập một cách tàn nhẫn.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 258.

Câu hỏi thảo luận:

1. Hãy nhớ lại một thời điểm khi bạn vâng theo tiếng gọi của Đức Chúa Trời, nhưng mọi việc không suôn sẻ, thậm chí bắt đầu rất khó khăn. Bạn đã học được bài học gì theo thời gian từ kinh nghiệm đó?
2. Hãy chia sẻ cách Chúa đã can thiệp trong đời sống bạn khi bạn cầu xin sự giúp đỡ, hoặc ngay cả khi bạn không ngờ tới. Làm thế nào để chúng ta vẫn tin vào sự nhân lành của Đức Chúa Trời khi những điều tồi tệ xảy đến, ngay cả với những người tin kính Ngài?
3. Nếu có người nói rằng: “Tôi không biết Đức Chúa Trời,” và người ấy nói điều này không phải vì thách thức, mà như một thực tế trong cuộc đời họ—bạn sẽ nói gì? Bạn có thể làm gì để giúp họ nhận biết Chúa, và giải thích vì sao điều đó là quan trọng?

Các Tai Va



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 7:8–10:29; Dân số Ký 33:4; Rô-ma 1:24–32; Thi thiên 104:27, 28; Ê-sai 28:2, 12–17; Ê-sai 44:9, 10, 12–17.

Câu Gốc: “Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se mà phán” (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:35).

Một người nông dân đang cố khiến con lừa của ông ta di chuyển; nhưng con vật nhất quyết không nhúc nhích. Thế là người nông dân cầm lấy một cành cây lớn và đánh mạnh vào nó. Sau đó, ông lại nói với con lừa, và lần này nó bắt đầu bước đi.

Khi có người hỏi tại sao lần đó lại hiệu nghiệm, ông đáp: “Trước tiên, phải làm cho nó chú ý đã.”

Tạm gác lại vấn đề có thể nảy sinh liên quan đến sự tàn nhẫn đối với động vật, điều này nêu bật một điểm quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh dân Hê-bơ-rơ xuất hành khỏi Ê-díp-tô. Môi-se đã được Đức Chúa Trời giao sứ mạng và đi đến gặp Pha-ra-ôn với những lời nổi tiếng của Ngài: *shalach et ami*, nghĩa là “Hãy để dân Ta đi!”

Tuy nhiên, Pha-ra-ôn không muốn để dân của Đức Chúa Trời ra đi. Kinh Thánh không giải thích một cách rõ ràng vì sao Pha-ra-ôn lại ngoan cố đến thế, dù người Ê-díp-tô lo ngại về mối đe dọa quân sự mà dân Hê-bơ-rơ có thể gây ra (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký 1:10*). Rất có thể, giống như nhiều trường hợp nô lệ khác, lý do đơn giản là vì kinh tế. Họ là nguồn lao động giá rẻ, và ông ta không muốn mất đi những lợi ích kinh tế từ việc sử dụng họ. Vì vậy, cần phải có sự thuyết phục mạnh mẽ không chỉ để gây sự chú ý mà còn để thay đổi lòng dạ ông.

Đức Chúa Trời Đối Đầu Các Thần

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 7:8–15. Những bài học nào được rút ra từ cuộc đối đầu đầu tiên giữa Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ và các thần của Ê-díp-tô?

Những cuộc chiến sắp tới là sự đối đầu giữa Đức Chúa Trời hằng sống và các “thần” của Ê-díp-tô. Điều khiến tình hình trở nên trầm trọng hơn là việc Pha-ra-ôn xem chính mình như một trong các thần ấy. Đức Giê-hô-va không tranh chiến chống lại người Ê-díp-tô hay đất nước Ê-díp-tô nói chung, nhưng là chống lại các thần của họ (người Ê-díp-tô tôn thờ hơn 1.500 thần nam và nữ). Kinh Thánh nói rõ ràng: “Ta sẽ xét-đoán các thần của xứ Ê-díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:12*). Sau này, điều đó lại được nhấn mạnh khi thuật lại hành trình ra khỏi Ê-díp-tô của dân Y-sơ-ra-ên: “Đức Giê-hô-va đã đoán-xét các thần chúng nó” (*Dân số Ký 33:4*).

Một ví dụ minh họa cho sự đoán phạt các thần của họ được thể hiện rõ qua phép lạ cây gậy biến thành rắn (*Xuất Ê-díp-tô Ký 7:9–12*). Ở Ê-díp-tô, nữ thần Uraeus tên là Wadjet được nhân cách hóa bởi loài rắn hổ mang, tượng trưng cho quyền lực tối cao tại hạ Ê-díp-tô. Biểu tượng rắn hổ mang thường xuất hiện trên vương miện của Pha-ra-ôn, biểu thị quyền lực, thần tính, vương quyền và thẩm quyền thiêng liêng của ông, vì người ta tin rằng nữ thần ấy phun nọc độc vào kẻ thù của Pha-ra-ôn. Người Ê-díp-tô cũng tin rằng con rắn linh thiêng này sẽ dẫn đường cho Pha-ra-ôn vào cõi đời sau.

Khi cây gậy của A-rôn biến thành rắn và nuốt hết các con rắn khác trước mặt vua, quyền tối cao của Đức Chúa Trời hằng sống trên ma thuật và phù thủy của Ê-díp-tô đã được bày tỏ. Không những biểu tượng quyền lực của Pha-ra-ôn bị đánh bại, mà chính Môi-se và A-rôn đang nắm giữ biểu tượng ấy trong tay (*Xuất Ê-díp-tô Ký 7:12, 15*). Cuộc đối đầu đầu tiên này cho thấy quyền năng và uy quyền của Đức Chúa Trời trên đất nước Ê-díp-tô. Môi-se, với tư cách là đại diện của Đức Chúa Trời, có thẩm quyền và quyền năng vượt trội hơn chính các “thần” của Pha-ra-ôn.

Một chi tiết đáng lưu ý khác là người Ê-díp-tô cổ đại xem rắn thần Nehebkau (“kẻ điều khiển các linh hồn”), là thiêng liêng, được tôn kính và thờ phượng. Theo thần thoại của họ, con rắn này có quyền năng lớn vì nó đã nuốt bảy con rắn hổ mang. Như vậy, Đức Chúa Trời muốn truyền đạt một thông điệp rõ ràng đến người Ê-díp-tô rằng chính Ngài, chứ không phải thần rắn, mới là Đấng có quyền tể trị và uy quyền tối thượng. Sau một cuộc đối đầu đầy quyền năng như vậy, người ta có thể dễ dàng và rõ ràng hiểu được thông điệp ấy.

Chúng ta có thể để Chúa nắm quyền tối thượng trên bất kỳ “thần tượng” nào đang tìm cách chiếm ngôi vị cao nhất trong đời sống mình bằng cách nào?

Ai Đã Làm Cứng Lòng Pha-ra-ôn?

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 7:3, 13, 14, 22. Làm thế nào để chúng ta hiểu được các câu Kinh Thánh này?

Chín lần trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, việc lòng Pha-ra-ôn trở nên cứng cỏi được quy cho Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21; 7:3; 9:12; 10:1, 20, 27; 11:10; 14:4, 8; cũng xem Rô-ma 9:17, 18*). Cũng có chín lần khác, Kinh Thánh nói rằng chính Pha-ra-ôn đã tự làm cứng lòng mình (*Xuất 7:13, 14, 22; 8:15, 19, 32; Xuất 9:7, 34, 35*).

Vậy ai đã làm cứng lòng nhà vua—Đức Chúa Trời, hay chính Pha-ra-ôn?

Điều đáng chú ý là trong câu chuyện về mười tai vạ trong Xuất Ê-díp-tô Ký, trong năm tai vạ đầu tiên, chính Pha-ra-ôn là tác nhân khiến lòng mình ra cứng cỏi. Như vậy, ông là người khởi đầu quá trình chai lì lòng dạ mình. Nhưng từ tai vạ thứ sáu trở đi, Kinh Thánh cho biết chính Đức Chúa Trời đã làm cứng lòng Pha-ra-ôn (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:12*). Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đã củng cố và đào sâu sự chọn lựa cố ý của Pha-ra-ôn, tức là hành động cố ý từ nơi ông, như Ngài đã báo trước với Môi-se (*Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21*).

Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã giáng các tai vạ nhằm giúp Pha-ra-ôn ăn năn và giải thoát ông khỏi bóng tối và sai lầm trong tâm trí mình. Đức Chúa Trời không tạo ra điều ác mới trong lòng Pha-ra-ôn; thay vào đó, Ngài chỉ để mặc ông theo những khuynh hướng tội lỗi vốn có trong lòng ông. Ngài rút lại ân điển kìm giữ, và vì vậy Pha-ra-ôn bị phó mặc cho sự gian ác của chính mình (*xem Rô-ma 1:24–32*).

Pha-ra-ôn có ý chí tự do—ông có thể chọn theo hay chống lại Đức Chúa Trời—và ông đã quyết định chống lại.

Những bài học ở đây thật rõ ràng. Chúng ta đã được ban cho khả năng chọn lựa giữa điều đúng và điều sai, giữa thiện và ác, giữa vâng phục và bất tuân. Từ Lu-xi-phe trên trời, A-đam và Ê-va trong vườn Ê-đen, Pha-ra-ôn tại Ê-díp-tô, cho đến chúng ta ngày nay—bất cứ nơi đâu chúng ta đang sống, chúng ta đang lựa chọn hoặc sự sống, hoặc sự chết (*Phục truyền 30:19*).

Một hình ảnh minh họa: hãy tưởng tượng ánh nắng mặt trời chiếu lên bơ và đất sét. Bơ thì tan chảy, còn đất sét thì cứng lại. Nhiệt độ của mặt trời là như nhau trong cả hai trường hợp, nhưng phản ứng lại khác nhau, dẫn đến kết quả khác nhau. Hiệu quả tùy thuộc vào bản chất của vật chất. Trường hợp của Pha-ra-ôn cho thấy kết quả phụ thuộc vào thái độ của lòng ông đối với Đức Chúa Trời và dân Ngài.

Trong một hoặc hai ngày tới, bạn sẽ đưa ra những lựa chọn tự do nào? Nếu bạn biết đâu là lựa chọn đúng đắn, bạn có thể chuẩn bị bản thân để thực hiện điều đó như thế nào?

Ba Tai Vạ Đầu Tiên

Mười tai vạ tại Ê-díp-tô không nhắm vào dân chúng Ê-díp-tô, mà nhắm vào các thần của họ. Mỗi tai vạ đánh vào ít nhất một vị thần.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14–8:19. Những điều gì đã xảy ra trong các tai vạ này?

Đức Chúa Trời đã báo cho Môi-se biết rằng cuộc đối thoại với Pha-ra-ôn sẽ khó khăn và gần như bất khả thi (*Xuất Ê-díp-tô Ký 7:14*). Tuy nhiên, Ngài muốn bày tỏ chính mình cho Pha-ra-ôn và cho cả dân Ê-díp-tô. Vì thế, Ngài quyết định giao tiếp với họ bằng một phương cách mà họ có thể hiểu được. Ngoài ra, dân Hê-bơ-rơ cũng sẽ được ích lợi từ cuộc đối đầu này vì họ sẽ học biết thêm về Đức Chúa Trời của mình.

Tai vạ thứ nhất nhắm vào Hapi, vị thần của sông Nin (*Xuất Ê-díp-tô Ký 7:17–25*). Sự sống tại Ê-díp-tô hoàn toàn lệ thuộc vào nguồn nước từ sông Nin. Nơi nào có nước, nơi đó có sự sống. Vì nước là nguồn sống, người Ê-díp-tô đã tạo ra thần Hapi và thờ lạy ông như là đấng ban sự sống.

Tuy nhiên, chỉ một mình Đức Chúa Trời hằng sống là Nguồn của sự sống, là Đấng Tạo Hóa của muôn vật, bao gồm cả nước và thức ăn (*Sáng thế Ký 1:1, 2, 20–22; Thi thiên 104:27, 28; Thi thiên 136:25; Giăng 11:25; Giăng 14:6*). Việc biến nước thành máu biểu tượng cho sự biến đổi từ sự sống thành sự chết. Hapi không thể ban hay bảo vệ sự sống. Điều này chỉ có thể thực hiện bởi quyền năng của Chúa. Sau đó, Đức Chúa Trời ban cho Pha-ra-ôn thêm một cơ hội. Lần này, nữ thần ếch nhái tên là Heqet bị trực tiếp thách thức (*Xuất Ê-díp-tô Ký 8:1–15*). Thay vì ban sự sống, sông Nin lại sinh ra loài ếch nhái—một loài vật mà người Ê-díp-tô sợ hãi, ghê tởm và ghét bỏ. Họ muốn loại bỏ chúng. Thời điểm chính xác mà tai vạ này được cất đi chứng minh rằng quyền năng của Đức Chúa Trời cũng đứng sau tai vạ ấy.

Tai vạ thứ ba được mô tả ngắn gọn nhất (*Xuất Ê-díp-tô Ký 8:16–19*). Loài côn trùng trong tai vạ này (tiếng Hê-bơ-rơ: *kinnim*) không rõ ràng là giống nào (ruồi muỗi, muỗi nhỏ, ve, chí?). Tai vạ này nhắm vào thần Geb, vị thần đất của người Ê-díp-tô. Từ bụi đất, vang vọng câu chuyện Sáng thế Ký về sự sáng tạo, Đức Chúa Trời khiến loài côn trùng sinh sôi khắp xứ. Không thể tái hiện phép lạ này (vì chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể tạo ra sự sống), các thuật sĩ phải thốt lên: “Ấy là ngón tay của Đức Chúa Trời” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 8:19*). Tuy nhiên, Pha-ra-ôn vẫn tiếp tục ngoan cố, không chịu khuất phục.

Hãy suy ngẫm về mức độ cứng lòng của Pha-ra-ôn. Việc liên tục khước từ sự cảm thúc của Đức Chúa Trời chỉ khiến lòng ông càng trở nên chai đá hơn. Từ điều này, có những bài học nào dành cho mỗi chúng ta liên quan đến việc liên tục khước từ sự cảm động và dẫn dắt của Chúa?

Ruồi Mòng, Súc Vật và Ghẻ Chốc

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 8:20–9:12. Phần tường thuật này dạy gì về việc, cho dù quyền năng và vinh quang của Đức Chúa Trời được bày tỏ vĩ đại đến đâu, con người vẫn có tự do để từ chối Ngài?

Vị thần Uatchit của người Ê-díp-tô được xem là thần của ruồi nhặng, đâm lầy và bầy lầy. Thần Khepri (liên quan đến mặt trời mọc, sự sáng tạo và tái sinh) được miêu tả với đầu là bọ hung. Những “vị thần” này đã bị Đức Giê-hô-va đánh bại. Trong phần tường thuật này (*Xuất Ê-díp-tô Ký 8:20–24*), khi người Ê-díp-tô đang chịu khổ nạn thì dân Hê-bơ-rơ lại được bảo vệ. Thật vậy, từ thời điểm đó trở đi, không tai vạ nào còn ảnh hưởng đến họ nữa.

Một lần nữa, tất cả những điều này là nỗ lực của Đức Chúa Trời nhằm cho Pha-ra-ôn biết rằng: “Ta, Giê-hô-va, có ở giữa xứ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 8:22*).

Vì vậy, Pha-ra-ôn bắt đầu thương lượng. Không nghi ngờ gì, áp lực đang ngày càng lớn dần. Ông tỏ ý sẵn sàng để dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Đức Chúa Trời và dâng tế lễ cho Ngài, nhưng chỉ ở trong đất Ê-díp-tô (*Xuất Ê-díp-tô Ký 8:25*). Tuy nhiên, điều kiện này không thể chấp nhận vì một số con vật bị xem là linh thiêng trong văn hóa Ê-díp-tô, và việc dâng chúng làm sinh tế sẽ dẫn đến bạo lực chống lại người Hê-bơ-rơ. Hơn nữa, đó không phải là kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài.

Tai vạ kế tiếp (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:1–7*) giáng xuống đàn gia súc. Hathor, nữ thần tình yêu và sự bảo vệ của Ê-díp-tô, được mô tả với đầu bò cái. Thần Apis, một con bò đực, cũng rất phổ biến và được tôn kính trong Ai Cập cổ đại. Như vậy, trong tai vạ thứ năm này, những thần linh chính yếu tiếp theo đã bị đánh bại khi đàn gia súc của người Ê-díp-tô chết hàng loạt.

Trong tai vạ thứ sáu (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:8–12*), sự thất bại hoàn toàn của nữ thần Isis, thần y học, phép thuật và sự khôn ngoan được bày tỏ. Ta cũng thấy sự thất bại của các thần khác như Sekhmet (nữ thần chiến tranh và dịch bệnh) và Imhotep (thần chữa bệnh và y học). Những vị thần này hoàn toàn bất lực, không thể bảo vệ ngay cả những người thờ lạy họ. Trớ trêu thay, ngay cả các thuật sĩ và phù thủy cũng bị hành hạ đến mức không thể ra trình diện trước triều đình, điều đó cho thấy họ hoàn toàn bất lực trước Đấng Tạo Hóa của trời và đất.

Lần đầu tiên trong trình thuật về mười tai vạ, Kinh Thánh ghi rằng: “Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:12*). Dù câu nói này có thể gây bối rối, nhưng khi được hiểu trong toàn bộ bối cảnh, nó một lần nữa cho thấy Đức Chúa Trời để cho con người gặt lấy hậu quả từ chính sự khước từ Ngài một cách liên tục của họ.

Vấn đề của Pha-ra-ôn không nằm ở trí tuệ; ông đã có đủ bằng chứng hợp lý để đưa ra quyết định đúng đắn. Thay vào đó, vấn đề nằm ở tấm lòng ông. Điều này cho chúng ta thấy gì về lý do tại sao chúng ta phải cẩn thận gìn giữ tấm lòng mình?

Mưa Đá, Cào Cào và Sự Tối Tầm

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 9:13–10:29. Những tai vạ này thành công như thế nào trong việc khiến Pha-ra-ôn thay đổi ý định?

Nut là nữ thần bầu trời của người Ê-díp-tô, thường được xem là đấng điều khiển mọi điều xảy ra dưới bầu trời và trên mặt đất. Osiris là thần nông nghiệp và sinh sản. Trong Kinh Thánh, mưa đá thường được liên kết với sự phán xét của Đức Chúa Trời (Ê-sai 28:2, 17; Ê-xê-chi-ên 13:11–13). Trong tai vạ này, những ai đem của cải vào nơi an toàn sẽ được bảo vệ (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:20–21). Tất cả mọi người đều bị thử nghiệm: họ có tin lời Đức Chúa Trời và hành động theo hay không?

Đức Chúa Trời tuyên bố rằng mục đích Ngài để cho Pha-ra-ôn sống là để cả thế gian biết Ngài (Xuất Ê-díp-tô Ký 9:16). Vua Ê-díp-tô đã thú nhận rằng mình đã phạm tội, nhưng sau đó ông lại thay đổi ý định.

Thần bảo tố, chiến tranh và hỗn loạn của người Ê-díp-tô được gọi là Seth. Cùng với Isis, họ được xem là các thần nông nghiệp. Shu là thần của bầu khí quyển. Serapis biểu tượng cho vương quyền thiêng liêng, sinh sản, sự chữa lành và đời sau. Không một vị thần nào của Ê-díp-tô có thể ngăn cản sự phán xét của Đức Chúa Trời (Xuất Ê-díp-tô Ký 10:4–20) vì các thần tượng là hư không (Ê-sai 44:9, 10, 12–17).

Các đầy tớ của Pha-ra-ôn thúc giục ông để dân Y-sơ-ra-ên ra đi, nhưng ông lại một lần nữa từ chối. Ông đề xuất một sự thỏa hiệp, nhưng Môi-se đã từ chối một cách đúng đắn, vì phụ nữ và trẻ em là một phần thiết yếu không thể tách rời của sự thờ phượng và cộng đồng đức tin.

Cuối cùng, thần Ra là thần mặt trời chủ yếu của người Ê-díp-tô, còn Thoth là thần mặt trăng. Cả hai đều bất lực không thể ban ánh sáng. Pha-ra-ôn lại cố gắng thương lượng, nhưng vô ích. Ba ngày bóng tối bao trùm đất Ê-díp-tô, nhưng tại nơi dân Y-sơ-ra-ên cư ngụ thì vẫn có ánh sáng. Sự phân biệt này không thể rõ ràng hơn.

Tuy nhiên, mặc cho đất nước ông bị giày vò, Pha-ra-ôn vẫn quyết tâm chống trả và không chịu đầu hàng. Dù ta không biết hết những động cơ sâu xa của ông, nhưng đến một thời điểm nào đó, điều này dường như chỉ còn là vấn đề tự ái. Dù bằng chứng hiển nhiên, dù điều đang xảy ra đã quá rõ ràng (ngay cả các quần thần của Pha-ra-ôn cũng thốt lên: “Đến chừng nào người nầy mới thôi gài bẫy ta? Hãy tha dân ấy đi, để chúng nó hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó! Bệ-hạ há chưa biết rằng nước Ê-díp-tô đã bị nguy-vong sao?” [Xuất Ê-díp-tô Ký 10:7]), và dù sự lựa chọn đúng đắn đang ở ngay trước mắt—thì sau một lúc lưỡng lự, Pha-ra-ôn vẫn không chịu thuận phục ý muốn Đức Chúa Trời và để dân ra đi.

Thật là một ví dụ sinh động về lời Kinh Thánh: “Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau, Và tánh tự-cao đi trước sự sa-ngã.” (Châm ngôn 16:18).

Suy Ngẫm Thêm

“Dân Ngài đã được phép trải qua sự tàn bạo cay nghiệt của người Ê-díp-tô, để họ không bị lừa dối về ảnh hưởng sa đọa của việc thờ hình tượng. Trong cách Ngài đối xử với Pha-ra-ôn, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ sự gớm ghiếc của Ngài đối với hình tượng và quyết định của Ngài trong việc trừng phạt sự tàn ác và áp bức. Không có quyền năng siêu nhiên nào được thi thố để khiến lòng của vua ra cứng cỏi. Đức Chúa Trời đã ban cho Pha-ra-ôn bằng chứng rõ ràng nhất về quyền năng thiên thượng, nhưng vị vua ấy ngoan cố không chịu tiếp nhận ánh sáng. Mỗi lần ông khước từ sự bày tỏ quyền năng vô hạn, ông lại càng thêm kiên quyết trong sự phản nghịch. Hạt giống phản loạn mà ông đã gieo khi khước từ phép lạ đầu tiên, đã sinh ra mùa gặt của nó.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 268.

“Mặt trời và mặt trăng là các đối tượng được người Ê-díp-tô thờ lạy; trong bóng tối huyền bí này, cả dân chúng và các thần của họ đều bị đánh ngã bởi quyền năng của Đấng đang đứng lên vì những người nô lệ. Tuy đáng sợ là vậy, sự phán xét này cũng là bằng chứng về lòng thương xót của Đức Chúa Trời và sự miễn cưỡng của Ngài trong việc hủy diệt. Ngài muốn ban cho dân chúng một cơ hội để suy ngẫm và ăn năn trước khi giáng tai vạ cuối cùng và khủng khiếp nhất.”—*Patriarchs and Prophets*, tr. 272.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy ngẫm thêm về câu hỏi: Tại sao Pha-ra-ôn lại để lòng mình trở nên chai lì đến mức, dù sự lựa chọn đúng đắn và hiển nhiên—*Hãy để dân Ta đi!*—đang ở ngay trước mắt, ông vẫn từ chối? Làm sao một người có thể tự dối lòng đến mức như vậy? Chúng ta nên rút ra những cảnh báo nào cho chính mình về việc có thể ra chai đá trong tội lỗi đến độ đưa ra những quyết định hoàn toàn thảm khốc, dù sự lựa chọn đúng và con đường công chính vẫn luôn hiện diện ngay trước mặt? Những nhân vật Kinh Thánh nào khác cũng đã phạm sai lầm tương tự? Hãy suy nghĩ, chẳng hạn, về Giu-đa.
2. Tại một thời điểm, giữa cảnh tàn phá do chính ông mang đến cho đất nước và dân tộc mình, Pha-ra-ôn đã tuyên bố: “Lần nầy trẫm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công-bình; trẫm cùng dân-sự trẫm là kẻ phạm tội” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 9:27*). Dù đây là một lời xưng tội tuyệt vời vào thời điểm đó, nhưng làm sao chúng ta biết rằng đó không phải là sự ăn năn thật?

Lễ Vượt Qua



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 11:1-10; Mi-chê 6:8; Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-30; 1 Cô-rinh-tô 5:7; Xuất Ê-díp-tô Ký 13:14-16; Hê-bơ-rơ 11:28.

Câu Gốc: “Khi con cháu các người hỏi rằng: Lễ này là nghĩa chi? Hãy đáp rằng: Ấy là của tế-lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, vì khi Ngài hành-hại xứ Ê-díp-tô thì Ngài đi vượt qua các nhà dân Y-sơ-ra-ên, và cứu nhà chúng ta đó” (Xuất Ê-díp-tô ký 12:26-27).

Tại vạ thứ mười, cũng là tai vạ cuối cùng, sắp giáng xuống. Lời cảnh cáo cuối cùng đã được ban hành; quyết định sau cùng phải được đưa ra. Đây thực sự là vấn đề sống còn. Không chỉ liên quan đến sinh mạng cá nhân, mà còn ảnh hưởng đến sự thịnh vượng của các gia đình và cả quốc gia. Pha-ra-ôn và các quan chức của ông sẽ chịu trách nhiệm về vận mệnh của nhiều người, hoặc là sống, hoặc là chết. Thái độ của Pha-ra-ôn đối với Đức Chúa Trời hằng sống của Y-sơ-ra-ên sẽ định đoạt không chỉ tương lai của ông, mà cả tương lai của dân tộc ông.

Chúng ta cảm thấy thế nào và sẽ làm gì khi tình thế trở nên nghiêm trọng, và chúng ta buộc phải chọn bước đi tiếp theo, một quyết định có thể ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của nhiều người khác ngoài chính bản thân mình?

Đức Chúa Trời luôn sẵn sàng ban cho chúng ta sự khôn ngoan, hiểu biết và năng lực để làm điều đúng (1 Cô-rinh-tô 1:30; Phi-líp 2:13).

Tuy nhiên, vấn đề nằm ở chỗ: trong lòng cứng cỏi của chúng ta, đôi khi chúng ta không muốn làm điều đúng. Chúng ta biết điều đúng là gì, nhưng lại từ chối vâng phục. Trong câu chuyện Xuất Ê-díp-tô, sự từ chối phục tùng Đức Chúa Trời của một người, dù trước bằng chứng không thể chối cãi, đã dẫn đến tai họa cho nhiều người khác ngoài chính ông, và điều đó cũng thường xảy ra với con người ngày nay.

Thêm Một Tai Vạ Nữa

Tiên tri A-mốt tuyên bố: “Chúa Giê-hô-va chẳng có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín-nhiệm Ngài ra trước cho tôi-tớ Ngài, là các đấng tiên-tri” (A-mốt 3:7), và qua tiên tri Môi-se, Ngài đã báo cho Pha-ra-ôn biết điều gì sẽ xảy đến. Một lời cảnh cáo trọng đại và nghiêm túc nhất đã được ban ra cho Pha-ra-ôn. Đây sẽ là một sự đoán phạt công chính đối với sự kiêu ngạo, bóc lột, bạo lực và thờ hình tượng, tất cả những điều này chính là nguyên nhân khiến các tai vạ giáng xuống xứ Ê-díp-tô.

Đọc Xuất Ê-díp-tô ký 11:1–10. Đức Chúa Trời đã ban lời cảnh cáo nào trước khi thi hành sự đoán phạt trên Ê-díp-tô?

Đức Chúa Trời đã ban cho người Ê-díp-tô thời gian—ba ngày tối tăm (Xuất Ê-díp-tô ký 10:22–23)—để họ suy nghĩ về những sự kiện vừa xảy ra và ý nghĩa của chúng. Ngài cũng ban cho họ lời cảnh báo rõ ràng sau cùng—cơ hội cuối cùng để làm điều đúng đắn.

Tuy nhiên, Xuất Ê-díp-tô ký 11:8 cho biết “Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm”. Vì sao Môi-se lại rời đi trong cơn giận? Rất có thể là vì ông biết rằng tai vạ thứ mười sẽ giáng trên nhiều người vô tội, tất cả chỉ vì sự cứng lòng của Pha-ra-ôn.

Ngoài ra, con số mười mang ý nghĩa biểu tượng trong Kinh Thánh. Mười biểu thị sự trọn vẹn hoặc đầy đủ. (Hãy nghĩ đến Mười Điều Răn như một sự mặc khải trọn vẹn của luật đạo đức của Đức Chúa Trời.) Mười tai vạ giáng trên Ê-díp-tô biểu thị sự bày tỏ trọn vẹn về sự công chính và sự báo ứng của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đấng Xét Đoán, và Ngài chống lại sự kiêu ngạo, bất công, phân biệt đối xử, ngạo mạn, bóc lột, hung bạo và ích kỷ. Ngài đứng về phía những người đau khổ, bị áp bức, bị ngược đãi và bị bách hại. Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự công chính, vốn chính là một biểu hiện khác của tình yêu thương Ngài. (Xem *Thi thiên* 2:12; 33:5; 85:11; 89:14; 101:1; Ê-sai 16:5; Giê-rê-mi 9:24.)

Chúng ta cũng nên cố gắng sống yêu thương và công chính như Ngài. Tuy nhiên, con người dễ rơi vào hai cực đoan: vì “yêu thương”, chúng ta làm ngơ trước điều sai và không chịu sửa chữa; hoặc thi hành công lý một cách lạnh lùng như sắt thép. Cả hai thái cực đều không đúng. Thay vào đó, đây là điều lý tưởng: “Hỡi người! Ngài đã tỏ cho người điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi người há chẳng phải là làm sự công-bình, ưa sự nhân-tử và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời người sao?” (Mi-chê 6:8).

Nếu chúng ta không thể đạt được sự cân bằng hoàn hảo (mà thật ra chúng ta không thể), vậy thì tại sao lại tốt hơn khi nghiêng về phía sự thương xót hơn là sự công chính? Hoặc điều đó có thật sự đúng chăng?

Lễ Vượt Qua

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1–20. Những chỉ dẫn cụ thể nào Đức Chúa Trời ban cho Môi-se và A-rôn trước khi dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ê-díp-tô?

Người dân mong đợi rằng Đức Chúa Trời sẽ chỉ dạy Môi-se và A-rôn cách tổ chức việc xuất hành khỏi Ê-díp-tô—tức là chuẩn bị phương tiện cho cuộc chạy trốn, đặc biệt cho người già, các bà mẹ có con nhỏ, súc vật, v.v. Tuy nhiên, chỉ dẫn của Đức Chúa Trời lại gây ngạc nhiên: Ngài truyền cho họ cách cử hành Lễ Vượt Qua. Nói cách khác, trọng tâm là thờ phượng Đức Giê-hô-va, Đấng sẽ chuộc dân Ngài. Mọi điều khác sẽ diễn ra đúng lúc.

Mỗi gia đình phải chuẩn bị một con chiên, không để sót lại gì. Tất cả mọi người đều phải ăn phần của mình; nếu gia đình không thể ăn hết con chiên, họ phải cùng dự lễ với một gia đình khác.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13, 14. Đức Giê-hô-va sẽ làm gì cho họ khi tai vạ cuối cùng giáng xuống? Tất cả những điều này tượng trưng cho điều gì?

Lễ Vượt Qua phải được cử hành thường xuyên mỗi năm, không chỉ là để tưởng niệm sự kiện quá khứ mà Đức Chúa Trời đã làm cho tổ phụ họ, mà còn như là sự hiện thực hóa hành động giải cứu của Đức Chúa Trời dành cho thế hệ hiện tại. Đây phải là một trải nghiệm mới mẻ cho mỗi nhóm người. Các câu 12 và 13 giải thích ý nghĩa của Lễ Vượt Qua: sự xét đoán hủy diệt của Đức Chúa Trời sẽ “vượt qua” dân Y-sơ-ra-ên; vì vậy họ phải ghi nhớ “Lễ Vượt Qua”. Từ này là sự kết hợp của hai từ “vượt & qua”, vì sự hủy diệt đã “vượt qua” các nhà của dân Y-sơ-ra-ên, nơi có bôi huyết chiên lên các cột cửa—dấu hiệu của sự sống và sự cứu rỗi. Trong tiếng Hê-bơ-rơ, tên gọi của Lễ Vượt Qua là “*Pesach*”, từ một động từ có nghĩa là “vượt qua”.

Việc cử hành Lễ Vượt Qua nhằm nhắc nhở mỗi người Y-sơ-ra-ên về những hành động quyền năng và nhân từ của Đức Chúa Trời đối với dân Ngài. Lễ này giúp củng cố bản sắc dân tộc của họ và đóng ấn cho niềm tin tôn giáo của họ.

Tại sao việc luôn nhớ đến những điều tốt lành mà Đức Chúa Trời đã làm cho bạn trong quá khứ, và tin cậy rằng Ngài cũng sẽ làm điều tốt lành cho bạn trong tương lai, lại quan trọng đến như vậy?

Pesach / Lễ Vượt Qua

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:17–23. Vai trò của huyết trong việc cử hành lễ mới này là gì?

Huyết của con sinh tể là yếu tố trọng yếu trong lễ này. Những ai tham dự bữa tiệc đều phải bôi huyết của con chiên bị giết lên các khung cửa nhà mình. Qua hành động đó, họ bày tỏ đức tin nơi Đức Chúa Trời, tin rằng Ngài sẽ giải cứu họ khỏi điều mà những người không được che phủ bởi huyết sẽ phải đối diện.

Đây thật là một biểu hiện đầy quyền năng của Phúc Âm!

Chiên Con Lễ Vượt Qua phải không tì vết, vì nó chỉ về Chúa Giê-su Christ, “Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế gian đi” (Giăng 1:29). Huyết của con vật đóng vai trò quan trọng: nó tượng trưng cho sự bảo vệ và là dấu hiệu của sự sống trong thời điểm sự chết hoành hành.

“Huyết bôi trên nhà các người ở, sẽ dùng làm dấu-hiệu; khi ta hành-hại xứ Ê-díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai-nạn hủy-diệt các người” (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13).

Toàn bộ Phúc Âm đều được kết nối với Lễ Vượt Qua, bởi lễ này không chỉ chỉ về sự giải thoát khỏi ách nô lệ và hành trình đến Đất Hứa, mà còn về sự hy sinh của Chúa Giê-su Christ vì tội lỗi chúng ta, và được áp dụng cho mọi người được che phủ bởi huyết Ngài.

Nhiều thế kỷ sau, khi Phao-lô nhìn lại lễ này, ông viết: “Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi” (1 Cô-rinh-tô 5:7).

Men được dùng để làm dậy bột trong nhiều loại bánh. Khi nó được nhắc đến lần đầu tiên trong Kinh Thánh, là liên quan đến việc chuẩn bị bánh không men vào đêm dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ê-díp-tô. Men cũng phải được loại bỏ khỏi nhà họ (Xuất 12:8, 15–20; 13:3–7). Trong ngữ cảnh này, men là biểu tượng của tội lỗi (1 Cô-rinh-tô 5:6–8), vì vậy không được sử dụng trong suốt Lễ Vượt Qua kéo dài một tuần.

Bánh không men là biểu tượng của Đấng Mê-si không có tội, Đấng đã thắng mọi cám dỗ và hy sinh mạng sống Ngài vì chúng ta (Giăng 1:29, 1 Cô-rinh-tô 5:7, Hê-bơ-rơ 4:15). Một “chùm kinh-giới” được nhúng vào huyết tượng trưng cho ân điển thanh tẩy của Đức Chúa Trời (Thi thiên 51:7). Tóm lại, suốt kỳ lễ Pesach, công cuộc cứu chuộc của Chúa Giê-su được bày tỏ cách rõ ràng.

Việc phải dùng đến huyết của Đức Chúa Giê-su, chính Đức Chúa Trời, để chuộc tội cho chúng ta cho thấy tội lỗi thật sự nghiêm trọng đến mức nào?

Chuyển Giao Ngọn Đuốc

Tác giả Thi thiên nêu rõ cách con cháu chúng ta có thể biết Đức Chúa Trời và sự chăm sóc đầy yêu thương của Ngài: “Dòng-dôi nầy sẽ ca-tụng công-việc Chúa cho dòng-dôi kia, Và rao-truyền việc quyền-năng của Chúa” (*Thi thiên 145:4*). Một gia đình phải kể lại cho một gia đình khác về Đức Chúa Trời, về những việc diệu kỳ của Ngài, và về các giáo huấn của Ngài, tất cả nhằm mục đích truyền lại tri thức Kinh Thánh cho thế hệ kế tiếp.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:24–28. Điều quan trọng nào được nhấn mạnh tại đây?

Cha mẹ là những giáo sư đầu tiên trong dân Y-sơ-ra-ên, và họ phải thuật lại câu chuyện Xuất Hành cho con cái mình. Câu chuyện ấy không được kể chỉ như một sự kiện lịch sử trong quá khứ, mà phải được trình bày như chính kinh nghiệm cá nhân của họ, dù sự việc đã xảy ra từ rất lâu. Khi cử hành lễ này, họ phải đồng hóa mình với tổ phụ, và lịch sử ấy phải được sống lại và thể nghiệm một cách hiện thực. Người cha sẽ nói: “Ta đã ở trong xứ Ê-díp-tô, ta đã chứng kiến sự thất bại của các thần Ê-díp-tô và những tai vạ giáng trên Ê-díp-tô, và ta đã được giải phóng.” Trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, ý tưởng rằng cha mẹ phải giải thích cho con cái mình về Lễ Vượt Qua được nhấn mạnh đến hai lần (*xem Phục Truyền 6:6–8 và Xuất Ê-díp-tô Ký 13:14–16*).

Điều đáng chú ý là dân Y-sơ-ra-ên vẫn còn ở trong xứ Ê-díp-tô khi được truyền dạy phải cử hành lễ kỷ niệm sự giải phóng khỏi Ê-díp-tô. Do đó, toàn bộ nghi lễ này là một hành động đức tin. Sau khi nhận được chỉ dẫn, “Dân Y-sơ-ra-ên bèn cúi đầu lạy” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:27*) Đấng Cứu Chuộc của họ, rồi làm theo các chỉ thị liên quan đến Lễ Vượt Qua.

Trong sách Phục truyền Luật lệ Ký, dân Y-sơ-ra-ên được nhắc nhở phải kể lại câu chuyện của họ theo cách khiến họ có thể nhập tâm nó như chính hành trình của mình. Hãy lưu ý giọng văn mang tính tập thể trong tường thuật này, cũng như sự nhấn mạnh đến trải nghiệm hiện tại: “Tổ-phụ tôi là người A-ram phiêu-lưu, đi xuống xứ Ê-díp-tô kiều-ngụ tại đó, số người ít, mà lại trở thành một dân-tộc lớn, mạnh và đông. Người Ê-díp-tô ngược-đãi và khắc-bức chúng tôi, bắt làm công-dịch nhọc-nhân. Bấy giờ, chúng tôi kêu-van cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ-phụ chúng tôi; Đức Giê-hô-va nghe thấu, thấy sự gian-nan lao-khổ và sự hà-hiếp của chúng tôi, bèn dùng cánh tay quyền-năng giơ thẳng ra và các dấu kỳ, phép lạ lớn đáng kinh-khủng, mà rút chúng tôi khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn chúng tôi vào nơi nầy, và ban xứ nầy cho, tức là xứ đơm sữa và mật” (*Phục truyền 26:5–9*).

Thêm vào đó, qua việc thuật lại và nhắc lại câu chuyện về Lễ Vượt Qua (hay bất kỳ biến cố nào trong lịch sử thánh), cha mẹ cũng sẽ được giúp đỡ rất nhiều trong việc ghi nhớ những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ và cho dân Ngài. Việc kể lại ấy mang ích lợi không chỉ cho người nghe, mà còn cho chính người kể.

Xét Đoán Các Thần

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 12:29, 30 về cách Đức Chúa Trời giáng phạt các con đầu lòng tại Ê-díp-tô. Tại sao Đức Chúa Trời lại tập trung vào các con đầu lòng? (Xem thêm Hê-bơ-rơ 11:28.)

Tại vạ cuối cùng ở Ê-díp-tô giáng xuống các con đầu lòng. Đây là một xét đoán các thần đối với tất cả các thần linh của Ê-díp-tô và tất cả các gia đình thờ lạy những thần giả này, vốn chỉ là những tượng vô giá trị phản ánh những đam mê, ham muốn và nỗi sợ hãi của chính con người.

Như những tai vạ trước đã cho thấy, các tượng thần này không thể cứu người ta. Sự vô dụng của chúng càng trở nên rõ ràng hơn trong tai vạ thứ mười này, vốn mang lại hậu quả nặng nề nhất cho người Ê-díp-tô.

“Khắp vùng đất Ê-díp-tô rộng lớn, niềm tự hào của mọi gia đình đều bị hạ gục. Tiếng khóc than và than vãn của người thương khóc vang vọng khắp nơi. Vua và triều thần, với gương mặt tái nhợt và chân tay run rẩy, đứng sững ngầy trước nỗi kinh hoàng lấn át toàn bộ.” —Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 280.

Pha-ra-ôn đại diện cho quyền lực tối cao và thần linh của Ê-díp-tô, và con trưởng của ông được xem là con của một vị thần. Isis là nữ thần bảo vệ trẻ em; Heqet là nữ thần chăm sóc phụ nữ khi sinh nở; còn Min là thần sinh sản. Ngoài ra, còn có nhiều thần Ê-díp-tô khác liên quan đến sự sinh sản. Tất cả những thần này đều bất lực so với Đức Giê-hô-va hằng sống. Môi-se nói: “Hỡi Đức Giê-hô-va! trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh-khiết, ai được vinh-hiển như Ngài, Đáng sợ, đáng khen, Hay làm các phép lạ?” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:11*). Sau này Giê-trô làm chứng: “Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu-ngạo dấy lên, thì Ngài thắng được chúng nó” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 18:11*).

Theo Xuất Ê-díp-tô Ký 1, người Ê-díp-tô đã giết các con trai mới sinh của dân Y-sơ-ra-ên theo lệnh của Pha-ra-ôn nhằm làm suy yếu, khuất phục và hạ nhục dân Y-sơ-ra-ên. Giờ đây, hình phạt của Đức Chúa Trời giáng xuống các con đầu lòng của Ê-díp-tô. Người ta gieo gì, sẽ gặt nấy.

Những quyết định và hành động thực tế của chúng ta sẽ đem lại hậu quả. Và sự thật đau đớn mà tất cả chúng ta đều trải nghiệm là, không chỉ mình ta phải chịu hậu quả từ những hành động sai trái của mình, mà người khác, đôi khi rất nhiều người, thậm chí cả những người vô tội, cũng phải chịu đau khổ. Đó chính là bản chất của tội lỗi.

Bạn đã từng chịu đau khổ vì tội lỗi của người khác theo những cách nào? Hoặc, người khác đã từng chịu đau khổ vì tội lỗi của bạn ra sao? Hy vọng duy nhất của chúng ta là gì?

Suy Ngẫm Thêm:

“Lễ Vượt Qua vừa mang tính tưởng niệm vừa mang tính biểu tượng, không chỉ hướng về sự giải cứu khỏi Ê-díp-tô trong quá khứ, mà còn hướng về sự giải cứu lớn lao hơn mà Đấng Christ sẽ thực hiện trong việc giải phóng dân Ngài khỏi ách nô lệ của tội lỗi. Chiên con dùng trong lễ tế tượng trưng cho ‘Chiên Con của Đức Chúa Trời,’ là Đấng mà nơi Ngài chúng ta có niềm hy vọng duy nhất cho sự cứu rỗi. Sứ đồ đã nói: ‘Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi’ (1 Cô-rinh-tô 5:7). Là không đủ nếu chỉ để giết chiên trong lễ Vượt Qua; mà huyết của nó phải được rảy trên các khung cửa; cũng vậy, huyết báu vô tội của Đấng Christ phải được áp dụng để cứu vớt cho mỗi linh hồn. Chúng ta phải tin, không chỉ rằng Ngài đã chết cho cả thế gian, mà còn rằng Ngài đã chết cho chính mỗi cá nhân chúng ta. Chúng ta phải tiếp nhận cho chính mình của lễ chuộc tội đó.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 277.

Cho đến ngày nay, các gia đình Do Thái sùng đạo trên khắp thế giới vẫn cử hành Lễ Vượt Qua, gọi là *Pesach*. Họ có một nghi thức gọi là “Lễ Vượt Qua Seder” (“Seder” nghĩa là “trật tự/sắp xếp”) trong đó họ kể lại câu chuyện Xuất Ê-díp-tô rồi cùng nhau dùng bữa ăn đặc biệt trong gia đình. Thật kinh ngạc khi nghi thức này đã được giữ gìn từ thời điểm chính xác của cuộc Xuất Ê-díp-tô! Chỉ có ngày Sa-bát thứ bảy, mà người Do Thái sùng đạo cũng giữ gìn, còn có nguồn gốc xa xưa hơn nữa.

Câu hỏi thảo luận:

1. Làm sao chúng ta có thể hiểu được sự “công bằng” của Chúa khi giáng tai họa giết các con đầu lòng—trong đó chắc chắn có nhiều người được xem là “vô tội”? Làm sao điều này có thể hài hòa với chân lý quyền năng về tình yêu thương của Đức Chúa Trời? Hãy suy ngẫm thêm về trận Đại Hồng Thủy. Chúng ta hiểu những điều này như thế nào?
2. Ý nghĩa của câu nói biểu tượng rằng các tín hữu được che chở bởi huyết của Đức Chúa Giê-su, và huyết Ngài làm sạch họ khỏi mọi gian ác, là gì?
3. Hãy đọc những lời sau đây: “Các môn đồ của Đấng Christ phải có phần trong kinh nghiệm của Ngài. Họ phải tiếp nhận và đồng hóa lời Đức Chúa Trời đến mức lời ấy trở thành động lực thúc đẩy cho đời sống và hành động. Nhờ quyền năng của Đấng Christ, họ phải được biến hóa trở nên giống như Ngài và phản chiếu những đức tính của Đức Chúa Trời. . . . Tâm trí và công việc của Đấng Christ phải trở thành tâm trí và công việc của các môn đồ Ngài.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 278. Làm sao chúng ta có thể để Đấng Christ thực hiện điều được chép ở đây trong chính đời sống của mình?

Vượt Qua Biển Đỏ



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 12:31–36, Gia-cơ 2:17–20, Xuất Ê-díp-tô Ký 13:1–14:31, Hê-bơ-rơ 11:22, Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1–21, Khải huyền 15:2–4.

Câu gốc: “Môi-se đáp cùng dân-sự rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải-cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người; vì người Ê-díp-tô mà các người ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao giờ ngó thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến-cự cho, còn các người cứ yên-lặng” (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13–14).

Sự kiện Xuất Hành là trải nghiệm vinh hiển và đầy kịch tính nhất của dân Đức Chúa Trời trong Cựu Ước. Biển cổ này là khuôn mẫu thiên thượng cho cách Đức Chúa Trời đánh bại kẻ thù của người Hê-bơ-rơ và dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên tiến vào Đất Hứa một cách khả hoàn. Đây cũng là biểu tượng của sự cứu rỗi và chuộc tội trong Đấng Christ.

Xét từ góc độ con người, con cái Y-sơ-ra-ên rơi vào một hoàn cảnh tuyệt vọng, thậm chí dường như không thể thoát ra—một tình trạng mà chính họ, tự mình, không thể cứu lấy bản thân. Nếu họ được giải cứu, điều đó chỉ có thể là bởi một hành động của Đức Chúa Trời. Tình trạng của chúng ta đối với tội lỗi cũng tương tự: tự bản thân, chúng ta hoàn toàn không có hy vọng. Chúng ta cần một điều còn kỳ diệu hơn cả cuộc Xuất Hành. Và chúng ta đã nhận được điều ấy: thập tự giá của Đấng Christ và công việc Ngài đã làm tại đó cho tất cả chúng ta.

Các sự kiện từ lúc dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi xứ Gô-sen, được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 12—cho đến khi bài ca của Môi-se được hát cách vui mừng trong đoạn 15—thật choáng ngợp và kỳ diệu. Những dấu lạ, phép mầu và công cuộc cứu chuộc siêu nhiên của Đức Chúa Trời đã đạt đến đỉnh điểm trong thời khắc ấy.

Tuy nhiên, ngay cả những điều đó cũng không thể sánh được với những gì Đấng Christ đã thực hiện cho chúng ta trên thập tự giá—mà sự kiện Xuất Hành chỉ là một hình bóng báo trước.

Ra Khỏi... mà Đi Hầu Việc Đức Giê-hô-va

Vào đêm lễ Vượt Qua, sự phán xét của Đức Chúa Trời đã giáng xuống trên những ai không được che phủ bởi huyết (*Xuất Ê-díp-tô Ký 12:1-12*). Không một ai được miễn trừ, bất kể địa vị, học vấn, tầng lớp xã hội hay giới tính. Án phạt đã giáng trên mọi gia đình, từ Pha-ra-ôn cho đến các đầy tớ, thậm chí cả các con đầu lòng của thú vật. Niềm kiêu hãnh của xứ Ê-díp-tô đã bị chà đạp xuống bụi đất.

Đọc *Xuất Ê-díp-tô Ký 12:31-36*. Pha-ra-ôn đã đưa ra lời yêu cầu lạ lùng nào, và tại sao, ngay cả khi ông cho phép họ rời đi?

Thật thú vị khi Pha-ra-ôn, trong lúc bảo người Hê-bơ-rơ “đi hầu việc Đức Giê-hô-va”, lại thêm lời yêu cầu này: “Và cầu phước cho ta nữa.”

Cầu phước cho ta nữa?

Tại sao ông, vị vua của Ê-díp-tô, một “vị thần” trên đất giữa vòng dân mình, lại yêu cầu như vậy? Có vẻ như cuối cùng ông cũng bắt đầu nhận biết quyền năng của Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ và muốn được hưởng ân huệ từ Ngài. Tuy nhiên, làm sao Đức Chúa Trời có thể chúc phước cho ông khi ông vẫn đang chìm đắm trong sự chống nghịch, cứng lòng, tội lỗi và kiêu ngạo? Đúng là cuối cùng ông đã đồng ý, nhưng đó không phải vì ông vâng phục ý muốn của Đức Giê-hô-va. Trái lại, đó là vì ông đã bị đánh bại. Ông không ăn năn, như những hành động sau đó của ông sẽ bày tỏ rõ ràng. Ông chỉ muốn ngăn chặn sự tàn phá đang tiêu diệt vương quốc của mình.

Pha-ra-ôn đã bị hạ nhục. Và, giữa hoàn cảnh bi thương do tai vạ kinh khiếp nhất gây ra, ông đã cho phép dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ê-díp-tô. Điều mà ông đã từ chối biết bao lần trước đó, bất chấp mọi đau thương do sự ngoan cố của ông gây ra cho đất nước mình, giờ đây ông đã chấp thuận.

Và dân Ê-díp-tô, một cách dễ hiểu, cũng nóng lòng muốn người Hê-bơ-rơ ra đi. Như họ đã nói: “ra khỏi xứ mau-mau, Chúng ta đều chết hết!”

Trong khi ấy, Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho dân Y-sơ-ra-ên để họ không ra đi tay không khỏi Ê-díp-tô, nhưng mang theo những vật dụng cần thiết cho một cuộc hành trình mà cuối cùng sẽ dài hơn nhiều so với dự liệu ban đầu. Người Ê-díp-tô đã trao những vật quý giá đó cho dân Do Thái chỉ vì muốn họ mau chóng rời khỏi đất nước mình. Nhưng những vật ấy cũng chính là tiền công mà dân Y-sơ-ra-ên đã bị chối từ suốt nhiều thế kỷ làm nô lệ. Quả thật, đối với dân Ê-díp-tô, cái giá phải trả để người Hê-bơ-rơ ra khỏi đất mình vẫn còn quá rẻ.

Chúng ta đã bao nhiêu lần “ăn năn” chỉ vì hậu quả của hành động, chứ không phải vì bản thân những hành động ấy là tội lỗi? Tại sao như vậy không phải là sự ăn năn thật? Làm sao chúng ta có thể học biết để buồn rầu vì tội lỗi, kể cả những tội mà, theo một nghĩa nào đó, ta “thoát được” trong ngắn hạn?

Biệt Riêng Ra Thánh Mọi Con Đầu Lòng

Thời điểm của sự cứu chuộc, sự giải cứu theo lời hứa, sắp sửa đến. Dân chúng cần được chuẩn bị. Họ không chỉ cần tin, mà còn phải hành động theo đức tin ấy. Đức Chúa Trời đã truyền cho họ những điều cần làm; và bây giờ, bởi đức tin, họ cần phải thực thi. Dù trong một bối cảnh hoàn toàn khác với điều Gia-cơ nói đến, nhưng nguyên tắc này rất phù hợp: “Nhưng, hỡi người vô-tri kia, người muốn biết chắc rằng đức-tin không có việc làm là vô-ích chăng?” (Gia-cơ 2:17–20).

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 13:1–16. Những con đầu lòng của người Y-sơ-ra-ên đã được tha bởi ân điển của Đức Chúa Trời trong tai vạ cuối cùng. Tại sao có mạng lệnh này mang tính lâu dài, và điều đó có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay?

Đức Chúa Trời đã đẩy lòng thương xót bảo vệ các gia đình Y-sơ-ra-ên—những người đã lấy đức tin bôi huyết lên khung cửa. Những lời chỉ dẫn mới được ban ra từ Đức Giê-hô-va qua Môi-se: “Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên bất-luận người hay vật, hãy vì ta biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi con đầu lòng thuộc về ta” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 13:2*). Luật lệ này được áp dụng cho cả loài người lẫn súc vật.

Một nguyên tắc nền tảng phía sau mạng lệnh này là: mọi vật đều thuộc về Đức Chúa Trời vì Ngài là Đấng Tạo Hóa và là Chủ của muôn vật: “Đất và muôn vật trên đất, Thế-gian và những kẻ ở trong đó, đều thuộc về Đức Giê-hô-va” (*Thi thiên 24:1*). “Bạc là của ta, vàng là của ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy” (*A-ghê 2:8*). Những con trai đầu lòng của người Y-sơ-ra-ên là hoa lợi đầu mùa của những ơn phước mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ; chúng cũng là dấu hiệu của sự biệt riêng trọn vẹn cho Ngài và là sự công nhận rằng mọi điều họ có đều đến từ Ngài mà thôi.

Ngoài ra, ở đây chúng ta cũng thấy hình ảnh của sự chuộc tội, sự cứu rỗi. Những con đầu lòng được tha khỏi sự chết vì chúng đã được che phủ bởi huyết. Chúng được cứu khỏi sự chết, cũng như mọi người được chuộc tội bởi huyết của Chúa Giê-su. Phao-lô đã viết về Chúa Giê-su: “trong Con đó chúng ta có sự cứu-chuộc, là sự tha tội” (*Cô-lô-se 1:14*).

Trong khi đó, những quy định được ban hành để hướng dẫn cách thức biệt riêng những con đầu lòng, như một nghi lễ tưởng niệm sự giải cứu khỏi ách nô lệ Ê-díp-tô. Những con súc vật đầu lòng phải được dâng làm sinh tế, còn các con trai đầu lòng thì phải được chuộc lại (*Xuất Ê-díp-tô Ký 13:12, 13, 15*).

Xuất Ê-díp-tô Ký 13:16 cho biết điều gì cần được đặt trên tay và giữa hai mắt họ. Điều này tượng trưng cho chân lý thuộc linh quan trọng nào: rằng cho dù đức tin chúng ta có lớn đến đâu, chúng ta vẫn phải hành động theo đức tin ấy?

Vượt Biển Đỏ

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 13:17–14:12. Đức Chúa Trời đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên như thế nào khi họ ra khỏi Ê-díp-tô, và điều gì đã xảy ra sau đó?

Theo sự chỉ dẫn của Đức Chúa Trời truyền cho Môi-se, dân Y-sơ-ra-ên đã rời khỏi Ê-díp-tô như một đội quân được tổ chức chỉnh tề. Những từ tiếng Hê-bơ-rơ *tsaba* và *makhaneh* xác nhận điều này, mang nghĩa là “đội quân,” “đơn vị,” “trại quân,” và “các đạo binh” (xem Xuất Ê-díp-tô Ký 6:26; 7:4; 12:17, 41, 51; 14:19, 20; so sánh với 13:18). Họ được chia thành các nhóm và di chuyển như một đạo quân. Sau này, từ các đồi núi của Mô-áp, Ba-la-am đã nhìn thấy dân Y-sơ-ra-ên “đóng trại từng chi phái” của họ (Dân số Ký 24:2).

Trong khi ấy, “Môi-se dõng hải-cốt Giô-sép theo mình” (Xuất Ê-díp-tô Ký 13:19). Chi tiết này rất quan trọng, vì nó bày tỏ đức tin của Giô-sép nơi lời hứa của Đức Chúa Trời. Dù sống trong sự giàu sang và địa vị cao trọng nơi Ê-díp-tô, Giô-sép vẫn không rời mắt khỏi Đất Hứa. Ông đã yêu cầu mang hài cốt mình về xứ Ca-na-an (Sáng thế Ký 50:24, 25). Ông tin rằng Đức Giê-hô-va chắc chắn sẽ thăm viếng dân Y-sơ-ra-ên tại Ê-díp-tô và đem họ về đất mà Ngài đã thề ban cho họ (xem Hê-bơ-rơ 11:22). Khi dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an, hài cốt của Giô-sép đã được “chôn ở Si-chem” (Giô-suê 24:32).

Trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm là những dấu hiệu hữu hình về sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa vòng dân Ngài. Đức Giê-hô-va ngự trong đó và cũng phán ra từ trong trụ mây (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:24; Dân số Ký 12:5, 6).

Trong khi đó, Pha-ra-ôn bày tỏ động cơ thật nơi lòng mình. Ông chưa hề được biến đổi, cũng chẳng thực sự ăn năn. Lời ông xin Đức Chúa Trời chúc phước chỉ là một trò giả hình, có lẽ là sự tự dối mình trong lòng. Ông đã tập hợp quân đội mình và truy đuổi những người nô lệ đã trốn thoát. Thật đáng buồn khi thấy ông đã bị mù lòa hoàn toàn bởi tội lỗi.

Khi dân sự thấy quân đội Pha-ra-ôn kéo đến, họ đã nói những lời và bày tỏ những cảm xúc mà sau này họ sẽ lặp lại nhiều lần: “Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi mộ-phần, nên nỗi người mới dẫn chúng tôi vào đồng vắng đang chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô để làm chi?” (Xuất Ê-díp-tô Ký 14:11).

Tức là, mặc dù họ đã chứng kiến những biểu hiện đầy quyền năng của Đức Chúa Trời, bao gồm cả việc những con đầu lòng của họ được tha chết, họ vẫn bày tỏ một sự thiếu đức tin đáng kinh ngạc.

Hãy nhớ lại lần gần nhất bạn đối diện với một hoàn cảnh khủng khiếp. Phản ứng đầu tiên của bạn là gì: tin cậy nơi Đức Chúa Trời hay thiếu đức tin? Bạn cần học được bài học gì từ tình huống đó để có thể vững vàng hơn khi đối diện với thử thách kế tiếp (vì chắc chắn sẽ có)?

Tiến Bước Trong Đức Tin

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13–31. Dù dân Y-sơ-ra-ên thiếu đức tin, Đức Chúa Trời đã làm gì cho họ?

Vì Môi-se hoàn toàn tin cậy nơi Đức Chúa Trời và Lời Ngài, ông đã khích lệ dân sự. Ông trình bày bốn điểm trọng yếu về cách ứng xử trong hoàn cảnh khó khăn:

1. “Chớ sợ chi” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13*). Lời kêu gọi đầu tiên là hãy tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, vì chỉ có như vậy con người mới có thể vượt qua sợ hãi. Tiên tri Ê-sai nhắc nhở chúng ta về lẽ thật này khi khẳng định rằng những người tin kính ở trong tay Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ hành động cho họ khi họ chấp nhận Ngài làm Đức Chúa Trời và Chúa Tể của đời sống mình: “Đừng sợ, vì ta ở với người; chớ kinh-khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời người!... Vì ta, là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, sẽ nắm tay hữu người, và phán cùng người rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp-đỡ người;” (*Ê-sai 41:10, 13*).

2. “Hãy ở đó” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13*). “ở đó” không chỉ có nghĩa là ngưng than phiền và mong đợi điều kỳ diệu, mà còn là đặt lòng tin nơi Đức Chúa Trời và kiên nhẫn chờ đợi sự can thiệp quyền năng của Ngài, vì Ngài sẽ hành động.

3. “ngày nay xem sự giải-cứ Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các người;” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13*). Để đức tin được tăng trưởng, điều quan trọng là phải nhận biết sự hướng dẫn và trợ giúp của Đức Chúa Trời, và biết ơn về những điều Ngài đã hứa làm. “xem” có nghĩa là mở mắt thuộc linh (vì sự không tin làm mù lòa). Chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể ban cho chiến thắng, sự bảo vệ và sự cứu rỗi. Ngài luôn ở bên chúng ta, chăm sóc và chu cấp mọi điều cần thiết đúng thời điểm.

4. “Đức Giê-hô-va sẽ chiến-cự cho, còn các người cứ yên-lặng” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:14*). Điều này cho thấy điều Đức Chúa Trời sẽ làm: Ngài sẽ đích thân chiến đấu cho dân Ngài. Đối Gô-gô-tha là bằng chứng tối thượng về thực tại đó, vì tại thập tự giá, Đấng Christ đã đánh bại Sa-tan để ban cho chúng ta sự sống đời đời (*Giăng 5:24; Hê-bơ-rơ 2:14; Khải huyền 12:10, 11*). Sau đó, chính người Ê-díp-tô cũng thừa nhận rằng Đức Giê-hô-va đang chiến đấu vì dân Y-sơ-ra-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:25*).

Mệnh lệnh dành cho Môi-se rất rõ ràng: “Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ đi.” Đức Chúa Trời đã triển khai kế hoạch của Ngài theo từng bước: (1) Thiên sứ của Đức Chúa Trời cùng trụ mây chuyển từ trước trại Y-sơ-ra-ên ra phía sau, để che chở họ khỏi đạo quân Ê-díp-tô; (2) Bởi đức tin, Môi-se phải giơ tay ra trên biển; (3) Đức Giê-hô-va đã rẽ nước và dùng gió mạnh làm cho lòng biển khô cạn; (4) Kết quả là dân Y-sơ-ra-ên đã băng qua biển đi như trên đất cạn một cách an toàn.

Người Ê-díp-tô mù quáng rượt theo họ, vì họ không nhận ra rằng Đức Chúa Trời đang làm những việc lạ lùng cho dân Ngài, cho đến khi quá muộn, như lời thú nhận của họ trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:25 đã cho thấy.

Bài Ca của Môi-se và Mi-ri-am

Toàn bộ đạo quân Ê-díp-tô đã bị đánh bại hoàn toàn; không một ai sống sót, kể cả Pha-ra-ôn (xem *Thi thiên 136:15*). Đó là một thất bại choáng váng đối với người Ê-díp-tô và là một chiến thắng trọn vẹn cho dân Đức Chúa Trời. Không có gì ngạc nhiên khi suốt dòng lịch sử của họ, và cho đến tận ngày nay, người Do Thái vẫn kể lại câu chuyện này.

Độc Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1–21. Nội dung bài ca của Môi-se là gì?

Bài ca này ca ngợi Đức Giê-hô-va vì Ngài là một Chiến Sĩ quyền năng, Đấng đã đánh bại những kẻ thù nghịch dân Ngài. Môi-se trình bày chi tiết về chủ đề này bằng cách nhấn mạnh rằng Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ông, cũng là sức mạnh, bài ca và sự cứu rỗi của ông. Không ai giống như Ngài: “Trong sự thánh-khiết, ai được vinh-hiến như Ngài, Đáng sợ, đáng khen, Hay làm các phép lạ?” (*Xuất 15:11*).

Bài ca của Môi-se hoàn toàn xoay quanh Đức Chúa Trời, về Ngài là ai và về những việc Ngài làm. Đức Giê-hô-va được tôn cao, được ca ngợi và được tôn kính vì công việc vĩ đại Ngài đã làm cho dân sự Ngài. Lòng biết ơn và sự thờ phượng là những phản ứng tự nhiên trước sự nhân từ của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta. Sự cảm kích đối với tình yêu của Ngài là điều kiện tiên quyết cho một đời sống thuộc linh đầy sinh khí. Tình yêu thành tín của Đức Chúa Trời đặc biệt được nhấn mạnh và được tôn vinh, bởi vì chính Ngài sẽ dẫn dắt dân sự mà Ngài đã chuộc và đưa họ đến nơi ở của Ngài. Môi-se tiên đoán rằng Đức Chúa Trời sẽ lập nên một đền thánh trên núi cơ nghiệp của Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:17*), tất cả đều hướng về Si-ôn và đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

Trong Khải huyền 15:2–4, những người được cứu chuộc hát bài ca của Môi-se và bài ca của Chiên Con. Bạn có thể tưởng tượng tiếng hát đó sẽ vang lên như thế nào trên thiên đàng không? Đó là bài ca ngợi khen Đức Chúa Trời vì những việc lớn lao và diệu kỳ của Ngài, ca ngợi Ngài vì những sự phán xét công minh và chân thật, và ca ngợi Ngài vì những hành động công chính và sự thánh khiết của Ngài.

Hãy lưu ý đến câu cuối cùng của bài ca: “Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân-tộc sẽ đến thờ-lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán-xét Ngài đã được tỏ ra.” Nghĩa là, khi mọi sự phán xét của Đức Chúa Trời—đặc biệt là những phán xét đối với sự gian ác và áp bức đã không bị trừng phạt qua nhiều thế kỷ—được bày tỏ, thì những người được cứu trong các dân tộc sẽ ngợi khen Ngài về những sự phán xét ấy.

Triết gia Immanuel Kant từng nói rằng nếu Đức Chúa Trời là Đấng công chính, thì hẳn phải có một đời sống sau cái chết. Vì sao lời tuyên bố đó lại chân thật đến như vậy? Và làm sao chúng ta có thể học biết để tin tưởng rằng một ngày kia sự công chính, điều đã thiếu vắng quá lâu trên trần gian, sẽ được thực thi? Làm thế nào bạn có thể tìm được niềm an ủi từ hy vọng đó?

Suy Ngẫm Thêm:

Đức Chúa Trời vẫn đứng về phía dân Y-sơ-ra-ên mặc dù họ có ít đức tin. Ngài muốn dạy dỗ và hướng dẫn họ cách suy nghĩ và hành xử như một dân tộc được chọn. Đức Chúa Trời đã kiên nhẫn dẫn dắt họ và hướng họ đến một nơi ít gặp thử thách hơn. Ellen G. White giải thích: “Dân Y-sơ-ra-ên... hiểu biết rất ít về Đức Chúa Trời và đức tin nơi Ngài cũng rất nhỏ bé; họ sẽ dễ sợ hãi và nản lòng. Họ không được trang bị vũ khí, chưa từng quen với chiến tranh, tinh thần lại bị đè nén vì ách nô lệ lâu dài, và còn bị vướng bận bởi phụ nữ, trẻ con, cùng bầy chiên bò. Khi dẫn họ đi qua Biển Đỏ, Đức Giê-hô-va đã bày tỏ chính Ngài là một Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót cũng như là Đấng thi hành sự phán xét.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 282.

Nói về Bài ca của Môi-se, *Andrews Bible Commentary* nhận xét: “Chắc chắn rằng hành động cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong lịch sử mang lại sự bảo đảm rằng chúng ta không có gì phải sợ trong tương lai. Khổ cuối của bài ca tập trung vào những kẻ thù trong tương lai mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ đối diện khi chiếm xứ Ca-na-an. Bởi vì cánh tay quyền năng của Đức Chúa Trời, các dân ấy sẽ ‘đều bị cầm như đá’ (câu 16). Khi chúng ta đối diện với những điều dường như không thể vượt qua, khi cảm thấy bị dồn vào chân tường và không biết phải xoay sở ra sao, chúng ta có thể tìm được sự bảo đảm trong Bài ca của Môi-se, vì bài ca này tưởng niệm một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân sự của Đức Chúa Trời.”—*Andrews Bible Commentary*, “Exodus” (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2020), trang 214.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Tại sao chúng ta thường thấy mình ở vào vị trí giống như dân Hê-bơ-rơ sau khi được giải cứu cách diệu kỳ khỏi Ê-díp-tô, còn trước khi đối mặt với Biển Đỏ? Nghĩa là, mặc dù đã có quá nhiều bằng chứng về sự nhân từ và quyền năng của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta, tại sao chúng ta vẫn dễ dàng nghi ngờ và bày tỏ sự thiếu đức tin?
2. Ngay cả sau mọi biến cố đã xảy ra, kể cả việc mất con trai đầu lòng, vì sao Pha-ra-ôn vẫn tiếp tục truy đuổi dân Y-sơ-ra-ên? Điều này dạy chúng ta điều gì về sự nguy hiểm của việc cứng lòng vì tội lỗi (hay sống trong tội lỗi)?
3. Dù tất cả chúng ta đều phải trải qua những thử thách đau đớn vào một lúc nào đó, nhiều người trong chúng ta cũng đã (và vẫn đang) có những ngày tháng tốt đẹp, khi chẳng điều gì xấu xảy đến cho bản thân hay những người thân yêu. Vì sao chúng ta nên nhìn nhận những thời điểm như vậy là bằng chứng về ân điển và sự bảo vệ của Đức Chúa Trời? Bởi vì, rốt cuộc, chúng ta đang sống trong một “vùng đất thù nghịch.” Vậy, vì sao chúng ta phải luôn nhớ ngợi khen Đức Chúa Trời trong những lúc yên bình, bởi chúng ta chẳng bao giờ biết mình đã được gìn giữ khỏi những tai họa nào?

Bánh và Nước Sự Sống



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22–16:36; Sáng thế Ký 3:1–6; Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1–7; 1 Cô-rinh-tô 10:4; Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1–27; 1 Cô-rinh-tô 10:11.

Câu Gốc: “Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Các người chẳng chịu vâng giữ điều-răn và luật-pháp ta cho đến chừng nào? Hãy suy-nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các người ngày Sa-bát; vậy nên, đến ngày thứ sáu Ngài lại cho các người lương-thực đủ hai ngày. Trong ngày thứ bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, chớ ai ra khỏi nhà. Thế thì, ngày thứ bảy dân-sự đều nghỉ-ngơi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 16:28–30).

Sau khi rời khỏi Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu một hành trình chưa từng biết để đến đất hứa. Họ phải đối mặt với một chặng đường gian nan và kéo dài, và cần học biết nhiều bài học mới. Đức Giê-hô-va sẽ dẫn dắt và chăm sóc họ; đúng vậy, Ngài muốn giúp họ trưởng thành, nhưng họ phải học biết sự kỷ luật, tiết chế, hy sinh, lòng vị tha, sự tin cậy nơi Chúa, và đặc biệt là sự vâng phục.

Môi-se là nhà lãnh đạo hữu hình, và dân sự cần phải theo ông và sự lãnh đạo của ông nếu họ muốn chiến thắng. Điều quan trọng là họ phải gắn kết, hợp tác như một cộng đồng và giúp đỡ lẫn nhau. Phía trước còn nhiều cản trở và thử thách. Rất nhiều sự trưởng thành thuộc linh của họ sẽ phụ thuộc vào cách họ đối diện với những thử thách ấy và cách họ đáp lại sự lãnh đạo của Môi-se, đặc biệt khi thử thách trở nên nghiêm trọng.

Câu châm ngôn quen thuộc của người Trung Hoa rằng “một hành trình ngàn dặm bắt đầu bằng một bước chân” hoàn toàn đúng trong hoàn cảnh của họ, và họ cần đặt trọn lòng tin nơi sự dẫn dắt của Đức Giê-hô-va qua từng bước đi. Đáng tiếc thay, như chúng ta sẽ thấy, họ không dễ dàng học được những bài học ấy.

Nhưng, ai trong chúng ta lại dễ học những điều đó?

Nước Đắng

Trong các tường thuật Kinh Thánh, những nhân vật khác nhau đảm nhận những vai trò khác nhau, tốt hoặc xấu, và chúng ta cần chú ý cẩn thận đến diễn tiến của câu chuyện, địa điểm, thời điểm và những nhân vật phản diện. Tuy nhiên, điểm quan trọng nhất trong một câu chuyện thường là giải pháp và bài học được rút ra. Trong các tường thuật này cũng vậy.

Như các sự kiện cho thấy, Đức Chúa Trời là Đấng Giải quyết Nan đề và Đấng ban Bình an; tuy nhiên, công việc của Ngài trở nên phức tạp bởi sự vô tín của con người. Do những lời lầm bầm không dứt và sự bất tuân, người Hê-bơ-rơ đã gặp nhiều rắc rối nghiêm trọng, thậm chí là những bi kịch. Họ đã tự chuốc lấy vô số khó khăn vì sự cứng lòng và không ăn năn của mình.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22–27. Sau khi vượt qua Biển Đỏ, bối cảnh của phép lạ đầu tiên là gì?

Thử thách đầu tiên cho đức tin của dân Y-sơ-ra-ên liên quan đến nhu cầu về nước, điều không có gì ngạc nhiên trong một môi trường sa mạc khắc nghiệt, nóng bức và khô hạn. Sau ba ngày hành trình, họ cuối cùng tìm thấy nước, nhưng nước ấy không thể uống được. *Marah* có nghĩa là “đắng,” và bởi vì nước ấy đắng, đức tin của dân Y-sơ-ra-ên nơi Chúa, Đấng luôn chăm sóc họ, đã nhanh chóng chao đảo. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã đáp lại bằng lòng thương xót, và phép lạ đầu tiên được thực hiện qua một khúc gỗ. Dĩ nhiên, không phải khúc gỗ, mà chính Chúa đã khiến nước trở nên ngọt và có thể uống được. Dân sự cần học những bài học quan trọng: (1) biết kiên nhẫn chờ đợi thì giờ của Đức Giê-hô-va, và (2) nhận biết rằng Đức Chúa Trời hành động trong sự cộng tác với con người.

Tuy nhiên, con cái Y-sơ-ra-ên đã coi nhiều điều là điều hiển nhiên và mau chóng quên những phép lạ vĩ đại mà Đức Chúa Trời đã thực hiện cho họ—vì những phép lạ đó mà họ vừa mới sốt sắng cất tiếng ngợi khen Ngài, tuyên xưng: “Hỡi Đức Giê-hô-va! trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh-khiết, ai được vinh-hiến như Ngài, Đáng sợ, đáng khen, Hay làm các phép lạ?” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:11*).

Thế nhưng, dù họ lầm bầm, Đức Chúa Trời vẫn hứa rằng Ngài sẽ không giáng trên dân Y-sơ-ra-ên “một trong các bệnh nào” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 15:26*) mà Ngài đã giáng trên người Ê-díp-tô. Ngài sẽ bảo vệ họ. Nhưng họ chỉ có thể kinh nghiệm lời hứa ấy nếu họ trung tín với Ngài.

Bạn đã từng chuốc lấy những thử thách và gian nan nào do chính mình gây ra? Bạn có thể tìm được sự an ủi nào trong chân lý rằng Đức Chúa Trời vẫn sẽ hành động thay cho bạn nếu bạn hợp tác với Ngài?

Chim Cút và Ma-na

Thật đáng tiếc, trong các tường thuật về hành trình trong đồng vắng này, một khuôn mẫu nổi bật lặp đi lặp lại chính là sự phản loạn. Dân chúng nổi tiếng là hay quên rằng bàn tay quyền năng của Đức Chúa Trời đã từng giúp họ trong quá khứ và đã cung ứng giải pháp cho các nan đề của họ. Họ để cho những khó khăn hiện tại làm lu mờ mục tiêu tối hậu và tương lai huy hoàng đã được hứa ban. Đây cũng là một vấn đề phổ biến ngay cả giữa vòng dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1–36. Nguyên nhân nào khiến dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm, và chuyện gì đã xảy ra sau đó?

Một điều đáng lưu ý là các cám dỗ trong Kinh Thánh thường liên quan đến thức ăn. Trong vườn Ê-đen, sự Sa Ngã có liên quan đến việc ăn trái cấm từ cây biết điều thiện và điều ác (*Sáng thế Ký* 2:16–17; 3:1–6). Trong lúc Chúa Giê-su chịu cám dỗ trong đồng vắng, điều đầu tiên Sa-tan thử Ngài là về thức ăn (*Ma-thi-ơ* 4:3). Ê-sau đã đánh mất quyền trưởng nam vì ham ăn, không tiết chế (*Sáng thế Ký* 25:29–34). Dân Y-sơ-ra-ên đã bao nhiêu lần bất tuân liên quan đến thức ăn và thức uống! Không có gì lạ khi Môi-se đã nhắc nhở các thế hệ sau rằng:

“loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra” (*Phục truyền* 8:3).

Ma-na, dĩ nhiên, là bánh từ trời mà Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên trong suốt 40 năm hành trình trong đồng vắng. Qua món quà này, Đức Chúa Trời dạy họ biết rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa và là Đấng Cung Ứng mọi sự. Ngoài ra, qua việc cung cấp siêu nhiên Ma-na, Ngài cũng dạy họ cách gìn giữ ngày Sa-bát thứ bảy.

Mỗi tuần, có bốn phép lạ xảy ra: (1) Trong sáu ngày, Đức Chúa Trời ban Ma-na mỗi ngày; (2) Vào ngày thứ sáu, Ngài ban phần gấp đôi; (3) Phần Ma-na lấy vào ngày thứ sáu không hư hỏng trong đêm để đến ngày Sa-bát; (4) Không có Ma-na rơi vào ngày Sa-bát. Đức Chúa Trời đã liên tục thực hiện những phép lạ này để dân sự nhớ đến ngày Sa-bát và tôn vinh sự nhân lành của Ngài trong ngày ấy. Ngài phán: “Hãy suy-nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các ngươi ngày Sa-bát;” (*Xuất Ê-díp-tô Ký* 16:29).

Con người thích ăn uống. Đức Chúa Trời đã tạo dựng chúng ta để vui thích ăn uống. Sự phong phú của thức ăn mọc lên từ đất (chế độ ăn ban đầu của con người) không chỉ cho thấy rằng Đức Chúa Trời muốn chúng ta ăn mà còn muốn chúng ta vui hưởng thức ăn ấy nữa. Tuy nhiên, món quà tuyệt vời này, thức ăn và niềm vui trong việc ăn uống, có thể bị lạm dụng như thế nào?

Nước Từ Hòn Đá

Trong hoang mạc, con người cần rất nhiều nước. Đức Chúa Trời đã giải quyết vấn đề này, mặc dù dân sự thường xuyên cãi lộn, không tin cậy Ngài, và thậm chí thử thách khả năng cũng như ý muốn của Ngài trong việc ban nước cho họ. Trong sự vô tín của mình, họ lại hướng lòng về xứ Ê-díp-tô.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1–7. Dân sự lẽ ra phải học được bài học nào từ sự kiện này?

Môi-se đã đặt tên nơi đó là Ma-sa, nghĩa là “thử thách,” và Mê-ri-ba, nghĩa là “tranh cãi.” Đức Giê-hô-va vẫn ban nước cho dân Y-sơ-ra-ên bất chấp sự vô tín của họ. Hai cái tên này lẽ ra phải nhắc nhở dân sự không nên uớng thử Đức Chúa Trời và không nên tranh cãi với Ngài (*Hê-bơ-rơ* 3:7, 8, 15). Họ đã nghi ngờ cách nghiêm trọng về sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở giữa vòng họ, mặc dù họ đã chứng kiến quá nhiều bằng chứng cụ thể không chỉ về sự hiện diện mà còn về quyền năng và thẩm quyền của Ngài.

“Môi-se đã đập vào hòn đá, nhưng chính Con Đức Chúa Trời, ẩn mình trong trụ mây, đã đứng bên cạnh Môi-se và khiến nước sự sống tuôn ra. Không chỉ Môi-se và các trưởng lão, mà toàn thể hội chúng từ xa cũng nhìn thấy sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va; nhưng nếu trụ mây bị dời đi, họ hẳn đã chết bởi ánh sáng chói lòa khủng khiếp của Đấng ngự trong đó.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 298.

Nước là biểu tượng của sự sống, vì nếu không có nước thì không thể có sự sống. Mỗi tế bào trong cơ thể chúng ta cần nước. Chính chúng ta có 60% là nước. Ngay cả xương cũng có thành phần nước. Vì thế, việc ban nước trong hoang mạc là một dấu hiệu cho dân Y-sơ-ra-ên thấy rằng Đức Chúa Trời chăm sóc các nhu cầu của họ và rằng họ có thể tin cậy nơi Ngài. Nhưng, một lần nữa, họ phải vâng lời.

Nhiều thế kỷ sau, Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 10:4 đã nhắc nhở các tín hữu rằng kinh nghiệm của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng là một điều độc đáo. Đấng Christ không chỉ dẫn dắt họ mà còn cung cấp nước (*Thi thiên* 78:15–16) và đáp ứng những nhu cầu thuộc thể cũng như thuộc linh khác. Phao-lô đã tuyên bố: “và hòn đá ấy tức là Đấng Christ.” Đối với họ, Đấng Christ là Nguồn Sự Sống và là Đấng Ban Sự Sống Đời Đời. Như hòn đá vững chắc, Đức Chúa Trời đã dẫn dắt dân Ngài một cách kiên định. Con người có thể nương cậy nơi Ngài vì Ngài không bao giờ thất hứa.

Hiện tại bạn đang có những điều gì cần phải tin cậy nơi Đức Chúa Trời? Làm thế nào bạn có thể học biết để thuận phục ý muốn Ngài và chờ đợi thì giờ Ngài hành động? Vì sao điều này không phải lúc nào cũng dễ thực hiện?

Giê-trô

Môi-se đã được Giê-trô, cha vợ ông đến viếng thăm, cũng được gọi là Rê-u-ên (*Xuất Ê-díp-tô Ký 2:18*). Giê-trô dẫn theo vợ của Môi-se là Sê-phô-ra cùng hai con trai của họ: Ghê-t-sôn và Ê-li-ê-se. Khi nghe tin họ đến, Môi-se đã ra đón tiếp họ cách trân trọng.

Đọc *Xuất Ê-díp-tô Ký 18:1–27*. Những bước ngoặt quan trọng nào trong lịch sử dân tộc đã diễn ra tại đây?

Giê-trô đến thăm vì ông đã nghe về cuộc giải cứu kỳ diệu mà Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã thuật lại chi tiết cho Giê-trô nghe “mọi điều Đức Giê-hô-va vì Y-sơ-ra-ên đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ê-díp-tô, mọi điều khổ-nhọc xảy đến cho mình dọc đường, và Đức Giê-hô-va đã giải-thoát dân Y-sơ-ra-ên thế nào” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 18:8*).

Giê-trô đã ngợi khen sự nhân từ và hành động siêu nhiên của Đức Chúa Trời thay cho dân Ngài, và ông tuyên bố:

“Đáng ngợi-khen Đức Giê-hô-va thay! là Đấng đã giải-cứu các người ra khỏi tay người Ê-díp-tô và tay Pha-ra-ôn, và giải-cứu dân-sự ra khỏi quyền của người Ê-díp-tô. Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu-ngạo dấy lên, thì Ngài thẳng được chúng nó” (câu 10–11).

Điều chúng ta thấy tại đây là một ví dụ điển hình về cách Đức Chúa Trời hành động giữa vòng dân sự Ngài nhằm làm chứng cho thế gian về Ngài là ai và Ngài có thể làm gì cho dân Ngài.

Cùng lúc đó, trong khi Giê-trô được học biết về Đức Chúa Trời chân thật, ông cũng có điều để hiến kế cho dân Chúa: lời khuyên khôn ngoan và hữu ích. Môi-se cần tổ chức một hệ thống pháp lý dựa trên các nguyên tắc công bình và công lý. Ông cũng cần có những vị trưởng cai-trị tận tụy, trung tín, và có đạo đức. Giê-trô đã sáng suốt liệt kê các tiêu chuẩn sau: (1) người kính sợ Đức Chúa Trời; (2) người đáng tin cậy; (3) người ghét của hối lộ. Những người có khả năng và có nhân cách tốt cần được bổ nhiệm trên các cấp bậc: ngàn người, trăm người, năm mươi người, và mười người. Như vậy, gánh nặng hành chính của Môi-se sẽ được giảm bớt và ông có thể tập trung vào những vấn đề quan trọng. Đồng thời, dân sự cũng sẽ được phục vụ cách hiệu quả và công bằng.

Môi-se đã tiếp nhận lời khuyên khôn ngoan của Giê-trô (câu 24) và bổ nhiệm những người lãnh đạo vào các vai trò quản trị khác nhau (xem Phục truyền 1:9–18).

Môi-se hoàn toàn có thể đã gạt bỏ người lớn tuổi này, bảo ông đừng xen vào việc của mình. Nhưng ông đã không làm vậy. Chúng ta có thể học được những bài học quan trọng nào từ sự sẵn lòng của Môi-se trong việc lắng nghe một người thậm chí không phải là người Hê-bơ-rơ?

Bánh và Nước của Sự Sống

Đọc 1 Cô-rinh-tô 10:11. Phao-lô đưa ra lý do nào cho việc những sự kiện này được ghi chép lại?

Phao-lô giải thích rằng tất cả những điều đã xảy ra với dân Y-sơ-ra-ên là những ví dụ và lời cảnh báo dành cho những người theo Đấng Christ, nhằm giúp họ tránh vấp phải những khó khăn tương tự; tức là, họ có thể học hỏi từ các tấm gương ấy. Đây là lời dạy dỗ thiết thực cho chúng ta—là những người đang sống “gần cuối-cùng các đời”. Đức Chúa Trời ban cho dân Ngài Đức Thánh Linh để thêm sức mạnh bằng “tâm-thần mạnh-mẽ, có tình thương-yêu và dè-giữ” (2 Ti-mô-thê 1:7), hầu cho họ có thể đưa ra những quyết định đúng đắn và bước đi theo lời dạy của Ngài. Chúa Giê-su Christ là Nguồn của sự sống mới (Giăng 14:6), và chỉ có Ngài mới có thể biến chúng ta thành “của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời,... Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình, để thử cho biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào” (Rô-ma 12:1-2).

Về sau, trong chức vụ của Ngài, Chúa Giê-su đã dựa vào những bài học từ các tường thuật trong Cựu Ước, đặc biệt là về Ma-na và nước, để sử dụng những hình ảnh ấy giảng dạy về chính Ngài, Đấng đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua đồng vắng.

Đọc Giăng 4:7-15 và Giăng 6:31-51. Những lẽ thật nào được bày tỏ cho chúng ta là tín hữu Đấng Christ?

Người phụ nữ Sa-ma-ri đã khám phá ra rằng Đấng Christ ban cho điều mà bà không thể tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác. Con khát bên trong về sự bình an, niềm vui và hạnh phúc chỉ đến từ Đức Chúa Trời, và chỉ có Ngài mới có thể thỏa mãn điều đó (Thi thiên 42:1-2).

Sau đó, trong bối cảnh nói về Ma-na, Chúa Giê-su giải thích rằng chính Đức Chúa Trời, chứ không phải Môi-se, là Đấng đã ban bánh cho dân sự. Rồi Ngài tuyên bố: “Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát” (Giăng 6:35). Chúa Giê-su đã nhấn mạnh hai lần rằng Ngài là Bánh của Sự Sống (Giăng 6:35, 41, 48).

Cũng như Ma-na trong đồng vắng là “bánh từ trời” (Giăng 6:31-32), thì nước từ hòn đá cũng là món quà mà Đấng Christ ban cho để làm dịu cơn khát của họ. Ngoài các yếu tố thuộc thể, bánh và nước còn mang ý nghĩa thuộc linh, vì Chúa Giê-su Christ là “bánh của sự sống” (Giăng 6:35, 48) và là “nước sống” (Giăng 4:10, 11, 14; 7:37, 38). Chỉ trong Ngài, cơn khát và cơn đói thuộc linh của chúng ta mới thật sự được thỏa mãn.

Suy Ngẫm Thêm:

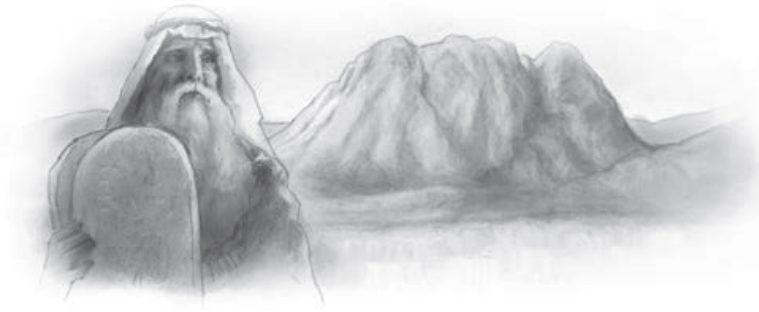
Không lâu sau sự kiện liên quan đến nước uống, dân Y-sơ-ra-ên lại đối diện với một hiểm họa mới (*xem Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-16*)—một bộ tộc hung hãn và hiếu chiến, là dân A-ma-léc, đã tấn công họ. “Dân A-ma-léc không phải là kẻ chẳng biết gì về tính cách hay chủ quyền của Đức Chúa Trời, nhưng thay vì kính sợ Ngài, họ đã tự đặt mình vào vị thế thách thức quyền năng Ngài. Những phép lạ mà Môi-se đã làm trước mặt người Ê-díp-tô trở thành đề tài cho dân A-ma-léc chế nhạo, và nỗi sợ hãi của các dân tộc chung quanh bị họ khinh bỉ. Họ đã thề bởi các thần của mình rằng sẽ tiêu diệt dân Hê-bơ-rơ, để không một ai thoát khỏi, và họ vênh váo rằng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên sẽ bất lực trong việc chống lại họ. Họ chưa từng bị dân Y-sơ-ra-ên làm tổn hại hay đe dọa. Cuộc tấn công của họ hoàn toàn vô cớ. Mục đích của họ là để bày tỏ sự thù ghét và thái độ thách thức đối với Đức Chúa Trời khi tìm cách hủy diệt dân Ngài.

Dân A-ma-léc từ lâu đã là những kẻ phạm tội ngang ngược, và tội ác của họ đã kêu thấu lên Đức Chúa Trời để đòi sự báo thù, tuy nhiên lòng thương xót của Ngài vẫn tiếp tục kêu gọi họ ăn năn; nhưng khi những người A-ma-léc tấn công hàng ngũ mệt mỏi và không được bảo vệ của dân Y-sơ-ra-ên, họ đã đóng ấn sự hủy diệt của dân tộc mình.”— Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 300.

Câu hỏi thảo luận:

1. Suy ngẫm sâu hơn về cách Giê-trô đã nhận biết Đức Chúa Trời chân thật qua những điều Ngài đã làm cho dân Ngài (*xem Xuất Ê-díp-tô Ký 18:8-10*). Vì sao nguyên tắc này vẫn còn đúng cho đến ngày nay? Hãy tự hỏi chính mình và lớp học: Hội thánh của chúng ta đang làm chứng ra sao trước thế gian? Chúng ta đang bày tỏ điều gì với thế gian về bản chất và tính cách của Đức Chúa Trời?
2. Đọc lại 1 Cô-rinh-tô 10:4. Câu này nên dạy chúng ta điều gì về tà giáo xưa kia, mà một số người ngày nay vẫn tin, cho rằng Đức Chúa Trời trong Cựu Ước là Đấng báo thù, hung dữ và không tha thứ, trái ngược với điều chúng ta thấy trong Đức Chúa Giê-su? Câu Kinh Thánh này cho thấy rõ vì sao niềm tin ấy là sai lầm như thế nào?
3. Đọc lại lời của Ellen G. White ở trên về cách dân A-ma-léc đã có cơ hội để nhận biết Đức Chúa Trời chân thật. Hãy so sánh thái độ của họ với thái độ của Giê-trô. Chúng ta có thể học được bài học nào về lý do Đức Chúa Trời giáng sự phán xét không chỉ trên họ mà còn trên nhiều dân tộc cổ xưa khác mà dân Y-sơ-ra-ên từng tiếp xúc?

Giao Ước Tại Si-nai



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1–20:17; Khải huyền 21:3; Phục truyền 5:6–21; Gia-cơ 1:23–25; Rô-ma 3:20–24; Rô-ma 10:4.

Câu Gốc: “Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao-ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế-gian đều thuộc về ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế-lễ, cùng một dân-tộc thánh cho ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4–6).

Sau khi Đức Chúa Trời giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi Ê-díp-tô, Ngài đã dẫn dắt họ đi đâu? Về Đất Hứa—liệu còn nơi nào khác? Mặc dù câu trả lời ấy đúng về mặt địa lý, nhưng lại sai về mặt thần học. Chính Đức Chúa Trời đã phán rõ ràng: “Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4). Vì vậy, câu trả lời theo quan điểm Kinh Thánh–thần học cho câu hỏi trên bày tỏ ưu tiên và mục đích của Đức Chúa Trời: Chúa đã đem họ đến với chính Ngài.

Khi con người rời xa Đức Chúa Trời, Ngài tìm kiếm họ và gọi họ trở về với Ngài. Hình ảnh mẫu mực sâu sắc nhất cho lẽ thật này chính là trong vườn Ê-đen, khi A-đam và Ê-va phạm tội, bất tuân mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, và lẩn trốn Ngài. Khi ấy, Chúa đã chủ động gọi họ: “Người ở đâu?” (Sáng thế Ký 3:9). Đức Chúa Trời luôn là Đấng bước trước. Chúa Giê-su đã bày tỏ điều đó một cách cảm động: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-ngỉ. Ta có lòng nhu-mì, khiêm-nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh-hồn các người sẽ được yên-ngỉ” (Ma-thi-ơ 11:28, 29).

Đức Chúa Trời đang kêu gọi tất cả chúng ta; và số phận đời đời của chúng ta tùy thuộc vào cách chúng ta đáp lại lời kêu gọi ấy.

Tại Núi Si-nai

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1–8. Đức Chúa Trời đã hứa điều gì với dân Y-sơ-ra-ên tại chân núi Si-nai?

Đức Chúa Trời đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên đến núi Si-nai, nơi Ngài sắp ban cho họ Mười Điều Răn (tức là Bảng Luật Mười Điều). Jebel Musa (cao khoảng 7.497 feet, tức 2.285 mét) tại bán đảo Si-nai được xem là địa điểm nơi Môi-se đã gặp Đức Chúa Trời nhiều lần (ví dụ: *Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1; 19:2; 24:18*); và nhiều năm sau, tiên tri Ê-li cũng đã gặp Chúa tại đây (*1 Các Vua 19:8*). Chính tại ngọn núi này, Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se để sai ông dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1, 10*). Khi ấy, Chúa đã báo trước với Môi-se rằng, “các người sẽ phụng sự Đức Chúa Trời tại trên núi này”, như một dấu hiệu chứng minh rằng Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp là Đấng đang hướng dẫn họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:12*).

Sau hai tháng hành trình, dân Y-sơ-ra-ên đến núi Si-nai (*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1*), nơi họ sẽ ở lại khoảng một năm (so sánh *Xuất 19:1* với *Dân số Ký 10:11–12*). Trong thời gian đó, rất nhiều luật lệ đã được ban hành, được ghi lại trong *Xuất Ê-díp-tô Ký 19–40*, *Lê-vi Ký 1–27*, và *Dân số Ký 1:1–10:10*. Sự lưu lại của dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-nai là trọng tâm của tường thuật trong năm sách đầu tiên của Kinh Thánh. Tại đây, nền tảng cho việc họ trở nên dân tuyển chọn của Đức Chúa Trời đã được thiết lập, dân tộc duy nhất không chìm đắm trong sự thờ hình tượng và tôn giáo ngoại giáo.

Đức Chúa Trời chủ động thiết lập giao ước giữa Ngài với dân Y-sơ-ra-ên. Với điều kiện là dân phải vâng lời và duy trì mối tương giao mật thiết với Ngài, Đức Chúa Trời hứa sẽ khiến họ trở nên: Của báu đặc biệt của Ngài, Một vương quốc thầy tế lễ, Một dân tộc thánh.

Trở thành dân thánh nghĩa là biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời và bày tỏ bản tánh Ngài cho người khác, đặc biệt là các dân tộc xung quanh. Họ cũng được kêu gọi để hoạt động như vương quốc của các thầy tế lễ, làm cầu nối dẫn đưa các dân khác đến với Đức Chúa Trời, hướng dẫn họ trong các đường lối và luật pháp của Ngài. Họ được gọi là của báu riêng của Đức Chúa Trời, vì Ngài muốn dùng Y-sơ-ra-ên như một kênh dẫn để soi sáng cho cả thế gian về sự hiểu biết Ngài và bản tánh thánh khiết của Ngài.

Giao ước này là một sự thiết lập mang tính pháp lý cho mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài. Công thức giao ước phổ quát, dù có một số khác biệt nhỏ trong các văn bản, thường là: “Ta sẽ nhận các người làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời của các người,” (xem *Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7; Lê-vi Ký 26:12; Giê-rê-mi 24:7; 31:33; Hê-bơ-rơ 8:10; Khải huyền 21:3*).

Hãy tưởng tượng việc được làm “của báu đặc biệt” của Đức Chúa Trời! Những đặc ân nào mà điều đó sẽ mang lại? Và những trách nhiệm đặc biệt nào bạn sẽ phải gánh vác?

Chuẩn Bị Để Nhận Lãnh Món Quà

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 19:9–25. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị dân Y-sơ-ra-ên như thế nào để họ có thể tiếp nhận Mười Điều Răn?

Đức Chúa Trời đã ban những chỉ dẫn cụ thể cho dân Y-sơ-ra-ên trong việc chuẩn bị tiếp nhận luật pháp tại núi Si-nai. Sự thanh sạch bên ngoài của họ phải phản ánh sự tận hiến trọn vẹn cho Đức Chúa Trời. Họ cần sẵn sàng để đối diện với sự hiện ra vinh quang rực rỡ của Chúa, điều sắp xảy đến. Và khi điều đó xảy ra, nó đi kèm với “có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt-mịt ở trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang-động; cả dân-sự ở trong trại-quân đều run hãi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:16).

Mười Điều Răn là trung tâm trong sự mặc khải của Đức Chúa Trời và nền luân lý trong Kinh Thánh. Chúng hình thành bản chất và nền tảng của các tiêu chuẩn thiên thượng dành cho toàn thể nhân loại; các nguyên tắc của Mười Điều Răn là vĩnh cửu và phổ quát.

Theo tường thuật trong Kinh Thánh, Mười Điều Răn được chính Đức Chúa Trời trực tiếp phán ra (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:19; 20:1; Phục truyền 5:4, 5, 24) và Ngài cũng là Đấng viết ra (Xuất 24:12; 31:18; Phục truyền 5:22). Mười Điều Răn được ban cho Môi-se hai lần như một món quà đặc biệt (Xuất 32:19; 34:1; Phục truyền 10:1, 2).

Trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký, Mười Điều Răn được gọi là “Bảng Chứng” (tiếng Hê-bơ-rơ: *‘edut*; Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18); hoặc được gọi là “Lời Giao Ước” (tiếng Hê-bơ-rơ: *dibre habberit*; Xuất 34:28). Trong sách Phục truyền, Mười Điều Răn được viết trên “bảng giao ước” (Phục truyền 9:9, 11, 15). Không sách nào trong Kinh Thánh Hê-bơ-rơ sử dụng cụm từ “Mười Điều Răn” (tiếng Hê-bơ-rơ: *mitzwot*, nghĩa là “các điều răn”). Thay vào đó, cả ba lần đều gọi là “Mười Lời.” Tiếng Hê-bơ-rơ: *‘aseret haddebarim*, bắt nguồn từ từ *dabar*, có nghĩa là “lời, câu nói, vấn đề, điều, tiếng phán, câu chuyện, lời hứa, sự tuyên phán.” (Xem Xuất 34:28; Phục truyền 4:13; 10:4.)

Có hai bản chép của Mười Điều Răn với những khác biệt rất nhỏ; bản thứ nhất được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1–17 và bản thứ hai trong Phục truyền 5:6–21. Bản thứ hai được Môi-se truyền bằng lời cho dân Y-sơ-ra-ên, gần 40 năm sau sự kiện tại núi Si-nai, ngay trước khi họ vào Đất Hứa (Phục truyền 1:3–4; 4:44–47). Những hoàn cảnh này giải thích cho những điểm khác biệt nhỏ giữa hai bản.

Khi Phao-lô tóm tắt luật pháp bằng tình yêu thương, ông đã trích dẫn từ Mười Điều Răn (Rô-ma 13:8–10). Tình yêu thương quả thật là tinh túy của luật pháp, vì Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương (1 Giăng 4:16).

Bạn hiểu thế nào về ý tưởng rằng Mười Điều Răn là sự bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời? Điều đó có ý nghĩa gì? Tình yêu của Ngài được thể hiện qua Mười Điều Răn như thế nào?

Món Quà Mười Điều Răn

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 20:1–17. Những nguyên tắc của Mười Điều Răn là gì, và chúng được sắp xếp như thế nào?

Lưu ý rằng Mười Điều Răn không bắt đầu bằng các điều luật, nhưng bằng hành động đầy ân điển của Đức Chúa Trời dành cho dân Ngài:

“Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2*). Trước hết, Chúa bày tỏ ân điển của Ngài bằng cách ban cho dân Y-sơ-ra-ên sự tự do và sự cứu chuộc; chỉ sau đó Ngài mới bày tỏ ý muốn của Ngài. Những điều răn này phải được tuân giữ vì lòng yêu mến và biết ơn đối với những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ.

Từ khóa tổng quát mà Đức Chúa Trời dùng để nói về Mười Điều Răn là “yêu thương” (*Rô-ma 13:10*). Điều răn lớn nhất chính là điều răn về tình yêu, được thể hiện qua hai phương diện: kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời (*Phục truyền 6:5*) và yêu thương kẻ lân cận (*Lê-vi Ký 19:18*).

Bốn điều răn đầu trong Mười Điều Răn giải thích ý nghĩa của việc kính mến Đức Chúa Trời; sáu điều răn còn lại giải thích ý nghĩa của việc yêu thương người lân cận. Mười Điều Răn bắt đầu bằng việc tôn kính Đức Chúa Trời trên hết (tình yêu theo chiều dọc), rồi tiếp tục với sự tôn trọng dành cho tha nhân (tình yêu theo chiều ngang):

1. Tôn kính và kính sợ Đức Chúa Trời bằng cách đặt Ngài lên trên hết và ở vị trí cao nhất trong mọi khía cạnh của đời sống chúng ta (điều răn thứ nhất);
2. Tôn kính và gìn giữ địa vị độc tôn của Đức Chúa Trời, không thay thế Ngài bằng bất kỳ hình tượng nào, dù là vật chất, biểu tượng hay thuộc linh. Những tình cảm trong sáng nhất của chúng ta thuộc về Chúa (điều răn thứ hai);
3. Kính sợ danh Đức Chúa Trời—tức là danh tiếng và bản tánh của Ngài (điều răn thứ ba);
4. Tôn kính ngày nghỉ và thờ phượng của Ngài—ngày Sa-bát (điều răn thứ tư);
5. Tôn kính cha mẹ (điều răn thứ năm);
6. Tôn trọng sự sống (điều răn thứ sáu);
7. Tôn trọng hôn nhân (điều răn thứ bảy);
8. Tôn trọng tài sản của người khác (điều răn thứ tám);
9. Tôn trọng danh tiếng của người khác (điều răn thứ chín);
10. Tôn trọng chính mình để không nuôi dưỡng những dục vọng ích kỷ làm hoen ố nhân cách của mình (điều răn thứ mười).

Chính Chúa Giê-su đã phán: “Nếu các người yêu-mến ta, thì giữ-gìn các điều-răn ta” (*Giăng 14:15; xem thêm 1 Giăng 4:20–21*). Do đó, sự vâng phục chân thật chính là biểu hiện của tình yêu và lòng biết ơn đối với Chúa Giê-su, một tình yêu được thể hiện cách mạnh mẽ nhất qua cách chúng ta đối đãi với người lân cận.

Những Chức Năng Khác Nhau Của Luật Pháp

Luật pháp của Đức Chúa Trời bày tỏ bản tánh của Ngài, là Đấng như thế nào. Đức Chúa Trời là thánh khiết, công chính và nhân lành, luật pháp của Ngài cũng mang những phẩm chất ấy. Sứ đồ Phao-lô xác nhận: “Ấy vậy, luật-pháp là thánh, điều-răn cũng là thánh, công-bình và tốt-lành” (*Rô-ma 7:12*).

Trong Kinh Thánh, luật pháp của Đức Chúa Trời được nhìn nhận một cách rất tích cực (*Ma-thi-ơ 5:17-18; Giăng 14:15; 1 Cô-rinh-tô 7:19*). Người ta có thể sáng tác thơ về luật pháp (*xem Thi thiên 119*), hát về luật pháp (*Thi thiên 19*), và suy gẫm về luật ấy ngày và đêm (*Thi thiên 1:2; Giô-suê 1:8*). Luật pháp giúp con người tránh khỏi điều ác và đem lại sự khôn ngoan, thông sáng, sức khỏe, thịnh vượng và bình an (*Phục truyền 4:1-6; Châm ngôn 2 và 3*).

1. Luật pháp Đức Chúa Trời giống như một hàng rào, tạo nên một không gian rộng lớn để sống tự do, đồng thời cảnh báo rằng—nếu vượt ra ngoài một giới hạn nhất định—sẽ có nguy hiểm, rắc rối, phức tạp, thậm chí là sự chết (*Sáng thế Ký 2:16-17; Gia-cơ 2:12*).

2. Luật pháp cũng giống như biển chỉ đường, hướng về Đấng Christ, Đấng tha thứ tội lỗi và biến đổi đời sống chúng ta (*2 Cô-rinh-tô 5:17; 1 Giăng 1:7-9*). Theo cách đó, luật pháp dẫn dắt chúng ta đến với Đấng Christ như một người giám hộ, người bảo trợ (*Ga-la-ti 3:24*).

Đọc Gia-cơ 1:23-25. Ông đang nói điều gì, và những lời này giúp chúng ta hiểu được chức năng và tầm quan trọng của luật pháp như thế nào, dù luật pháp không thể cứu chuộc chúng ta?

Một tấm gương có thể bày tỏ các khuyết điểm của bạn—điều đó là thật. Nhưng bản thân cái gương không có khả năng chữa lành hay thay đổi điều gì. Gương chỉ ra các vấn đề, nhưng không thể giải quyết chúng. Luật pháp Đức Chúa Trời cũng giống như vậy. Nếu bạn cố gắng được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời bằng cách giữ luật pháp, thì cũng giống như việc cứ nhìn mãi vào gương mà hy vọng rằng, sớm hay muộn, gương sẽ tự khiến các khuyết điểm biến mất.

Vì sự cứu rỗi là bởi đức tin chứ không bởi việc làm—bao gồm cả các việc làm theo luật pháp—nên một số tín hữu đã cho rằng luật pháp không còn giá trị và chúng ta không cần vâng giữ nữa. Tuy nhiên, khi xét đến việc chính luật pháp định nghĩa tội lỗi—“Tôi chỉ bởi luật-pháp mà biết tội-lỗi;” (*Rô-ma 7:7*)—thì nhận định đó là một sự hiểu sai nghiêm trọng về mối liên hệ giữa luật pháp và phúc âm. Chính vì có luật pháp mà chúng ta mới cần đến phúc âm.

Bạn đã thành công đến mức nào trong việc cố gắng vâng giữ luật pháp của Đức Chúa Trời? Có đủ để làm nền tảng cho sự cứu rỗi của bạn không? Nếu không, vậy bạn cần đến phúc âm vì lý do gì?

Luật Pháp Như Lời Hứa Của Đức Chúa Trời Dành Cho Chúng Ta

Đọc Rô-ma 3:20–24. Dù Phao-lô đã nêu rõ rằng chúng ta không thể được cứu nhờ vâng giữ Mười Điều Răn, vậy thì các điều răn đó phải giữ vai trò gì trong đời sống của chúng ta?

Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ *dabarim*, được Môi-se sử dụng để mô tả Mười Điều Răn (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:28; Phục truyền 4:13; 10:4), không có nghĩa đen là “các điều răn”, mà là “những lời”. Từ “lời” (*dabar*, dạng số ít) có thể mang ý nghĩa là “lời hứa.” Chính vì vậy, ở nhiều phân đoạn trong Kinh Thánh (1 Các Vua 8:56; 2 Sử Ký 1:9; Nê-hê-mi 5:12–13; Phục truyền 1:11; 6:3; 9:28; Giô-suê 9:21; 22:4; 23:5), từ *dabar* được dịch ở dạng danh từ hoặc động từ, mang ý nghĩa về sự hứa ban.

Ellen G. White đã đưa ra một cái nhìn sâu sắc về vai trò của Mười Điều Răn: “Mười điều răn... là mười lời hứa.”—Ellen G. White Comments, *The SDA Bible Commentary*, quyển 1, trang 1105. Vì thế, Mười Điều Răn nên được hiểu như là những lời hứa từ Đức Chúa Trời, nhằm hướng dẫn chúng ta đi trong con đường ngay thẳng, để Ngài có thể thực hiện những điều kỳ diệu cho chúng ta. Tuy nhiên, chúng ta phải vâng giữ các điều răn ấy.

Đọc Rô-ma 10:4. Chúng ta nên hiểu lời tuyên bố của Phao-lô rằng Đấng Christ là “sự cuối cùng” của luật pháp như thế nào?

Phao-lô nói rằng Chúa Giê-su Christ là *telos* của luật pháp, nhưng không phải theo nghĩa Ngài hủy bỏ hay làm mất hiệu lực của luật pháp. Thay vào đó, điều này có nghĩa rằng Đấng Christ chính là mục tiêu và ý nghĩa trọn vẹn của luật pháp; chứ không có nghĩa rằng sự hy sinh chuộc tội của Ngài đã chấm dứt giá trị hoặc tính bền vững của luật pháp.

Ngược lại, Phao-lô còn nhấn mạnh đến tầm quan trọng, tính chính đáng, và thẩm quyền lâu dài của luật pháp (Rô-ma 3:31; 1 Cô-rinh-tô 7:19; Ga-la-ti 5:6). Từ *telos* chủ yếu mang nghĩa mục đích, ý định cuối cùng, chứ không liên quan đến thời điểm kết thúc. Đấng Christ chính là chìa khóa để mở ra ý nghĩa và mục đích thật sự của luật pháp Đức Chúa Trời. Do đó, nói rằng Đấng Christ đã bãi bỏ, thay thế hoặc vô hiệu hóa luật pháp là không đúng. Ngài chính là mục tiêu tối hậu của luật pháp, là Đấng mà luật pháp hướng đến.

Luật pháp dẫn chúng ta đến với Chúa Giê-su như thế nào? Nghĩa là, luật pháp bày tỏ điều gì về chính chúng ta khiến chúng ta nhận ra mình cần đến Chúa Giê-su?

Suy Ngẫm Thêm:

“Đức Chúa Trời có ý định khiến dịp Ngài phán ra luật pháp của Ngài trở thành một cảnh tượng đầy oai nghiêm, tương xứng với đặc tính cao cả của luật ấy. Dân sự cần được ấn tượng rằng mọi điều liên quan đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời đều phải được xem là điều thánh, đáng tôn kính nhất.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 303.

Nguyên tắc về lòng kính sợ này vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay. Nó phát sinh từ sự hiểu biết về sự vĩ đại, siêu việt và oai nghiêm của Đức Chúa Trời. Khi chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài, lòng chúng ta sẽ dâng tràn sự biết ơn và khiêm ngạo của chúng ta sẽ bị hạ xuống. Càng đến gần sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, chúng ta càng nhận ra những thiếu sót và khiếm khuyết trong đời sống mình, từ đó càng khao khát sự hiện diện biến đổi của Ngài và mong muốn trở nên giống như Ngài.

Bên cạnh đó, khi hiểu được thân phận yếu đuối của mình trong tương phản với Đức Chúa Trời và luật pháp thánh khiết của Ngài, chúng ta sẽ hoàn toàn lệ thuộc vào sự hy sinh thay thế của Đấng Christ cho chúng ta.

Đồng thời, Chúa Giê-su đã bày tỏ rõ ràng rằng, nếu chúng ta khiêm nhu chấp nhận Đức Chúa Trời làm Chúa và Vua mình, thì các điều răn của Ngài không còn là gánh nặng khó vâng giữ (*Ma-thi-ơ 11:28–30*). Chính Chúa Giê-su đã xác quyết rằng luật pháp vẫn còn hiệu lực vĩnh viễn (*Ma-thi-ơ 5:17–20*). Khi chúng ta vâng giữ luật pháp Đức Chúa Trời vì tình yêu và lòng biết ơn đối với sự cứu rỗi mà Ngài đã ban cho cách nhưng không, chúng ta sẽ kinh nghiệm một mối tương giao cứu chuộc trọn vẹn với Ngài. Và trong khi hưởng được những phước lành lớn lao của việc sống theo luật pháp (hãy nghĩ đến những đau thương và hệ lụy mà việc vi phạm luật pháp gây ra), chúng ta cũng được sự bảo đảm rằng sự cứu rỗi của chúng ta nằm trong Chúa Giê-su, chứ không phải trong việc tuân giữ luật pháp.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Việc chuẩn bị để nhận lãnh luật pháp đã giúp dân sự hiểu được tầm quan trọng của sự kính sợ và tôn nghiêm. Ngày nay, trong Hội Thánh và đời sống cộng đồng tín hữu, chúng ta còn duy trì được tinh thần kính sợ và thán phục Đức Chúa Trời ấy không? Hay chúng ta đang dần đánh mất nó?
2. Hãy suy ngẫm sâu hơn về công thức giao ước: “Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ làm dân Ta.” Công thức này có ý nghĩa gì đối với chúng ta ngày nay? Là cá nhân và là cộng đồng đức tin, chúng ta nên thể hiện điều ấy như thế nào?
3. Điều Đức Chúa Trời truyền cho chúng ta làm, Ngài cũng ban năng lực để chúng ta thực hiện. Ellen G. White nói rằng: “Mọi điều Ngài truyền phán đều bao gồm cả quyền năng để thực hiện.”—*Christ’s Object Lessons*, tr. 333. Vậy chúng ta có thể áp dụng lời hứa đó, như một *dabar*, vào thực tiễn đời sống như thế nào?
4. Chúng ta nên đáp lại thế nào trước lập luận thường nghe rằng sau thập tự giá, luật pháp đã bị hủy bỏ? Trên thực tế, người ta đang ngụ ý rằng điều gì đã bị hủy bỏ? Luật pháp thật sự, hay một điều gì khác?

Sống Theo Luật Pháp



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1–32; 22:16–23:33; 2 Các Vua 19:35; Ma-thi-ơ 5:38–48; Rô-ma 12:19; Ma-thi-ơ 16:27.

Câu gốc: “Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng-thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với ta” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:22–23).

Đức Chúa Trời muốn dân Ngài khác biệt với các dân tộc xung quanh. Ngài mong muốn họ trở thành một cộng đồng đức tin tận hiến, sống dưới sự lãnh đạo và thẩm quyền của chính Ngài.

Tất cả mọi người đều phải phục tùng luật pháp của Ngài. Các quan xét sẽ được lập nên để thi hành luật pháp, còn các thầy tế lễ có nhiệm vụ giảng dạy luật ấy. Các bậc cha mẹ cũng giữ vai trò hết sức quan trọng.

Trong bất kỳ nền văn hóa nào, luật pháp phản ánh lý tưởng, mục tiêu, ý định và bản chất của đẳng lập pháp. Ví dụ, khi Pha-ra-ôn ra lệnh giết hết các bé trai người Hê-bơ-rơ, luật đó bộc lộ rõ bản chất gian ác của ông. Trái lại, nếu một vị vua ban hành luật rằng tất cả công dân 18 tuổi sẽ được học đại học miễn phí, nhiều người sẽ xem đó là bằng chứng cho thấy tấm lòng quảng đại của nhà vua và mong muốn quốc gia được thịnh vượng.

Luật pháp của Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài: sự nhân lành, tình yêu thương, các giá trị, sự công chính của Ngài, và cả những giới hạn đối với điều ác. Vì luật pháp là thánh khiết và công minh, nên Đức Chúa Trời cũng vậy. Luật pháp vừa mở ra không gian cho một đời sống phong phú, vừa giúp chúng ta tránh khỏi những hiểm họa và tai ương. Sự kính sợ Đức Chúa Trời, sự tôn trọng lẫn nhau và các giá trị của sự sống chính là nền tảng cho hệ thống luật pháp của Ngài.

Bộ Luật Giao Ước

Tại Si-nai, khi ban hành luật pháp của Ngài, Đức Chúa Trời đã đặt nền tảng cho việc dạy dỗ dân Ngài cách sống thánh khiết qua mối liên hệ với chính Ngài. Tuy nhiên, các nguyên tắc của luật pháp cần được áp dụng trong đời sống hằng ngày, nên Đức Chúa Trời đã ban thêm cho họ những luật lệ bổ sung, gọi là “Bộ Luật Giao Ước.” Trách nhiệm của các quan xét là giám sát những luật lệ này và áp dụng chúng cách đúng đắn.

“Tâm trí của dân chúng, bị mù quáng và sa sút bởi cảnh nô lệ và sự thờ hình tượng, chưa được chuẩn bị để đánh giá đúng mức các nguyên tắc sâu rộng của mười điều răn của Đức Chúa Trời. Hầu cho nghĩa vụ đối với Mười Điều Răn có thể được hiểu rõ hơn và được thi hành một cách đầy đủ, các điều răn bổ sung đã được ban ra, nhằm minh họa và áp dụng các nguyên tắc của Mười Điều Răn. Những luật lệ này được gọi là ‘các phán quyết,’ bởi vì chúng được hình thành trong sự khôn ngoan và công bình vô hạn, và vì các thẩm phán phải dựa theo đó để xét xử. Khác với Mười Điều Răn, các điều luật này được ban riêng cho Môi-se, để ông truyền đạt lại cho dân sự.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 310.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1–32. Những quy định cụ thể nào đã được ban liên quan đến người nô lệ Hê-bơ-rơ, tội giết người, và các thương tích về thân thể?

Bộ Luật Giao Ước được trình bày trong nhiều chương (*Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1–23:19*). Tất cả những luật lệ và quy định này được ban ra nhằm ngăn chặn sự lan tràn của điều ác và xây dựng một xã hội có trật tự.

Các luật liên quan đến chế độ nô lệ có tính đặc thù và không nên bị nhầm lẫn với những thực hành tàn ác và vô nhân đạo của chế độ nô lệ thời cận đại hoặc trung cổ. Nô lệ người Hê-bơ-rơ, thực tế, được bảo vệ và coi trọng. Trong các xã hội hiện đại và trung cổ, tôi tớ và nô lệ được xem là tài sản của chủ, người có thể đối xử với họ theo bất kỳ cách nào mình muốn. Trái lại, các luật pháp trong Kinh Thánh lại quy định một cách khác biệt. Thời gian làm tôi tớ bị giới hạn trong sáu năm (*Xuất Ê-díp-tô Ký 21:1, 2; Giê-rê-mi 34:8–22*), và đến năm thứ bảy, tất cả các nô lệ phải được trả tự do, trừ khi họ chọn ở lại với chủ. Các chủ cũng phải cho nô lệ được nghỉ vào ngày Sa-bát (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:9, 10*) và chu cấp cho họ các nhu cầu cơ bản.

Mặc dù hiện nay, trong phần lớn thế giới, chế độ nô lệ có hệ thống độc ác này về cơ bản đã bị bãi bỏ, nhưng những nguyên tắc của nó vẫn tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau. Chúng ta có thể làm gì, trong phạm vi giới hạn của mình, để chống lại những nguyên tắc sai trái ấy?

Nhiều Luật Lệ Hơn Nữa

Trong lòng thương xót, Đức Chúa Trời đã dạy các quan xét cách xử lý các tình huống khác nhau liên quan đến quyền sở hữu tài sản. Một số tình huống cụ thể được nêu ra, chỉ dẫn phải làm gì nếu một con bò húc vào bò của người lân cận, nếu ai đó trộm cắp súc vật và đem bán, nếu súc vật ăn cỏ trên ruộng hay vườn nho của người khác, nếu vật mượn bị đánh cắp, hoặc nếu súc vật thuê bị thương hay chết (*Xuất Ê-díp-tô Ký 21:33–22:15*).

Đọc *Xuất Ê-díp-tô Ký 22:16–23:9*. Những vấn đề nào được đề cập trong các luật lệ này, và được giải quyết như thế nào?

Luật pháp của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều phương diện khác nhau. Có những quy định cụ thể nhằm ngăn cấm việc sỉ nhục hoặc hạ thấp người khác. Ngài không muốn có bất kỳ hình thức bóc lột nào. Trong lòng thương xót, Đức Chúa Trời sửa trị những khuynh hướng tội lỗi của lòng người và kiểm chế các bản năng tự nhiên của họ. Xã hội phải được giữ gìn trong sự an toàn, điều ác phải bị loại trừ, và các mối quan hệ giữa con người với nhau cần được vun đắp tốt đẹp. Sự công chính và tình yêu thương phải chi phối mọi hành động.

Đọc *Xuất Ê-díp-tô Ký 23:10–19*. Những vấn đề quan trọng nào được đề cập tại đây?

Ngày Sa-bát và các kỳ lễ liên quan đến sự thờ phượng và là những lời nhắc nhở về các sự kiện trọng yếu trong lịch sử cứu rỗi. Việc thờ phượng được quy định cẩn trọng, vì đây là nền tảng thần học cho mọi hoạt động khác. Ngày Sa-bát đã được thiết lập từ khi Sáng Thế (*Sáng thế Ký 2:2, 3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8–11*), được liên kết với sự giải cứu và cứu chuộc của dân Y-sơ-ra-ên (*Phục truyền 5:12–15*), và cách mạnh mẽ, ngày này hướng con người đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời như là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc và Chúa Tể của họ (*Mác 2:27, 28*).

Bên cạnh đó, có ba kỳ lễ trọng đại mà dân Y-sơ-ra-ên buộc phải cử hành mỗi năm:

(1) Lễ Vượt Qua hay Lễ Bánh Không Men vào mùa xuân (thường vào khoảng giữa tháng Ba đến giữa tháng Tư);

(2) Lễ Ngũ Tuần hay Lễ Mùa Gặt (còn gọi là Lễ Các Tuần) tổ chức sau lễ trước đó bảy tuần, tức là bắt đầu sau 50 ngày;

(3) Lễ Lều Tạm (hoặc Lễ Gặt Hái) vào mùa thu (thường vào khoảng giữa tháng Chín đến giữa tháng Mười; *cũng xem Xuất Ê-díp-tô Ký 34:18–26; Lê-vi Ký 23:4–44; Dân số Ký 28:16–29:40; Phục truyền 16:1–16*).

Kế Hoạch Ban Đầu Của Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20–33. Đức Chúa Trời mong muốn sử dụng những phương cách nào để chinh phục Đất Hứa?

Không phải ý định của Đức Chúa Trời là để dân Y-sơ-ra-ên phải chiến đấu để chiếm lấy lãnh thổ mới của họ; vùng đất ấy được ban cho họ. Vùng đất đó đã được hứa với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, và đáng lẽ phải được tiếp nhận như một món quà đặc biệt từ Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên.

Mô hình cho cuộc chinh phục Đất Hứa đã được thể hiện qua sự kiện vượt qua Biển Đỏ. Đức Chúa Trời đã chiến đấu vì dân Ngài và ban cho họ chiến thắng trọn vẹn trước những kẻ có âm mưu tiêu diệt họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 14:13, 14*). Quân đội Ê-díp-tô đã bị đánh bại bởi sự can thiệp đầy phép lạ của Đức Giê-hô-va. Tương tự như vậy, vào thời vua A-si-ri là San-chê-ríp, Đức Chúa Trời cũng đã đánh bại đạo quân hùng mạnh, được trang bị đầy đủ và huấn luyện tinh nhuệ của A-si-ri mà không cần dân Y-sơ-ra-ên phải chiến đấu. Đức Chúa Trời đã ban chiến thắng bởi vì vua Ê-xê-chia tin vào lời Ngài phán qua tiên tri Ê-sai (*2 Các Vua 19:35; Ê-sai 37:36*).

Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham biết rằng Đất Hứa sẽ không được ban ngay lập tức cho dòng dõi ông, nhưng chỉ sau bốn trăm năm (*Sáng thế Ký 15:13–16*). Vì sao? Lý do liên quan đến sự gian ác của các dân cư tại xứ Ca-na-an. Đức Chúa Trời, trong lòng nhân từ, đã hành động với những dân ấy và ban cho họ thêm một thời kỳ ân điển để ăn năn. Tuy nhiên, họ vẫn tiếp tục chống nghịch Đức Chúa Trời và các giá trị của Ngài, nên khi sự gian ác của các dân tộc đó đầy tràn, Đức Chúa Trời sẵn sàng ban vùng đất của họ cho dân Hê-bơ-rơ như một quê hương mới.

Thêm vào đó, Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài sẽ đuổi các dân ra khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên bằng hai phương pháp bất thường nhưng vô cùng hiệu quả: (1) bằng cách gieo rắc sự kinh khiếp và sợ hãi trên các dân gian ác; (2) bằng các bầy ong độc đuổi dân ấy chạy trốn. Trước khi dân Y-sơ-ra-ên đến lãnh thổ mới, kẻ thù của họ sẽ tự nguyện rời bỏ nơi ấy và “vỡ chạy lạc đường” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 23:27, 28*).

Vai trò trọng yếu trong cuộc chinh phục Đất Hứa được thực hiện bởi Thiên sứ của Đức Chúa Trời. Vị Sứ Giả này chính là Đấng Christ, Đấng đã hướng dẫn Y-sơ-ra-ên, chinh phục các vùng đất, và bảo vệ họ. Ngài là trụ mây dẫn đường ban ngày và là trụ lửa soi sáng ban đêm. Dân Y-sơ-ra-ên phải chú tâm lắng nghe và vâng lời Ngài vì Ngài có thẩm quyền thiên thượng (*Xuất Ê-díp-tô Ký 23:21*). Sự chống đối ý muốn của Đức Chúa Trời và lòng không tin cậy nơi sự lãnh đạo của Ngài sẽ khiến tiến trình chinh phục trở nên khó khăn.

Ý tưởng rằng Đức Chúa Trời đã ban cho những dân ngoại nhiều năm để thay đổi lối sống dạy chúng ta điều gì về ân điển của Đức Chúa Trời, cũng như về giới hạn của ân điển ấy đối với những ai từ chối tiếp nhận?

Mắt Đền Mắt

Hãy đọc Ma-thi-ơ 5:38–48. Chúa Giê-su giải thích như thế nào về ý nghĩa của luật báo thù? Chúng ta nên áp dụng điều này như thế nào trong thời nay?

Trong Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Giê-su Christ đã trích dẫn những đoạn Kinh Thánh Cựu Ước, những đoạn mà dân chúng chắc hẳn đã quen thuộc. Tuy nhiên, Ngài không lên tiếng chống lại Kinh Thánh, mà chống lại những cách giải thích của các thầy thông giáo đương thời, những cách giải thích mà qua nhiều thế kỷ đã dẫn xa rời mục đích nguyên thủy của các luật lệ ấy. Nghĩa là, truyền thống của loài người không chỉ che khuất mục đích của Lời Đức Chúa Trời, mà trong một số trường hợp (hãy nghĩ đến các quy định liên quan đến ngày Sa-bát và những gì chúng đã gây ra cho điều răn về ngày Sa-bát), đã làm sai lệch ý nghĩa và mục tiêu ban đầu của các luật lệ ấy. Qua những lời phán của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã phục hồi ý nghĩa nguyên thủy của các luật đó.

Trên núi nơi ban bố các phước lành, bằng cách hướng người nghe trở về với mục đích và ý nghĩa ban đầu của các đoạn Kinh Thánh ấy, Đức Chúa Giê-su tìm cách chỉnh sửa một số cách diễn giải sai lầm.

Đoạn Kinh Thánh trong Xuất Ê-díp-tô Ký 21:24 nói về “lấy mắt thường mắt, lấy răng thường răng” được trích dẫn trong Ma-thi-ơ 5:38 (“Các người có nghe lời phán rằng... Song ta bảo các người”) và đề cập đến *lex talionis*, tức luật báo thù. Câu này cũng được dùng ở những chỗ khác trong Kinh Thánh (*Lê-vi Ký 24:20, Phục truyền 19:21*). Ý định nguyên thủy của luật này là để ngăn chặn sự báo thù mang tính cá nhân. Nó nhằm chấm dứt những mối thù trả bằng máu, hay sự trả thù không qua xét xử. Các thương tích phải được đánh giá bởi các quan xét, rồi một khoản tiền bồi thường thích đáng sẽ được ấn định và chi trả. Quy trình này nhằm mục đích ngăn không cho người ta “tự mình thi hành công lý.” Sự công chính phải được thực thi, nhưng phải theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su Christ, Đấng đã ban các luật xã hội này cho Môi-se, biết rõ mục đích của luật ấy; vì vậy, Ngài có thể áp dụng nó một cách khách quan, đúng theo ý định nguyên thủy. Động cơ đằng sau luật này là nhằm mang lại sự công chính và hòa giải, và để phục hồi sự bình an.

Có thể lập luận rằng, theo một nghĩa nào đó, công lý bao hàm một khía cạnh của sự báo trả. Việc áp dụng đúng đắn các luật lệ này dường như là nỗ lực nhằm tìm ra sự cân bằng đúng đắn giữa hai khái niệm công lý và báo thù.

Nhận thức rằng một ngày kia sự công chính sẽ đến có thể giúp bạn đối diện như thế nào với tất cả những bất công mà chúng ta thấy trong thế giới hiện nay?

Sự Báo Thù

“Hỡi kẻ rất yêu-dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo-ứng” (Rô-ma 12:19; xem thêm Phục truyền 32:35).

Những câu Kinh Thánh này chứa đựng lời hứa và mạng lệnh nào, và chúng liên hệ mật thiết với nhau ra sao?

Cho đến khi Đức Chúa Trời mang lại sự công chính hiện đang thiếu vắng, thì trách nhiệm của các quan xét trong Y-sơ-ra-ên xưa là thi hành luật pháp và xác định một hình phạt công bằng khi có sự tổn thương hoặc thiệt hại xảy ra. Nhưng trước hết, họ cần có đầy đủ sự thật.

Vấn đề là, các thầy dạy luật trong thời Chúa Giê-su đã áp dụng luật này theo cách tạo điều kiện cho sự báo thù cá nhân. Khi làm như vậy, họ đã tách rời nguyên tắc khỏi bối cảnh ban đầu và đánh mất mục đích nguyên thủy của luật. Hậu quả là họ đang bảo vệ điều mà chính luật pháp đã ngăn cấm.

Hãy đọc Ma-thi-ơ 6:4, 6; Ma-thi-ơ 16:27; Lu-ca 6:23; và 2 Ti-mô-thê 4:8. Những đoạn Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về quan điểm của Chúa Giê-su đối với nguyên tắc phần thưởng và hình phạt?

Đức Chúa Giê-su không hề phản đối nguyên tắc phần thưởng và hình phạt. Sự công chính là một nguyên tắc nền tảng; đó là yếu tố thiết yếu của cuộc sống. Tuy nhiên, không một cá nhân nào được phép tự nhận lấy vai trò của thẩm phán, bồi thẩm đoàn, và “người thi hành án.” Vì bản tính tội lỗi, chúng ta rất dễ làm sai lệch sự công chính! Việc báo trả tổn hại không thuộc thẩm quyền của chúng ta. Nếu cần phải xử lý một điều ác nào đó, điều này phải được thực hiện bởi một tòa án khách quan; đó là công việc của các quan xét.

Trong bối cảnh này, Đức Chúa Giê-su truyền dạy “các người hãy nên trọn-vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn-vẹn.” Làm sao chúng ta có thể trọn vẹn như chính Đức Chúa Trời? Tình yêu vị tha là đặc điểm bao trùm bản tánh của Đức Chúa Trời. Ngài dạy các môn đồ phải yêu thương kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ bắt bớ mình. Sự trọn lành thật chính là biết yêu thương, biết tha thứ, và biết thương xót (Lu-ca 6:36), ngay cả đối với những người không xứng đáng nhận điều ấy. Nguyên tắc này, cùng với những hành động phát xuất từ đó, chính là ý nghĩa của việc phản chiếu bản tánh của Đức Chúa Trời.

Hằng ngày, chúng ta có thể học yêu thương theo điều răn như thế nào? Tại sao điều này luôn đòi hỏi một sự chết đối với bản ngã?

Suy Ngẫm Thêm:

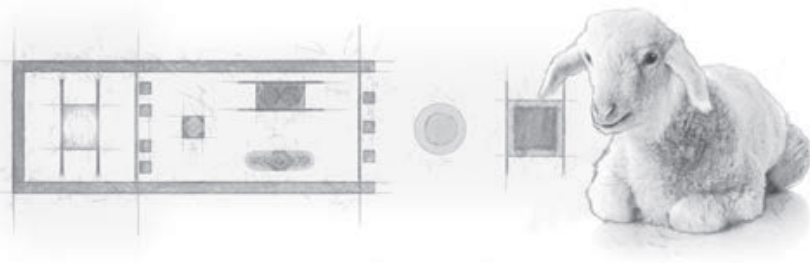
Vì chúng ta đang sống trong lãnh thổ của kẻ thù, nên không có gì lạ khi chúng ta phải chịu tổn thương trong đời sống bởi những mưu mô khéo léo và dối trá của hắn. Có ai trong chúng ta lại chưa từng biết đến nỗi đau và sự khổ sở, tất cả đều là hậu quả của tội lỗi và thế gian sa ngã mà chúng ta đang sống trong đó? Thật đáng buồn, đây đã trở thành một phần của cuộc sống. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta năng quyền để đối diện với điều đó.

“Đấng Cứu Chuộc quý báu sẽ ban sự giúp đỡ đúng lúc chúng ta cần. Con đường về thiên đàng được Ngài thánh hóa bằng những dấu chân của Ngài. Mỗi chiếc gai đâm vào chân chúng ta đều đã từng đâm vào chân Ngài. Mỗi thập tự giá mà chúng ta được kêu gọi mang lấy, Ngài đã từng mang trước chúng ta. Chúa cho phép có những cuộc xung đột để chuẩn bị linh hồn cho sự bình an. Thời kỳ hoạn nạn là một thử thách kinh khiếp cho dân sự của Đức Chúa Trời; nhưng đó chính là lúc mỗi tín hữu chân thật phải ngược nhìn lên, và bằng đức tin có thể thấy chiếc cầu vồng của lời hứa đang bao phủ lấy mình.”—Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 633.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Suốt bao thế kỷ, nhiều người đã vật lộn với thực tế rằng Đức Giê-hô-va đã đuổi các dân ngoại ra khỏi xứ của họ, thậm chí có khi tận diệt họ. Thật sự đây là điều gây bối rối. Tuy nhiên, làm sao sự nhận biết rằng tình yêu của Đức Chúa Trời cũng phải biểu lộ qua sự công chính của Ngài có thể giúp chúng ta tin cậy rằng, ngay cả trong những biến cố này, tình yêu của Ngài, chứ không chỉ là sự công bình, vẫn được bày tỏ?
2. Hãy suy ngẫm thêm về thực tế rằng ngay sau khi Đức Chúa Giê-su truyền dạy về việc yêu thương người khác, thậm chí là kẻ thù, kể cả những người ghét bỏ chúng ta, Ngài lại phán: “Thế thì các ngươi hãy nên trọn-vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn-vẹn” (*Ma-thi-ơ 5:48*). Tại sao Chúa Giê-su lại đặt mạng lệnh này ngay sau những điều răn kia? Ngài đang muốn nói điều gì với chúng ta về ý nghĩa của việc không chỉ là “trọn vẹn,” mà là trọn vẹn như “Cha các ngươi ở trên trời”?
3. Sứ đồ Phao-lô có thái độ tích cực và xây dựng đối với luật pháp của Đức Chúa Trời và chức năng của nó, tuy nhiên ông cũng lên án việc lạm dụng luật pháp. Lời ông nói rằng: “bởi anh em chẳng thuộc dưới luật-pháp, mà thuộc dưới ân-điển” (*Rô-ma 6:14*) có nghĩa là gì? Những cách nào khiến chúng ta có thể lạm dụng luật pháp?
4. Sự khác biệt giữa công lý và báo thù là gì? Đây có phải là hai khái niệm hoàn toàn khác biệt hay chỉ là hai biểu hiện khác nhau của cùng một ý tưởng? Làm sao chúng ta biết được rằng mong muốn công lý trong lòng mình không thật ra là một sự khao khát báo thù được ngay?

Giao Ước và Bản Thiết Kế



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-18; 1 Cô-rinh-tô 11:23-29; Lê-vi Ký 10:1,2; Ê-xê-chi-ên 36:26-28; Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-9; Xuất Ê-díp-tô Ký 31:1-18.

Câu Gốc: “Môi-se bèn đến thuật lại cho dân-sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va và các luật-lệ, thì chúng đồng-thinh đáp rằng: Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán-dạy” (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:3).

Là Đức Chúa Trời của họ, là Đấng Tạo Hóa và là Đấng Cứu Chuộc, Chúa mong muốn được ở cùng dân Ngài và ngự giữa họ. Ngài đã dựng nên chúng ta để có mối tương giao mật thiết với Ngài. Tuy nhiên, cũng như những mối quan hệ ý nghĩa với con người đòi hỏi thời gian và nỗ lực để vun đắp, thì mối liên hệ chiều dọc với Đức Chúa Trời cũng vậy. Đó có thể là một kinh nghiệm đem lại sự nâng đỡ và trưởng thành, nhưng chỉ khi nào chúng ta dành thời gian cho Ngài. Cách thực tế để thực hiện điều này là: học Lời Chúa (Chúa phán với chúng ta), cầu nguyện (mở lòng với Chúa), và làm chứng về sự chết, sự phục sinh, và sự tái lâm của Đấng Christ (tham gia vào sứ mạng của Đức Chúa Trời). Khi Đức Chúa Trời ban phước cho chúng ta, chúng ta sẽ trở thành ống dẫn phước hạnh đến cho người khác.

Trọng tâm phải là Đức Chúa Trời, không phải chính mình chúng ta (*Hê-bơ-rơ 12:1, 2*). Qua sự kết nối với Ngài, Đức Chúa Trời có thể ban năng lực để chúng ta bước đi trong các điều răn Ngài, nghĩa là vâng lời Lời Ngài. Không lạ gì khi thế hệ sau rốt của những người theo Đấng Christ được mô tả là những người “giữ điều-răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus” (*Khải huyền 14:12*).

Thật đơn giản: chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời, và từ tình yêu ấy, chúng ta vâng phục Ngài.

Quyển Sách Giao Ước và Huyết

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1–8. Việc đọc Lời Đức Chúa Trời và nghi lễ rảy huyết đóng vai trò gì trong việc xác lập giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài?

Đức Chúa Trời hằng sống trong Kinh Thánh là Đức Chúa Trời của mối tương giao. Điều quan trọng đối với Chúa chúng ta không phải là sự vật hay chương trình nghị sự, mà chính là con người. Vì vậy, Đức Chúa Trời luôn quan tâm sâu sắc đến con người, và mục đích chính yếu trong mọi hành động của Ngài là để thiết lập mối liên hệ cá nhân với loài người. Sau cùng, một Đức Chúa Trời là tình yêu tất yếu phải là Đấng quan tâm đến mối liên hệ, bởi vì tình yêu không thể hiện hữu nếu không có mối tương giao.

Chúa Giê-su phán: “Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta” (*Giăng 12:32*). Đức Chúa Trời không chỉ quan tâm đến hành vi đạo đức của chúng ta, giáo lý đúng đắn, hay một loạt hành động đúng đắn, nhưng trên hết, Ngài tìm kiếm một mối liên hệ cá nhân, thân mật với chúng ta. Cả hai thiết chế do Đức Chúa Trời thiết lập trong công cuộc Sáng Tạo (*Sáng Thế Ký 1–2*) đều mang tính chất liên hệ: thiết chế thứ nhất nói đến mối liên hệ dọc với Đức Chúa Trời (ngày Sa-bát), và thiết chế thứ hai nói đến mối liên hệ ngang giữa con người với nhau (hôn nhân).

Việc xác lập giao ước tại núi Si-nai nhằm củng cố mối liên hệ đặc biệt mà Đức Chúa Trời muốn có với dân sự của Ngài. Trong nghi lễ long trọng ấy, dân sự đã hai lần đồng thanh xác quyết rằng họ sẽ vâng phục mọi điều Đức Chúa Trời truyền phán. “Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán-dạy,” họ tuyên bố (*Xuất Ê-díp-tô Ký 24:3*). Họ thật lòng nói vậy, nhưng họ chưa ý thức được sự yếu đuối, đổ vỡ và bất lực của chính mình. Huyết của giao ước được rảy trên dân sự, biểu thị rằng chỉ nhờ công trạng của Đấng Christ, dân Y-sơ-ra-ên mới có thể vâng theo những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời.

Chúng ta thường không muốn chấp nhận rằng bản tính con người là yếu đuối, mỏng manh và hoàn toàn bại hoại bởi tội lỗi. Bản chất của chúng ta vốn có khuynh hướng nghiêng về điều ác. Để có thể làm điều lành, chúng ta cần sự giúp đỡ đến từ bên ngoài chính mình. Sự trợ giúp đó chỉ đến từ thiên thượng—from quyền năng của ân điển Đức Chúa Trời, từ Lời Ngài, và từ Đức Thánh Linh. Thế nhưng, ngay cả khi có tất cả những nguồn lực ấy trong tầm tay, điều ác vẫn dễ dàng nảy sinh trong chúng ta—phải không?

Đó là lý do tại sao mối liên hệ cá nhân mật thiết với Đức Chúa Trời là điều thiết yếu cho dân sự khi xưa tại Si-nai, cũng như cho chúng ta ngày nay.

“Chúng tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán-dạy”. Bạn đã bao nhiêu lần nói như vậy, rồi thất bại? Giải pháp duy nhất là gì?

Được Thấy Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 24:9–18. Kinh nghiệm kỳ diệu nào đã được ban cho con cái Y-sơ-ra-ên tại đây?

Sau khi giao ước với Đức Chúa Trời được thiết lập lại cách vững chắc, Môi-se một lần nữa trèo lên núi Si-nai. Lúc đầu, ông không đi một mình; ông có sự đồng hành đặc biệt của 73 người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên. Đối với các nhà lãnh đạo này, đây là kinh nghiệm đỉnh cao: họ đã thấy Đức Chúa Trời (một sự hiện thấy thánh), và điều kỳ diệu này được nhấn mạnh hai lần trong đoạn Kinh Thánh. Đồng thời, đây cũng là lúc các lãnh đạo cùng nhau ăn uống, qua đó thắt chặt và xác nhận giao ước với Đức Chúa Trời. Đây là một bữa tiệc trọng thể, và chính Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đấng chủ tọa. Các lãnh đạo ấy đã được Đức Chúa Trời ban cho một vinh dự lớn lao.

Tại vùng Trung Đông trong thời Kinh Thánh (và phần nào đó vẫn còn đến ngày nay), việc cùng ăn uống là một trải nghiệm cao quý, một vinh hạnh lớn và là đặc ân đặc biệt. Hành động này hàm ý sự tha thứ và thiết lập một mối liên hệ thân hữu. Nó còn thể hiện cam kết sẽ ở bên nhau, cùng chia sẻ những lúc khó khăn, hoạn nạn. Khi cùng ăn uống, các bên không cần lời thể chính thức mà vẫn ngầm hứa rằng nếu một bên gặp hoạn nạn, bên kia sẽ có trách nhiệm đến giúp đỡ. Được mời dùng bữa là một đặc ân không phải dành cho tất cả mọi người.

Ngược lại, từ chối lời mời ăn uống được xem là một sự sỉ nhục lớn. Sự hiểu biết này giúp chúng ta hiểu rõ hơn các câu chuyện trong Tân Ước, nơi Đức Chúa Giê-su bị chỉ trích nặng nề vì Ngài đã ăn uống với những người phạm tội (*Lu-ca 5:30*). Khi các tín hữu dự tiệc thánh, họ cũng thiết lập mối liên hệ mật thiết với những tín hữu khác, vốn cũng là những tội nhân như chính mình. Trong bữa tiệc thánh ấy, chúng ta cử hành sự tha thứ và sự cứu rỗi mà chúng ta nhận được trong Đấng Christ (*xem Ma-thi-ơ 26:26–30; Mác 14:22–25; 1 Cô-rinh-tô 11:23–29*).

Thật đáng buồn thay, một số người đã cùng đi với Môi-se sau này lại phạm tội và phải bỏ mạng (*Lê-vi Ký 10:1, 2, 9*). Dù đã có một kinh nghiệm sâu nhiệm với Đức Chúa Trời, họ vẫn không được biến đổi hay cải hóa bởi kinh nghiệm ấy. Đây là một bài học mạnh mẽ cho thấy việc sở hữu lễ thật và những đặc quyền thánh không đồng nghĩa với sự hoán cải. Với những điều họ đã trải nghiệm, họ lẽ ra phải là những người cuối cùng có thể sa ngã vào tội lỗi, thế nhưng họ lại làm điều đó một cách bi thảm.

Hãy suy ngẫm thêm về câu chuyện của những người đã nhận lãnh nhiều đặc ân thiêng liêng, trong đó có cả các con trai của A-rôn. Bài học cảnh báo nào điều này mang lại cho chúng ta—là những người, với ánh sáng lễ thật đã được phó thác, thực sự là những người có đặc ân?

Năng Quyền để Vâng Lời

Đọc Ê-xê-chi-ên 36:26–28. Sự vâng lời được thực hiện trong đời sống chúng ta như thế nào?

Dân Y-sơ-ra-ên đã ba lần sốt sắng tuyên bố rằng họ sẽ vâng phục Đức Chúa Trời (*Xuất Ê-díp-tô Ký 19:8; 24:3, 7*). Sự vâng lời là điều quan trọng, mặc dù Kinh Thánh dạy rằng bản chất con người vốn yếu đuối, đổ vỡ, mỏng manh và đầy tội lỗi. Sự thật đau buồn này không chỉ được bày tỏ qua lịch sử của Y-sơ-ra-ên thời xưa mà còn qua suốt lịch sử của toàn thể dân sự Ngài.

Vậy thì, làm thế nào để chúng ta có thể trung tín bước đi theo Đức Chúa Trời?

Tin lành chính là: điều gì Đức Chúa Trời truyền dạy, Ngài cũng ban năng lực để chúng ta thực hiện. Sự trợ giúp mà chúng ta không tìm thấy trong chính mình sẽ đến từ bên ngoài, giúp chúng ta làm được điều Chúa đòi hỏi. Đó là công việc của chính Ngài. Phần cốt lõi của tóm lược thần học ở Ê-xê-chi-ên 36:26–27, tiên tri Ê-xê-chi-ên đã trình bày chân lý này một cách rõ ràng. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện cuộc thay tim thuộc linh. Ngài lấy khỏi chúng ta quả tim bằng đá và thay vào đó một quả tim mềm mại bằng thịt, nhạy bén với tiếng gọi của Ngài. Giô-suê đã từng nhắc nhở dân sự: “Các người không đủ sức phục-sự Đức Giê-hô-va” (*Giô-suê 24:19*).

Chúng ta có thể quyết định đi theo Đức Chúa Trời, đó là phần của chúng ta. Chúng ta phải đưa ra quyết định đầu phục Ngài, và phải quyết định điều đó mỗi ngày, từng khoảnh khắc. Nhưng chính vì chúng ta không có năng lực để thực hiện ngay cả quyết định chân thành đó nên chúng ta cần phải dăng sự yếu đuối của mình cho Ngài. Và khi làm như vậy, Ngài sẽ khiến chúng ta trở nên mạnh mẽ. Sứ đồ Phao-lô nói: “vì khi tôi yếu-đuối, ấy là lúc tôi mạnh-mẽ” (*2 Cô-rinh-tô 12:10*).

Hãy chú ý đến đại từ “Ta” trong Ê-xê-chi-ên 36:24–30: Đức Chúa Trời là Đấng quy tụ, tẩy sạch, cất bỏ, ban cho, đặt để, và thúc đẩy con người vâng giữ luật pháp của Ngài một cách cẩn trọng. Điều Ngài làm, bạn cũng sẽ làm. Ngài đồng nhất chính mình với bạn, và nếu bạn bước đi gần gũi với Ngài, thì việc Ngài làm sẽ trở nên việc bạn làm. Mối hiệp nhất giữa bạn và Đức Chúa Trời sẽ trở nên sống động, mạnh mẽ và đầy quyền năng.

Một lần nữa, trọng tâm của phân đoạn này chính là việc Đức Chúa Trời hành động. Bản dịch sát nghĩa chép: “Ta sẽ ban Thần Ta vào trong các người, và Ta sẽ làm cho các người bước đi trong điều răn Ta và vâng giữ luật pháp Ta mà làm theo.” Đức Chúa Trời truyền dạy con người vâng lời, rồi Ngài ban quyền năng để vâng lời. Điều gì Ngài đòi hỏi nơi dân sự, Ngài cũng luôn giúp họ thực hiện được. Sự vâng lời là món quà của Đức Chúa Trời (không chỉ là thành quả hay công trạng của chúng ta), cũng như sự xưng công bình và sự cứu rỗi đều là ân tứ của Ngài (*xem Phi-líp 2:13*).

Nếu chúng ta đã được hứa ban quyền năng để vâng lời, thì tại sao chúng ta vẫn dễ dàng sa vào tội lỗi đến thế?

Ở Giữa Dân Sự Ngài

Đức Chúa Trời đã dạy dỗ dân sự Ngài qua nhiều phương cách, và một trong những cách đó chính là qua đền tạm. Mọi nghi lễ trong đền tạm đều hướng về Chúa Giê-su; chúng là những bài học bằng hình ảnh về kế hoạch cứu rỗi, vốn sẽ được ứng nghiệm trọn vẹn qua Chúa Giê-su nhiều thế kỷ sau.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1–9. Những lễ thật quan trọng, thực tiễn và thần học nào được bày tỏ trong các câu này?

Dù Đức Chúa Trời đang dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên và đã ở gần họ, Ngài vẫn truyền cho Môi-se xây dựng một đền tạm:

“Họ sẽ làm cho ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8*). Đức Chúa Trời muốn bày tỏ một cách hữu hình rằng Ngài thật sự đang hiện diện giữa họ. Mặc dù dân sự đã nhiều lần phạm tội, Ngài không từ bỏ họ; và “sau khi họ một lần nữa được đẹp lòng Thiên Đàng” (Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 343), họ đã nhận được mạng lệnh thiêng liêng và bắt đầu tiến trình xây dựng đền tạm.

Kinh Thánh khẳng định rằng Đức Chúa Trời không ngự trong các đền đài hay nhà cửa do tay người ta dựng nên (*Công vụ 7:47–50*), bởi vì Ngài là Đấng vĩ đại hơn cả ‘trời của các tầng trời’, và các tầng trời ấy cũng không thể chứa nổi Ngài. Phao-lô đã tuyên bố tại A-rê-ô-ba ở thành A-thên: “Đức Chúa Trời đã dựng nên thế-giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất, chẳng ngự tại đền-thờ bởi tay người ta dựng nên đâu” (*Công Vụ 17:24*). Vua Sa-lô-môn cũng nói: “Nhưng quả thật rằng Đức Chúa Trời ngự trên đất nầy chăng? Kia, trời, dầu đến đổi trời của các tầng trời chẳng có thể chứa Ngài được thay, phương chi cái đền nầy tôi đã cất!” (*1 Các Vua 8:27*). Đền tạm là nơi Đức Chúa Trời bày tỏ sự hiện diện của Ngài giữa vòng họ.

Dân Y-sơ-ra-ên được kêu gọi dâng hiến cách tự nguyện cho việc xây dựng đền tạm. Họ phải dâng những lễ vật quý giá và đắt tiền, bao gồm vàng, bạc, đồng, gỗ si-tim, các loại vải mịn khác nhau, dầu ô-liu và các thứ hương liệu. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:10–27:21, chúng ta được cung cấp rất nhiều chi tiết về đền tạm và các nghi lễ liên quan. Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se một bản thiết kế, gồm những chỉ dẫn cụ thể về cách xây dựng đền tạm và trang bị nó—bao gồm hòm giao ước, bàn bánh trần thiết, chân đèn, các bàn thờ, màn trướng, các màu sắc và kích thước.

Môi-se phải xây dựng đền tạm theo đúng mẫu mực mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho ông (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:9, 40; 26:30*), vì đền tạm ấy là hình bóng phản chiếu đền thờ trên trời (*Hê-bơ-rơ 8:1–2; 9:11*). Đền tạm dưới đất đã giữ một vai trò rất quan trọng cho đến khi Chúa Giê-su chịu chết và bắt đầu chúc vụ của Ngài trong đền thờ trên trời—một thực tại đã khiến cho đền tạm dưới đất không còn cần thiết nữa. Lễ thật này đã được minh chứng qua việc bức màn trong nơi chí thánh bị xé ra làm hai lúc Đấng Christ chịu chết (*Ma-thi-ơ 27:51; Mác 15:38*).

Đầy Dẫy Thân của Đức Chúa Trời

Đức Chúa Trời đã hướng dẫn Môi-se về mọi chi tiết trong việc chuẩn bị cho các nghi lễ của đền tạm. Các thầy tế lễ phải mặc lễ phục, nhưng thầy tế lễ thượng phẩm mặc một ê-phốt đặc biệt có mang tên các con trai Y-sơ-ra-ên. Ông cũng đeo một bảng đeo ngực, trong đó có U-rim và Thu-mim, và được đặt gần nơi trái tim ông (*Xuất Ê-díp-tô Ký 28*). Tất cả các thầy tế lễ đều phải được biệt riêng ra thánh (*Xuất Ê-díp-tô Ký 29*). Những vật phẩm khác cần được chuẩn bị cách cẩn thận bao gồm bàn thờ xông hương, chậu rửa, dầu xức và hương liệu (*Xuất Ê-díp-tô Ký 30*).

Đọc *Xuất Ê-díp-tô Ký 31:1–18*. Đức Chúa Trời đã ban sự giúp đỡ đặc biệt nào để mọi chi tiết của đền tạm và các nghi lễ liên quan có thể được chuẩn bị và thực hiện cách mỹ thuật và đúng đắn?

Lần đầu tiên trong Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời sẽ làm đầy dẫy một người bằng Thánh Linh của Ngài. Điều đó có nghĩa là gì? Bê-sa-lê-ên đã được ban quyền năng để làm công việc nghệ thuật trong đền tạm. Ông được đầy dẫy, tức là được trang bị những kỹ năng mới, sự hiểu biết và tri thức trong công việc thủ công cần thiết. Ngoài ra, Đức Chúa Trời cũng ban cùng một Thánh Linh ấy cho Ô-hô-li-áp và nhiều người thợ khác để họ cùng góp phần trong công tác này.

Giữa bối cảnh đầy sáng tạo đó, ngày Sa-bát được trình bày như một dấu hiệu giữa Đức Chúa Trời và dân sự Ngài, rằng chính Chúa là Đấng khiến họ nên thánh. Điều này có nghĩa là việc giữ điều răn thứ tư có liên hệ đến sự nên thánh. Sau này, tiên tri Ê-xê-chi-ên đã xác nhận: “Ta cũng cho chúng nó những ngày sa-bát ta làm một dấu giữa ta và chúng nó, để chúng nó biết rằng ta là Đức Giê-hô-va biệt chúng nó ra thánh” (*Ê-xê-chi-ên 20:12*).

Ngày Sa-bát nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời không chỉ là Đấng Tạo Hóa của chúng ta (*Sáng thế Ký 2:2–3*), là Đấng Cứu Chuộc và là Đức Chúa Trời của chúng ta (*Phục truyền 5:15; Mác 2:27–28*), mà còn là Đấng Thánh. Ngài biến đổi con người qua sự hiện diện của Ngài; thông qua Thánh Linh và Lời Ngài, họ được trưởng thành để phản chiếu một tấm lòng đầy yêu thương, nhân hậu, vị tha và biết tha thứ.

Món quà tối hậu mà Đức Chúa Trời ban cho Môi-se chính là Mười Điều Răn. Chính Đức Chúa Trời đã viết và trao cho ông hai bảng đá khắc mười điều răn (*Xuất Ê-díp-tô Ký 31:18; Phục truyền 9:9–11*). Các bảng này được đặt trong nơi chí thánh, bên trong Hòm Giao Ước, dưới nắp thi ân (*Xuất Ê-díp-tô Ký 25:21*).

Từ “nắp thi ân” bắt nguồn từ một từ Hê-bơ-rơ có ý nghĩa căn bản là “chuộc tội.” Vậy tại sao “nắp thi ân” lại được đặt ngay trên luật pháp của Đức Chúa Trời? Chúng ta nên thấy được niềm hy vọng nào trong lễ thật này?

Suy Ngẫm Thêm:

Đền tạm là một nơi đặc biệt, nơi sự chuộc tội được thực hiện cho những tội lỗi đã được xưng ra của dân Đức Chúa Trời. Chính tại nơi ấy, toàn bộ kế hoạch cứu rỗi đã được bày tỏ cho con cái Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng, và được bày tỏ với mức độ chi tiết đáng kể. Tại đền tạm, các lễ thật về sự xưng công bình, sự nên thánh, và sự phán xét đều được giảng dạy. Mỗi sinh tế bằng thú vật đều chỉ về sự chết của Chúa Giê-su, về sự tha thứ tội lỗi và, cuối cùng, là sự xóa bỏ tội lỗi. Đồng thời, cùng với các sinh tế ấy là sự hiện diện của luật pháp Đức Chúa Trời, chuẩn mực của sự công chính.

“Luật pháp của Đức Chúa Trời, được cất giữ trong Hòm Giao Ước, là tiêu chuẩn cao cả của sự công chính và sự phán xét. Luật pháp ấy tuyên án tử hình cho kẻ vi phạm; nhưng phía trên luật pháp là nắp thi ân, nơi sự hiện diện của Đức Chúa Trời được bày tỏ, và từ đó, nhờ công lao của sự chuộc tội, sự tha thứ được ban cho người ăn năn. Như vậy, trong công tác cứu chuộc của Đấng Christ, được biểu tượng qua nghi lễ của đền thánh, ‘Sự thương-xót và sự chân-thật đã gặp nhau; Sự công-bình và sự bình-an đã hôn nhau’ (Thi thiên 85:10).”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, tr. 349.

Câu hỏi thảo luận:

1. Bạn đã bao nhiêu lần nói: “Mọi điều Đức Giê-hô-va phán, tôi sẽ làm theo”? Bạn đã thành công đến mức nào trong nỗ lực ấy?
2. Khi kết thúc 40 ngày Môi-se ở với Đức Chúa Trời trên núi Si-nai, Đức Chúa Trời nhấn mạnh rằng dân Y-sơ-ra-ên phải giữ ngày Sa-bát, bởi vì đó sẽ là dấu hiệu giữa Ngài và họ, rằng chính Chúa là Đấng khiến họ nên thánh. Vai trò của sự thánh khiết và sự nên thánh có ý nghĩa như thế nào trong việc giữ ngày Sa-bát?
3. Đức Chúa Trời muốn họ dựng nên một đền thánh để “Ta sẽ ở giữa họ.” Thật kỳ diệu khi nơi này trở thành trung tâm của sự cứu rỗi cho Y-sơ-ra-ên. Chính tại đây—trong đền tạm, nơi Đức Chúa Trời ngự giữa dân Ngài—kế hoạch cứu rỗi đã được thể hiện qua hình bóng và biểu tượng. Điều này dạy chúng ta điều gì về sự lệ thuộc hoàn toàn của chúng ta vào Đức Chúa Trời để được cứu rỗi?
4. Ý nghĩa của việc tất cả tội lỗi của họ được đem vào đền thánh, nhà của Đức Chúa Trời, qua dòng huyết là gì? Lễ thật kỳ diệu này phản chiếu thể nào, dù chỉ là một phần nhỏ, về điều Chúa Giê-su đã làm trên thập tự giá vì chúng ta và Ngài hiện đang làm gì cho chúng ta trong đền thờ trên trời?

Sự Bội Đạo và Sự Cầu Thay



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1–6; Thi thiên 115:4–8; Ê-sai 44:9, 10; Rô-ma 1:22–27; Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7–32; Ê-sai 53:4.

Câu Gốc: “Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôi! dân-sự này có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:31–32).

Môi-se chỉ vắng mặt khỏi trại dân Y-sơ-ra-ên có 40 ngày, vậy mà chuyện gì đã xảy ra? Dân sự của Đức Chúa Trời đã quay lưng khỏi Ngài và thờ lạy một thần tượng do tay loài người làm ra—một con bò con bằng vàng.

Sau biết bao đau lụy, kinh nghiệm và phép lạ diệu kỳ, làm sao họ có thể làm điều như thế?

Có thể có nhiều câu trả lời, và có lẽ mỗi câu đều chứa phần nào sự thật. Phải chăng dân sự chưa thật sự hiểu Đức Chúa Trời là ai? Hay những kinh nghiệm mạnh mẽ với Ngài đã bị che khuất bởi dục vọng xác thịt và bản tính tội lỗi? Phải chăng họ không biết trân trọng những điều Đức Chúa Trời đã làm cho họ, và thay vào đó xem đó như điều đương nhiên? Sự hiểu biết của họ có bị mờ tối, bị méo mó bởi những mối bận tâm thường nhật và tư duy tội lỗi cũ kỹ không? Có phải họ đã vô ơn trước những hành động nhân từ của Đức Chúa Trời dành cho họ? Họ đã quên quá nhanh các việc làm quyền năng của Đức Chúa Trời chẳng (Thi thiên 106:13, 21–23)? Hay tất cả chỉ vì sự thất bại trong vai trò lãnh đạo của A-rôn? “Đức Giê-hô-va cũng nổi nóng phùng cùng A-rôn, đến nỗi muốn giết người;” (Phục truyền 9:20).

Dù lý do nào đi nữa cho sự bội đạo khủng khiếp này, chúng ta có thể rút ra những bài học gì, không chỉ về bản chất tội lỗi của con người mà còn về tình yêu thương đầy ân điển của Đức Chúa Trời dành cho con người, bất chấp sự tội lỗi của họ?

Sự Thất Bại Trong Vai Trò Lãnh Đạo

Đức Chúa Trời đã gọi Môi-se đến để thông công với Ngài. Bốn mươi ngày bốn mươi đêm có thể chỉ là một khoảng thời gian ngắn đối với Môi-se, nhưng lại dường như quá dài đối với dân Y-sơ-ra-ên. Vị lãnh đạo hữu hình của họ đã vắng mặt. Họ trở nên bối rối, mất kiên nhẫn, sợ hãi và bất an. Họ muốn có một vị thần hữu hình để dẫn dắt họ, những “vị thần” giống như họ đã thấy suốt cuộc đời tại xứ Ê-díp-tô thờ hình tượng.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1–6. Làm thế nào mà sự lãnh đạo của A-rôn lại thất bại một cách nghiêm trọng như vậy?

A-rôn đã không đứng lên đúng lúc. Ông đã không nắm bắt cơ hội để làm điều đúng đắn. Thay vì tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, ông lại khuất phục trước ý muốn của đám đông. Dân sự đưa ra một yêu cầu không thể chấp nhận được: “Nào! hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1), và ông đã đồng ý. Dân chúng sẵn lòng dâng vàng để đúc tượng, và A-rôn không những không ngăn cản mà còn mời gọi họ dâng hiến. Sau đó, ông trực tiếp tham gia vào việc đúc nên thần tượng giả dối này. Rồi dân chúng tuyên bố: “Hỡi Y-sơ-ra-ên! nầy là các thần của người đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:4). Quả là tội lỗi, gian ác và mù quáng. Họ vừa mới tạo ra thần tượng đó, vậy mà lại tuyên bố rằng chính tượng ấy đã cứu chuộc họ. Lạ lùng thay, dục vọng tội lỗi có thể làm lệch lạc suy nghĩ và hành vi của con người đến mức nào! Con người ca tụng những gì chính họ tạo ra, và trong quá trình ấy, nhân tính và đạo đức của họ bị suy đồi.

“Cuộc khủng hoảng ấy đòi hỏi một con người có sự kiên quyết, dứt khoát, và lòng can đảm không nao núng; một người xem danh dự của Đức Chúa Trời cao hơn sự ủng hộ của quần chúng, sự an toàn cá nhân hay mạng sống mình. Nhưng vị lãnh đạo hiện tại của dân Y-sơ-ra-ên không có phẩm chất ấy. A-rôn đã nhẹ nhàng khuyên can dân chúng, nhưng sự do dự và thiếu quả quyết của ông trong thời khắc then chốt chỉ khiến họ càng thêm quyết tâm. Sự hỗn loạn gia tăng. Một cơn cuồng loạn mù quáng, vô lý dường như chiếm lấy cả đoàn dân. Có một số người vẫn giữ lòng trung thành với giao ước cùng Đức Chúa Trời, nhưng phần đông dân sự đã tham gia vào cuộc bội đạo. A-rôn lo sợ cho sự an toàn của bản thân; thay vì hiên ngang đứng lên bảo vệ danh dự của Đức Chúa Trời, ông lại chiều theo những đòi hỏi của số đông.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 316–317.

Làm sao A-rôn, một người lãnh đạo, lại có thể yếu đuối đến thế? Và ông có thể đã tự biện minh cho những hành động sai trái của mình trong lòng bằng những cách nào?

Sự Thờ Thần Tượng và Tội Ác

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:6. Việc thờ thần tượng của họ đã nhanh chóng dẫn họ đến điều gì? (Xem thêm Thi thiên 115:4–8; Thi thiên 135:15–18; Ê-sai 44:9, 10.)

Con bò con bằng vàng có hình dạng giống vị thần bò đực của người Ê-díp-tô, gọi là Apis, hoặc thần bò cái, gọi là Hathor. Đây là một sự vi phạm trắng trợn điều răn thứ nhất và thứ hai (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3–6). Sự vi phạm này không thể không bị hình phạt, bởi nó công khai phá vỡ mối tương giao của họ với Chúa hằng sống. Thay vì thờ phượng Đấng Tạo Hóa, dân Y-sơ-ra-ên đã thờ lạy một vật do chính tay họ tạo ra, một vật không thể thấy, nghe, ngửi, nói, quan tâm, yêu thương hay dẫn dắt.

Trật tự của sự Sáng Tạo đã bị đảo ngược: thay vì hiểu rằng họ được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, giờ đây họ lại tạo ra một vị thần, không chỉ không theo hình ảnh của chính mình—điều đó cũng đã là sai trái rồi—mà còn theo hình dạng của một loài thú. Đây là vị thần mà họ muốn phụng sự sao? Như vậy, họ đã phạm tội trọng cùng Đức Giê-hô-va (Ê-sai 31:7; 42:17).

Tội bội đạo qua hình tượng bò con phản ánh như thế nào điều được chép trong Rô-ma 1:22–27?

Sự thờ thần tượng là sự chối bỏ lẽ thật thần học rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, còn con người là con người. Sự thờ thần tượng xóa bỏ khoảng cách giữa Đức Chúa Trời và loài người (Truyền đạo 5:2), và phá vỡ mối liên hệ với Ngài. Dù là công khai rõ ràng hay ẩn giấu trong lòng, sự thờ thần tượng sẽ nhanh chóng làm đổ vỡ mối tương giao giữa ta với Đức Chúa Trời và dẫn đến sự suy đồi luân lý không thể tránh khỏi. Không có gì lạ khi Kinh Thánh kể rằng, ngày hôm sau, sau khi dâng tế lễ cho thần tượng, họ đã mở tiệc ăn uống, vui chơi, một điều mà Ellen G. White mô tả là “một sự mô phỏng các lễ hội thờ thần tượng của xứ Ê-díp-tô.”—*Patriarchs and Prophets*, trang 320.

Loài người là những bậc thầy trong việc tạo ra các hình tượng của chính mình. Họ tạo nên các thần tượng của mình, đó đã là điều sai trái, rồi lại phục vụ các thần tượng đó. Đấng Tạo Hóa bị thay thế bởi những điều mà sớm muộn gì cũng sẽ dẫn đến sự suy đồi đạo đức.

Ngày nay, con người thờ lạy loài thọ tạo thay vì Đấng Tạo Hóa bằng những cách nào?

Sự Bại Hoại Của Chính Họ

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7–8. Tại sao Đức Chúa Trời sai Môi-se trở lại trại dân Y-sơ-ra-ên?

Khi quay sang thờ thần tượng, dân Y-sơ-ra-ên đang trong tiến trình tự tách mình ra khỏi Đức Chúa Trời chân thật, Đấng đã giải cứu họ khỏi xứ Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va đã quy trách nhiệm trực tiếp cho họ, phán rằng họ đã “bại hoại rồi” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7*)—thậm chí còn cho rằng chính bức tượng kia đã đưa họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Điều này là một sự phủ nhận trắng trợn những gì Đức Chúa Trời đã phán với họ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 20:2*)! Việc chối bỏ sự hiện diện và các hành động quyền năng của Ngài là một vấn đề hết sức nghiêm trọng. Tư duy và cảm xúc của họ đã bị méo mó và hoàn toàn bại hoại.

Đối với tiên tri Ê-xê-chi-ên, sự thờ thần tượng là cội nguồn của mọi tai họa trong dân sự Đức Chúa Trời, và từ đó phát sinh mọi tội lỗi khác (*xem Ê-xê-chi-ên 8:1–18; 20:1–44; 22:1–12*). Chúng ta thường thắc mắc vì sao dân sự thời xưa lại có thể ngây thơ và cứng lòng đến thế khi đắm chìm trong việc thờ lạy các tượng thần do tay người làm ra. Chúng ta tự tin rằng mình sẽ không bao giờ làm điều tương tự. Nhưng liệu chúng ta thật sự đã thoát khỏi các hình tượng? Hình tượng ngày nay có thể mang những hình thái và hình thức khác nhau, nhưng sức hấp dẫn của chúng thì vẫn như xưa.

Hình tượng là bất cứ điều gì thay thế Đức Chúa Trời, và dấu biết là sai trái, chúng ta vẫn tiếp tục thờ phượng nó, thậm chí một cách lặp đi lặp lại. Nó chiếm lấy trí tưởng tượng, tình cảm, thời gian và tâm trí của chúng ta hơn cả Đức Chúa Trời. Nó thậm chí có thể trói buộc tư duy của chúng ta. Thật vậy, chúng ta trở nên giống như điều mà mình chiêm ngắm, và chúng ta sẽ không thể vượt cao hơn “vị thần” mà mình đang cung phụng.

Nếu Đức Chúa Trời không ngự ở trung tâm đời sống bạn, thì những vị thần khác sẽ thế chỗ Ngài. Nếu chúng ta không yêu mến và vun trồng mối tương giao sống động với Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ dồn tâm trí và cuộc đời mình cho một điều hay một người nào khác. Điều mà chúng ta dùng để thay thế Đấng Christ có thể mang nhiều hình dạng: lòng kiêu ngạo, vị kỷ, tiền bạc, quyền lực, tình dục, đồ ăn, truyền hình, ma túy, rượu, tư tưởng ô uế, phim ảnh khiêu dâm, khoái lạc, công việc, thể thao, gia đình, trò chơi điện tử, điện ảnh, mua sắm, tư tưởng, chính trị, âm nhạc, địa vị, chức danh, thành tích học tập, v.v. Danh sách này không có hồi kết.

Chúng ta rất sáng tạo và khéo léo trong phương diện này. Chúng ta có thể biến bất cứ điều gì tốt đẹp, mỹ lệ và ý nghĩa thành một hình tượng. Sự thờ thần tượng vô cùng nguy hiểm, bởi nó biến đổi nhân cách, cách suy nghĩ, tình cảm và đời sống xã hội của chúng ta. Nó thay đổi bản sắc của chúng ta, và thay thế các mối tương giao chân thật bằng những tương tác trống rỗng và cuối cùng là vô nghĩa, những điều không thể cứu chúng ta.

Cơ Thịnh Nộ Công Chính của Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:9–29. Phản ứng của Môi-se ra sao trước lời đe dọa của Đức Chúa Trời muốn tiêu diệt dân Y-sơ-ra-ên?

Khi Môi-se vẫn còn ở trên núi Si-nai, Đức Chúa Trời phán rằng Ngài sẽ hủy diệt những kẻ phản loạn và sẽ khiến dòng dõi của Môi-se trở nên một dân lớn. Nhưng đó không phải là điều Môi-se mong muốn. Trái lại, ông đã cầu xin Đức Giê-hô-va, nhấn mạnh rằng dân Y-sơ-ra-ên không phải là dân của ông, mà là dân của chính Đức Chúa Trời. Không phải Môi-se đã đưa họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, nhưng chính Đức Chúa Trời đã làm điều ấy qua các hành động quyền năng của Ngài. Vì vậy, Môi-se khẩn nài Đức Chúa Trời, viện dẫn các lời hứa ban đầu của Ngài đối với các tổ phụ. Môi-se thật sự đang làm công tác của một người cầu thay giữa Đức Chúa Trời và loài người.

Sau khi “Đức Giê-hô-va bèn bỏ qua điều tai-họa mà Ngài nói rằng sẽ giáng cho dân mình” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:14), Môi-se quay trở lại với dân sự. Không có ghi chép gì việc—khác với điều sẽ xảy ra trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34:29–30—mặt ông sáng rực vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Có lẽ gương mặt ông lúc đó phản ánh sự giận dữ.

“Khi đến gần trại-quân, Môi-se thấy bò con và sự nhảy múa, bèn nổi giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bể ra nơi chân núi;” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:19). Việc đập vỡ hai bảng đá ghi Mười Điều Răn là một dấu hiệu bên ngoài cho thấy nội dung luật pháp đã bị phá vỡ. Đức Chúa Trời đã quở trách Môi-se vì hành động đó, nhưng sau này Ngài truyền cho ông đục hai bảng đá khác để thay cho “hai bảng trước mà người đã đập bể” (Phục truyền 10:2). Chính Đức Chúa Trời sẽ viết lại các điều răn ấy.

Môi-se đã nghiêm khắc quở trách A-rôn vì đã chiều theo đòi hỏi của dân chúng. “Dân nầy làm chi anh, mà anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy?” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:21). A-rôn cố gắng biện minh cho sự vi phạm của mình bằng cách (1) đổ lỗi cho người khác và (2) bởi phép thuật: “tôi bỏ vào lửa, và bởi đó thành ra bò con nầy” (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:24). Điều khiến vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn là A-rôn đã được Đức Chúa Trời ban cho rất nhiều đặc ân, trong đó có việc được cùng Môi-se và 70 trưởng lão lên núi (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1).

Thật là một nghịch lý đen tối! Khi viện dẫn một phép lạ đã xảy ra, A-rôn muốn đánh lừa anh mình (hãy để ý: một tội dẫn đến tội khác, trong trường hợp này, từ sự thờ thần tượng đến nói dối). Tuy nhiên, Môi-se không bị lừa, vì ông đã thấy rõ sự hỗn loạn của dân chúng. Những hậu quả tiêu cực đã trở nên hiển nhiên, và Môi-se phải lập tức chấm dứt cuộc nổi loạn.

Câu chuyện này nên dạy chúng ta điều gì về quyền năng của sự cầu thay? Hiện tại, bạn nên cầu nguyện thay cho ai?

Sự Cầu Thay

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30–32. Môi-se đã đi xa đến mức nào trong lời cầu thay cho những tội nhân?

Vì sự phản loạn của họ, những điều khủng khiếp đã xảy ra trong trại của dân Y-sơ-ra-ên, bao gồm cái chết của nhiều người (*Xuất Ê-díp-tô Ký 32:28*). Ngày hôm sau, Môi-se tuyên bố với dân sự: “Các người đã phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đức Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội các người chăng” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30*).

“Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Ôi! dân-sự nầy có phạm một tội trọng, làm cho mình các thần bằng vàng; nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách Ngài đã chép đi” (*Xuất 32:31–32*).

Không có gì ngạc nhiên khi Môi-se được xem là hình bóng của Đấng Christ! Vì lời cầu thay của ông cho các tội nhân và sự sẵn sàng hy sinh chính mạng sống mình vì họ, ông quả thật phản chiếu điều Đấng Christ sẽ làm cho tất cả chúng ta. Thật là một lòng trắc ẩn gương mẫu đối với những kẻ vi phạm! Ông đã bày tỏ sự tận hiến hoàn toàn cho Đức Chúa Trời và tình yêu hy sinh của Ngài dành cho con người. Sách Xuất Ê-díp-tô không nêu rõ Môi-se ở lại cùng Đức Chúa Trời bao lâu trong lần này, nhưng sách Phục Truyền Luật Lệ Ký cho biết ông đã ở trên núi Si-nai lần này trong 40 ngày (*xem Phục Truyền 9:18*).

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32, từ “tha tội” được dịch từ một động từ có nghĩa gốc là “mang” hoặc “gánh vác”, như Ê-sai 53:4 đã chép về Chúa Giê-su: “Thật người đã mang sự đau-ốm của chúng ta.” Đây là cùng một động từ—trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32 được dịch là “tha tội”, còn trong Ê-sai 53:4 là “đã mang”. Thật là một sự soi sáng đầy quyền năng về tiến trình cứu rỗi và sự tha tội, cũng như cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả để cứu chúng ta.

Quả thật, Môi-se đang cầu xin Đức Chúa Trời “gánh lấy” tội lỗi của dân chúng, điều mà Ngài đã thực hiện trên thập tự giá hàng ngàn năm sau đó. Xuất Ê-díp-tô Ký 32:32 không chỉ bày tỏ ý tưởng về sự chuộc tội thay thế, mà còn cho thấy ai là Đấng thực hiện sự thay thế đó: chính Đức Chúa Trời.

Phân đoạn này bày tỏ cách thức sự tha tội được ban cho. Đức Chúa Trời trong Đấng Christ đã gánh lấy tội lỗi chúng ta, đó là cách duy nhất để chúng ta được tha thứ. Thật là một bày tỏ đầy quyền năng về kế hoạch cứu rỗi, và là một minh chứng cho chúng ta cũng như cho toàn thể vũ trụ về cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả để cứu chuộc nhân loại.

Môi-se cầu xin chính Đức Chúa Trời gánh lấy tội lỗi của dân sự, và cuối cùng, trong Chúa Giê-su, Ngài thực sự đã làm điều đó. Làm sao chúng ta có thể hiểu hết được lẽ thật kỳ diệu này? Điều ấy bày tỏ điều gì về tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại sa ngã?

Suy Ngẫm Thêm:

Bài học tuần này nhấn mạnh đặc biệt đến công việc của Đức Chúa Trời trong đời sống của người tin kính. Kinh Thánh khẳng định rằng Chúa có thể thực hiện trong chúng ta “có thể làm trở hơn vô-cùng mọi việc chúng ta cầu-xin hoặc suy-tưởng” (Ê-phê-sô 3:20). Vì vậy, chúng ta không nên tập trung vào chính mình hay chiều theo dục vọng cá nhân, vì điều ấy sẽ dẫn đến thờ hình tượng. Thay vào đó, tâm trí chúng ta phải đặt nơi Đức Chúa Trời và quyền năng của Ngài. Chính Ngài ban sức mạnh dẫn đến một đời sống mới, đắc thắng (xem Phi-líp 4:13; Giu-đe 1:24–25).

“Tình yêu thương cũng như sự công chính đều đòi hỏi phải thi hành sự phán xét vì tội lỗi này. Đức Chúa Trời là Đấng bảo vệ cũng như là Chúa Tể của dân Ngài. Ngài cắt bỏ những kẻ cố tình nổi loạn để họ không dẫn dắt kẻ khác đi vào chỗ diệt vong. Trong việc tha mạng cho Ca-in, Đức Chúa Trời đã cho cả vũ trụ thấy hậu quả của việc để tội lỗi không bị hình phạt. Ảnh hưởng mà đời sống và sự dạy dỗ của Ca-in gây ra cho con cháu ông dẫn đến tình trạng bại hoại đến mức khiến cả thế gian phải bị hủy diệt bằng nước lụt. ... Con người sống càng lâu, họ càng trở nên bại hoại. Điều tương tự cũng xảy ra với sự bội đạo tại Si-nai. Nếu không có sự trừng phạt tức thì vì sự vi phạm, hậu quả tương tự sẽ lại xảy ra.”—Ellen G. White, *Patriarchs and Prophets*, trang 325.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Hãy suy ngẫm thêm về câu hỏi ở cuối bài học ngày thứ Hai. Những cách nào khiến con người có thể tôn thờ chính công trình sáng tạo thay vì Đấng Tạo Hóa? Chẳng hạn, chúng ta có thể trở thành những người quản lý tốt của đất đai và nỗ lực bảo vệ môi trường mà không biến nó thành một đối tượng thờ phượng hay tôn sùng quá mức như thế nào?
2. Một người có thể nhận biết mức độ nghiêm trọng của một sự việc qua hậu quả và kết quả của hành động đó, hoặc qua phản ứng nghiêm khắc đối với sự kiện ấy. Vì sao Môi-se lại truyền lệnh xử tử những người ngoan cố không ăn năn và tiếp tục phản loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời và luật pháp của Ngài?
3. Vì sao sự chuộc tội thay thế là mô hình chuộc tội duy nhất đúng đắn? Vì sao mọi lý thuyết chuộc tội nào phủ nhận hoặc xem nhẹ nền tảng thay thế của Phúc Âm đều là sai lầm thần học nghiêm trọng? Hãy đọc 1 Phi-e-rơ 2:24. Câu Kinh Thánh này bày tỏ cách mạnh mẽ như thế nào về ý tưởng Chúa Giê-su là Đấng Thế Thân chết thay cho chúng ta?

“Xin Cho Tôi Xem Sự Vinh Hiển Của Ngài”



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7–34:35; Phục truyền 18:15, 18; Giăng 17:3; Rô-ma 2:4; Giăng 3:16; 2 Cô-rinh-tô 3:18.

Câu Gốc: “Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-hô-va! là Đức Chúa Trời nhân-tử, thương-xót, chậm giận, đầy-dẫy ân-huệ và thành-thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian-ác, tội trọng, và tội-lỗi; nhưng chẳng kể kẻ có tội là vô-tội, và nhân tội tổ-phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời” (Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6–7).

Tất cả chúng ta đều cần trưởng thành trong hành trình bước đi với Đức Chúa Trời. Nếu không tăng trưởng, thì chúng ta đang chết. Sứ đồ Phi-e-rơ tuyên bố: “Hãy tấn-tới trong ân-điển và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus-Christ. Nguyên xin vinh-hiến về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men” (2 Phi-e-rơ 3:18). Chúng ta cần có tấm lòng sẵn sàng để lớn lên. Mỗi ngày, chúng ta đang ở trong “trường đại học” của Đức Chúa Trời, nơi không có lễ tốt nghiệp, mà chỉ có một quá trình học tập liên tục. Ở mỗi giai đoạn tăng trưởng, bạn có thể được nên trọn vẹn, nếu bạn để Đức Chúa Trời nhào nặn bạn thành con người mà Ngài đã kêu gọi bạn trở nên trong Đấng Christ.

Hãy nghĩ đến một trường học: nếu một học sinh lớp một biết đọc và đếm đến 100, thì em ấy đạt yêu cầu—vì kiến thức của em là trọn vẹn trong mức độ phát triển ấy. Tuy nhiên, nếu trình độ tương tự ấy lại được tìm thấy ở một học sinh trung học, điều đó sẽ cho thấy một thất bại nghiêm trọng trong sự giáo dục của người ấy. Điều này cũng tương tự với sự tăng trưởng của chúng ta trong ân điển và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Ở mỗi giai đoạn phát triển thuộc linh, chúng ta có thể được nên trọn vẹn trong phạm vi của mình, như Đấng Christ đã trọn vẹn trong phạm vi của Ngài.

Tuần này, chúng ta sẽ học cách Môi-se, qua việc hiểu biết và làm theo chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, đã tăng trưởng trong hành trình bước đi với Chúa như thế nào.

Trại Hội Mạc

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:7-11. Tại sao Đức Chúa Trời truyền cho Môi-se dựng trại / lều Hội Mạc?

Chúng ta không nên nhầm lẫn trại hội mạc (được dựng bên ngoài trại của dân Y-sơ-ra-ên) với Đền Tạm, vốn được xây dựng sau đó và đặt ngay giữa trung tâm trại quân. Chúng ta không biết chính xác Môi-se đã đến trại hội mạc để gặp Đức Chúa Trời bao nhiêu lần. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn: mọi lần Môi-se gặp Chúa đều dẫn đến một mối tương giao mật thiết giữa ông và Đức Chúa Trời. “Đức Giê-hô-va đối-diện phán cùng Môi-se, như một người nói chuyện cùng bạn-hữu mình” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 33:11*). Bạn hữu là người mà ta có thể trao đổi, chia sẻ hầu như mọi điều một cách chân thành, và tin tưởng rằng họ sẽ không phản bội. Có một người bạn là một ân tứ quý báu, và trở thành người bạn thật sự cũng là một vinh dự lớn lao.

Câu chuyện của Môi-se được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19-34 là một bài học sâu sắc về cách Đức Chúa Trời biến đổi đời sống chúng ta. Làm thế nào để Ngài gây dựng mối tương giao với vị lãnh đạo vĩ đại này? Khi nghiên cứu về đời sống của Môi-se, chúng ta thấy ông tăng trưởng không chỉ trong sự hiểu biết về quyền năng của Đức Chúa Trời, mà còn trong sự nhận biết tình yêu và bản tính của Ngài. Đây chính là yếu tố thiết yếu để thiết lập một mối quan hệ mật thiết với Chúa.

Trước khi đến núi Si-nai, Môi-se đã được Đức Chúa Trời sử dụng một cách quyền năng, dù ông đang được chuẩn bị cho vai trò lãnh đạo đặc biệt. Trong thời gian sống tại đất Ma-đi-an, khi đang chăn chiên, Đức Chúa Trời cảm thúc ông viết hai sách đầu tiên: Gióp và Sáng thế Ký. Sau đó, trong biến cố kỳ diệu của bụi gai cháy mà không tàn, ông được kêu gọi để dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô. Ông chứng kiến sự thất bại của các thần Ê-díp-tô và đội quân hùng mạnh của họ bị tiêu diệt dưới Biển Đỏ. Ông cũng quan sát suốt nhiều tuần lễ cách Đức Chúa Trời dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên từ Ê-díp-tô đến Si-nai.

Sau kinh nghiệm gặp Đức Chúa Trời khiến mặt ông sáng rực, ông tiếp tục dẫn dắt dân sự trong suốt 39 năm, đến tận bờ cõi của Đất Hứa. Lời Kinh Thánh xác chứng rằng Môi-se là tôi tớ trung tín của Đức Chúa Trời (*Phục truyền 34:5; Giô-suê 1:1*), là ánh sáng không bị lu mờ giữa bóng tối, và là nhà tiên tri mẫu mực mà các tiên tri về sau sẽ được so sánh với (*Phục truyền 18:15, 18*). Mặc dù dân sự không phải lúc nào cũng vâng theo lời ông, nhưng khi họ vâng lời, họ được phước.

Chúng ta có thể học được nhiều điều từ Môi-se, vì cuộc đời phi thường của ông cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời có thể làm điều gì khi chúng ta cho phép Ngài biến đổi chúng ta. Trong hành trình bước đi với Chúa, bạn đã từng có những bước ngoặt nào khiến bạn nhận biết quyền năng Ngài đang hành động trong đời sống mình?

“Để Cho Tôi Biết Chúa”

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:12-17. Môi-se đã xin Đức Chúa Trời dạy ông điều gì? Tại sao ông khẩn thiết đòi hỏi sự hiện diện của Ngài để dẫn dắt dân sự?

Sự trưởng thành thuộc linh của Môi-se là một quá trình liên tục. Ông ngày càng đến gần Đức Giê-hô-va hơn và mong muốn được biến đổi theo hình ảnh của Ngài. Một ngày kia, khi ông trò chuyện với Chúa trong trại hội mạc, Môi-se bỗng nhận ra rằng ông chưa thật sự biết Ngài, nên ông dâng lên một lời cầu nguyện cụ thể: “Vây bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin cho tôi biết đường của Chúa, để cho tôi biết Chúa và được ơn trước mặt Ngài” (Xuất Ê-díp-tô Ký 33:13). Môi-se ý thức rõ nhu cầu sâu sắc của mình là phải hiểu biết Đức Chúa Trời ở một tầm mức mới. Ông khám phá rằng, càng biết Chúa nhiều, ông lại càng nhận ra mình chưa biết đủ về Ngài. Với tấm lòng thành, ông bày tỏ khát vọng được biết Chúa một cách sâu xa hơn. Và Đức Chúa Trời sẵn lòng đáp ứng lời cầu xin đó.

Khi nhìn lại hành trình thuộc linh của Môi-se, chúng ta thấy rõ cách ông được thu hút vào một mối quan hệ mật thiết hơn với Đức Chúa Trời, và qua đó, ông ngày càng trưởng thành trong đời sống tâm linh.

Trước hết, Môi-se trèo lên núi và đi lên đến Đức Chúa Trời” (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3). Sau đó, ông lên đến đỉnh núi (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:20), rồi đến gần đám mây đen kịt, nơi Đức Chúa Trời ngự (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:21).

Trong một dịp khác, “Môi-se vào giữa đám mây”, và ở với Đức Chúa Trời 40 ngày và 40 đêm (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:18). Trong khoảng thời gian 40 ngày ấy, Đức Chúa Trời ban cho Môi-se hai món quà quý báu: (1) Luật pháp Mười Điều Răn, được chính Đức Chúa Trời chép bằng ngón tay Ngài trên hai bảng đá mà Ngài cũng đã đọc ra (Xuất Ê-díp-tô Ký 24:12). (2) Chỉ dẫn chi tiết về việc xây dựng và bài trí Đền Tạm (các chương 25-31).

Sau đó, Môi-se còn ở lại với Chúa thêm 40 ngày đêm nữa, lần này để cầu thay cho những người phạm tội (Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30-32; Phục truyền 9:18).

Tuy nhiên, ngay cả sau tất cả những điều ấy, Môi-se vẫn mong muốn được biết rõ bản tánh của Đức Chúa Trời một cách cụ thể hơn, và Chúa đã ban cho ông sự hiểu biết đặc biệt về chính Ngài. Điều mà Môi-se tìm kiếm không chỉ là kiến thức lý thuyết về Đức Chúa Trời, mà là sự hiểu biết mang tính trải nghiệm, cá nhân và sống động về chính bản thân Ngài.

Chẳng có gì lạ khi nhiều thế kỷ sau, Chúa Giê-su đã phán: “Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus-Christ, là Đấng Cha đã sai đến” (Giăng 17:3). Còn có cách nào tốt hơn để Đức Chúa Trời bày tỏ chính Ngài cho con người, ngoài việc chính Ngài trở nên một người trong nhân loại?

Bạn có biết Đức Chúa Trời không, hay bạn chỉ biết về Ngài? Sự khác biệt cốt lõi giữa hai điều ấy là gì?

“Xin Cho Tôi Xem Sự Vinh Hiển Của Ngài!”

Sau sự bội đạo với con bò vàng, Môi-se đã cầu thay cho dân sự của Đức Chúa Trời và mong muốn được bảo đảm rằng Đức Giê-hô-va sẽ tiếp tục dẫn dắt họ đến Đất Hứa. Ẩn sâu trong lòng, ông cũng khao khát hiểu biết Chúa một cách sâu xa hơn.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18–23. Đức Chúa Trời đã đáp lời cầu xin được thấy vinh quang Ngài của Môi-se như thế nào?

“xin Ngài cho tôi xem sự vinh-hiến của Ngài!” Môi-se đã cầu xin Chúa. Trong sự thương xót của Ngài, Đức Giê-hô-va đã thực sự bày tỏ sự vinh hiển của Ngài cho ông. Tuy nhiên, khi đáp lại lời thỉnh cầu đó, Đức Chúa Trời đã hứa sẽ cho ông thấy “sự nhân từ” của Ngài. Từ điều này, chúng ta có thể hiểu rằng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chính là sự nhân từ của Ngài, tức là bản tánh, phẩm cách của Ngài (xem thêm Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 576; *Christ’s Object Lessons*, tr. 414, 415; *Prophets and Kings*, tr. 313).

“Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là ban phẩm hạnh Ngài cho các con cái Ngài. Ngài mong muốn nhìn thấy người nam và nữ đạt đến tiêu chuẩn cao nhất.”—Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 530. Vinh hiển của Ngài là tiếp nhận những tội nhân ăn năn (xem *Prophets and Kings*, tr. 668), và cung ứng mọi điều cần thiết để biến đổi họ. Đồng thời, vinh hiển của chúng ta là phản chiếu bản tánh Ngài trong đời sống của mình và bày tỏ điều đó cho người khác.

Sự phản chiếu này về bản tánh của Đức Chúa Trời—sự nhân lành, sự nhân từ và tình yêu thương dịu dàng của Ngài—phải được thể hiện qua hành động của chúng ta. Bằng cách ấy, chúng ta không những trở thành nguồn phước cho thế gian, mà còn là ánh sáng rực rỡ giữa vũ trụ đang tối tăm. Như sứ đồ Phao-lô đã viết: “Vì chúng Đức Chúa Trời dường đã phôi chúng tôi là các sứ-đồ ra, giống như kẻ sau-rốt mọi người, giống như tù phải tội chết, làm trò cho thế-gian, thiên-sứ, loài người cùng xem vậy” (1 Cô-rinh-tô 4:9). Chiều kích vũ trụ này đem đến cho cuộc sống và sự phục vụ của chúng ta một ý nghĩa và mục đích vượt quá sự hiểu biết hữu hạn của con người.

Trong Rô-ma 2:4, Phao-lô nói rằng: “không nhận-biết lòng nhân-tử của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn-năn sao?” Tức là, chính sự nhân lành và bản tánh của Đức Chúa Trời, được Đức Thánh Linh bày tỏ, đã khiến con người ý thức về tình trạng tội lỗi và nhu cầu được cứu rỗi của mình. Quả thật, khi chúng ta nhìn lên thập tự giá và biết ai là Đấng đã chịu chết ở đó, chính Chúa, và tại sao Ngài ở đó—vì yêu chúng ta và đó là con đường duy nhất để cứu chúng ta,—thì chúng ta có được sự bày tỏ vĩ đại nhất về bản tánh và sự nhân lành của Ngài.

Bạn dành bao nhiêu thời gian để suy ngẫm về thập tự giá và điều đó bày tỏ điều gì về bản tánh của Đức Chúa Trời?

Sự Tự Bày Tỏ Của Đức Chúa Trời

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 34:1–28. Đức Chúa Trời đã bày tỏ vinh hiển của Ngài cho Môi-se như thế nào?

Môi-se phải mang theo hai bảng đá giống như hai bảng trước, là những bảng ông đã đập vỡ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 32:19*). Ông chuẩn bị gặp Đức Giê-hô-va trên núi Si-nai lần thứ bảy. Những lần trước đó được ghi lại trong các phân đoạn sau: (1) Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3, 7; (2) Xuất Ê-díp-tô Ký 19:8, 14; (3) Xuất Ê-díp-tô Ký 19:20, 25; (4) Xuất Ê-díp-tô Ký 20:21; 24:3; (5) Xuất Ê-díp-tô Ký 24:9, 12–18; 32:15; (6) Xuất Ê-díp-tô Ký 32:30, 31. Lần này, Môi-se bắt đầu leo núi từ sáng sớm.

Giờ đây, Môi-se đã được chuẩn bị để nhận lãnh sự mặc khải vinh quang rực rỡ về bản tánh của Đức Chúa Trời. Vẻ đẹp trong bản tánh Ngài được diễn đạt cách đầy cảm động qua sự tự bày tỏ chính Ngài. Đây là phần mô tả quan trọng nhất về Ngài, như một sợi chỉ vàng xuyên suốt Kinh Thánh (*xem Dân số Ký 14:18; Nê-hê-mi 9:17; Thi thiên 103:8; Giô-ên 2:13; Giô-na 4:2*). Lời tuyên bố của Đức Giê-hô-va trong phân đoạn này chính là Giăng 3:16 của Cựu Ước. Tại những nơi then chốt, các tác giả Kinh Thánh thường áp dụng, lặp lại, hoặc mở rộng lời tự tuyên phán này của Đức Chúa Trời hằng sống, bởi vì bản tánh của Ngài cần phải được hiểu một cách đúng đắn.

Khi Môi-se nhận được sự giải bày hiếm có, chưa từng có về danh của Đức Chúa Trời, ông lật đặt cúi đầu xuống đất và thờ lạy Ngài. Khi chúng ta được hé nhìn về tình yêu thương, ân điển, sự nhân từ, lòng thương xót, sự thành tín, sự tha thứ, sự thánh khiết và sự công bình của Ngài, lòng chúng ta bị thu hút về phía Ngài. Chính khi chúng ta nhìn thấy và cảm phục những phẩm chất tuyệt vời của Đức Chúa Trời, chúng ta mới bắt đầu yêu mến Ngài, một tình yêu dẫn đến ước muốn phụng sự và vâng lời Ngài. Vì Ngài yêu chúng ta trước, chúng ta cũng yêu Ngài (*1 Giăng 4:19*).

Trong sự tự bày tỏ này, Đức Chúa Trời bảo đảm với Môi-se rằng Ngài sẽ thực hiện những việc lạ lùng cho dân Ngài và dẫn dắt họ vào Đất Hứa. Ngài làm mới lại giao ước, hứa rằng các dân tộc khác sẽ nhìn thấy sự vĩ đại và các công việc đáng kinh ngạc của Ngài: “Nầy, ta lập một giao-ước. Trước mặt các dân-sự của người, ta sẽ làm các phép lạ chưa hề có làm trên cả mặt đất, hay là nơi dân nào; và toàn dân-sự mà trong đó có người, sẽ xem thấy việc Đức Giê-hô-va, vì điều ta sẽ làm cùng người là một điều đáng kinh-khiếp” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 34:10*).

Tuy nhiên, người Y-sơ-ra-ên phải vâng theo mười điều khoản rõ ràng mà Đức Chúa Trời truyền dạy để được thịnh vượng và bảo vệ. Sau đó, Môi-se được Chúa truyền viết lại nội dung của giao ước, giao ước đã từng bị dân sự phá vỡ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 34:27–28*).

Gương Mặt Sáng Rực Của Môi-se

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 34:29–35. Điều gì khiến gương mặt Môi-se trở nên sáng rực?

Sau khi Đức Chúa Trời bày tỏ bản tánh yêu thương của Ngài cho Môi-se, ông trở về trại của dân Y-sơ-ra-ên với gương mặt sáng rực. Ban đầu Môi-se có biết rằng mặt mình sáng rực không? Hoàn toàn không. Càng gần gũi với Chúa, con người càng ý thức sâu sắc về sự bất toàn của chính mình so với sự thánh khiết tuyệt đối của Đức Chúa Trời.

Vậy điều gì đã làm Môi-se biến đổi đến mức gương mặt ông rực sáng? Nguyên nhân không phải chỉ đơn giản là vì ông ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, bởi vì trước đó ông đã nhiều lần gặp gỡ Ngài nhưng gương mặt ông không hề rực sáng sau những lần ấy. Tuy nhiên, nếu ông chưa từng ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, thì gương mặt ông cũng không thể chói sáng. Chỉ khi ông hiểu được sự nhân lành và ân từ của Đức Chúa Trời, và mở lòng hoàn toàn ra với Ngài bởi vẻ đẹp trong bản tánh của Ngài, thì lúc ấy Môi-se mới được biến đổi, và gương mặt ông rực sáng. Tâm trí và tấm lòng của chúng ta cũng có thể được biến đổi khi chúng ta phó thác trọn vẹn cho Chúa và cho phép Ngài trở thành Chúa tể trị trên đời sống chúng ta.

Hãy đọc 2 Cô-rinh-tô 3:18. Làm thế nào Chúa Giê-su có thể dần dần biến đổi bạn trở nên giống hình ảnh Ngài?

Phao-lô so sánh gương mặt sáng láng của Môi-se với vinh hiển của Chúa Giê-su Christ, và ông nhấn mạnh rằng vinh hiển nơi Đấng Christ, nơi mà luật pháp và ân điển của Đức Chúa Trời được thể hiện trọn vẹn, vượt xa vinh quang của luật pháp nơi Môi-se. Đấng Christ, cùng với luật pháp của Ngài, chỉ có thể được khắc ghi vào bản tánh của chúng ta khi chúng ta chuyên chú ngắm xem Chúa Giê-su (*xem Hê-bơ-rơ 3:1; 12:2*), và chỉ bởi quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời (*2 Cô-rinh-tô 3:12–18*).

Môi-se là tấm gương cho chúng ta, cho thấy Đức Chúa Trời có thể làm điều gì trong đời sống chúng ta khi chúng ta cho phép Ngài biến đổi bản tánh mình và nhào nặn chúng ta theo hình ảnh thánh của Ngài. Đây chính là điều Phao-lô ám chỉ khi ông nói về “sống trong đời mới” (*Rô-ma 6:4*).

Những khía cạnh nào trong bản tánh của bạn cần phản chiếu bản tánh của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn? Chắc hẳn là mọi khía cạnh, phải không? Tuy nhiên, việc tập trung vào thập tự giá và hiểu ý nghĩa của nó, có thể mang lại cho bạn sự khích lệ và sự bảo đảm về sự cứu rỗi như thế nào?

Suy Ngẫm Thêm:

Vào một ngày âm đạm, một người cha và con trai cùng đến thăm một thánh đường. Khi họ đang ngắm nhìn những ô cửa kính màu với các hình ảnh tuyệt đẹp mô tả các bối cảnh Kinh Thánh khác nhau, thì bất ngờ ánh mặt trời chiếu rọi qua ô kính có hình những con người, làm cho hình ảnh ấy rực sáng lạ thường. Cậu bé hỏi: “Cha ơi, những người kia là ai vậy?” Người cha, vốn không biết nhiều về Cơ Đốc giáo, về Đấng Christ hay các môn đồ của Ngài, liền trả lời: “Đó là những Cơ Đốc nhân.” Hình ảnh rực rỡ ấy in sâu vào tâm trí cậu bé. Một ngày kia, cô giáo hỏi trong lớp: “Các con có biết Cơ Đốc nhân là ai không?” Cậu bé liền nhớ đến bức tranh sáng chói kia trong thánh đường và trả lời: “Con biết! Cơ Đốc nhân là những người tỏa sáng.” Cùng một ý tưởng đó, Chúa Giê-su đã phán với các môn đồ Ngài: “Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, để họ thấy những việc lành của các người, và ngợi-khen Cha các người ở trên trời” (Ma-thi-ơ 5:16). Chỉ những con người tỏa sáng mới có thể trở thành tác nhân thay đổi.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. “Nếu chúng ta biết hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, và biết tử tế, lịch thiệp, mềm lòng và đầy lòng thương xót, thì sẽ có một trăm linh hồn cải đạo đến với lẽ thật, thay vì chỉ một người như hiện nay.” —Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 9, tr. 189. Thông điệp mạnh mẽ nào dành cho mỗi chúng ta nơi đây, về việc tính cách, hành động và thái độ của chúng ta ảnh hưởng thế nào đến lời chúng đạo của mình?
2. Vì sao Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7 được xem là Giảng 3:16 của Cựu Ước?
3. Làm thế nào bạn có thể giải thích vẻ đẹp trong bản tánh của Đức Chúa Trời, dựa trên sự tự bày tỏ của Ngài trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, 7, cho những người hỏi bạn: Đức Chúa Trời của bạn là ai?
4. Trong lớp học, hãy để mọi người chia sẻ và thảo luận xem tính cách và hành động của những người tự xưng là Cơ Đốc nhân đã ảnh hưởng như thế nào đến đời sống tâm linh của họ. Cụ thể: Những người tử tế, nhân hậu, khiêm nhường và hay tha thứ đã có ảnh hưởng thế nào đến trải nghiệm thuộc linh của bạn? Ngược lại, những người khắc nghiệt, không tha thứ và kiêu căng, nhưng xưng mình là Cơ Đốc nhân, đã ảnh hưởng thế nào đến mối tương giao của bạn với Chúa?

Đền Tạm



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu: Xuất Ê-díp-tô Ký 35:1–36:7; Sáng thế Ký 1:1; Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8–39:31; Hê-bơ-rơ 7:25; Xuất Ê-díp-tô Ký 40:1–38; Giăng 1:14.

Câu Gốc: “Áng mây bao-phủ hội-mạc và sự vinh-hiển của Đức Giê-hô-va đầy-dẫy đền-tạm,... Vì trong các sự hành-trình của dân Y-sơ-ra-ên, thì áng mây của Đức Giê-hô-va ở trên đền-tạm ban ngày, và có lửa ở trên đó ban đêm hiện trước mặt cả dân Y-sơ-ra-ên” (Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34, 38).

Nhiệm vụ chính yếu của dân Đức Chúa Trời trong thời Cựu Ước (cũng như đối với chúng ta ngày nay) là sống trong mối thâm giao mật thiết với Chúa, thờ phượng và phục vụ Ngài, đồng thời trình bày đúng hình ảnh về Đức Chúa Trời cho người khác (*Phục truyền 4:5–8*).

Tại vườn Ê-đen, A-đam và Ê-va đã ẩn mình khỏi mặt Đức Chúa Trời vì tội lỗi khiến họ sợ Ngài. Tội lỗi khiến con người tự nhiên sợ hãi Đức Chúa Trời, và sự sợ hãi này làm méo mó cách con người nhìn nhận bản tánh Ngài. Tin tốt lành là Đức Chúa Trời là Đấng chủ động bước đến trước để vượt qua sự phân cách này, tự Ngài khởi xướng việc phục hồi mối tương giao đã tan vỡ. Ngài kêu gọi người có tội trở lại với chính Ngài: “Người ở đâu?” (*Sáng thế Ký 3:9*).

Do đó, sứ mạng chủ yếu của chúng ta là bày tỏ đúng bản tánh của Đức Chúa Trời và các hành động đầy yêu thương và công chính của Ngài cho những người chung quanh. Khi con người bị thu hút đến với Chúa và xác tín về tình yêu vị tha của Ngài dành cho họ, họ sẽ dâng cuộc đời mình cho Ngài và vâng phục những điều Ngài truyền dạy, vì biết rằng điều đó là vì lợi ích cho chính họ.

Đền tạm bày tỏ sự gắn gũi của Đức Chúa Trời đối với nhân loại và mặc khải những chân lý vĩ đại nhất cho họ, đó là cách Ngài cứu rỗi những ai đến với Ngài bởi đức tin.

Ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va

Mặc cho những người phản đối ngày Sa-bát thứ bảy đưa ra lập luận sai lầm rằng đó chỉ dành cho người Do Thái (trong khi ngày thứ bảy đã được biệt riêng và làm nên thánh tại Ê-đen [*Sáng thế Ký 2:1-3*]); hoặc họ lập luận sai lầm rằng người Do Thái chỉ biết đến ngày này tại Si-nai (trong khi thực tế họ đã giữ ngày Sa-bát trước khi đến Si-nai [*xem Xuất Ê-díp-tô Ký 16:22-29*])—thì không thể chối cãi rằng ngày Sa-bát là phần thiết yếu trong đời sống của dân Hê-bơ-rơ ngay từ ban đầu.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 35:1-3. **Lẽ thật nào đã được nhấn mạnh lại cho dân sự trong bối cảnh xây dựng đền tạm?**

Thông điệp của ngày Sa-bát đã, đang và sẽ luôn là về Đức Chúa Trời—Ngài là ai và những công việc quyền năng của Ngài. Ngày Sa-bát nhắc chúng ta về hành động sáng tạo và cứu chuộc của Ngài, và hướng tâm trí chúng ta về Đức Chúa Trời là Đấng muốn ở cùng dân sự của Ngài. Theo cách đó, ngày Sa-bát và đền tạm cùng chỉ về một hướng: sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta.

Ngày Sa-bát của Hội Thánh trong thời Cựu Ước truyền đạt một thông điệp đa diện. Có thể tóm lược bản chất của nó trong năm điểm then chốt:

1. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, và Kinh Thánh bắt đầu với lời khẳng định đầy uy quyền và nền tảng này (*Sáng thế Ký 1:1*). Kỷ niệm sống động về công cuộc sáng tạo của Đức Chúa Trời chính là ngày Sa-bát (*Sáng thế Ký 2:2, 3; Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11*). Từ lẽ thật này—Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta—mọi lẽ thật khác trong Kinh Thánh đều tuôn ra.

2. Đấng Mê-si sẽ đến, và niềm hy vọng này tập trung vào lời hứa của Đức Chúa Trời về Dòng Dõi sẽ đạp đầu con rắn (Sa-tan) và đem đến sự đắc thắng trên điều ác.

3. Đức Chúa Trời sẽ thiết lập vương quốc của Ngài, và ngày Sa-bát là sự nếm trước về điều đó.

4. Sự cứu rỗi đến từ Đức Giê-hô-va, và dân sự của Ngài làm chứng rằng Ngài là Đấng Cứu Chuộc và là Đấng Giải Cứu của họ, rằng sự cứu rỗi đến từ ân điển Ngài và chỉ bởi ân điển mà thôi.

5. Đức Chúa Trời là Thẩm Phán tối thượng của mọi người. Những ai cố chấp chối bỏ Ngài sẽ không có tương lai, nhưng Ngài ban sự sống đời đời cách nhưng không cho những ai bước theo Ngài.

Người Do Thái có câu ngạn ngữ: “Hơn là dân Y-sơ-ra-ên giữ ngày Sa-bát, chính ngày Sa-bát đã giữ gìn dân Y-sơ-ra-ên.” Dù chúng ta là người Cơ Đốc Phục Lâm có lẽ sẽ không diễn đạt như vậy, nhưng câu nói này phản ánh vai trò quan trọng của ngày Sa-bát trong đời sống của cộng đồng Hội Thánh chúng ta.

Các Cửa Dâng và Đức Thánh Linh

Hãy đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 35:4–36:7. Có những bài học quan trọng nào trong phân đoạn này dành cho chúng ta ngày nay?

Để xây dựng đền tạm, cần một lượng lớn các vật liệu quý giá khác nhau, và điều đó đã được thực hiện nhờ những cửa dâng rộng rãi từ dân sự của Đức Chúa Trời—họ dâng hiến từ tận tấm lòng, cách tự nguyện và vui mừng. Họ đã dâng vàng, bạc, đồng, vải gai mịn, các loại đá quý, vải vóc đặc biệt, gỗ si-tim, dầu ô-liu, hương liệu, và nhiều vật dụng cần thiết khác. Dân sự cũng dâng hiến công sức của họ, vì nhiều vật dụng cụ thể cần được chế tác một cách nghệ thuật qua sự cần cù khéo léo và tận tụy trong việc dựng trại đền tạm và làm các đồ dùng trong đó. Ngoài ra, những người thợ may còn phải dệt các bộ y phục cho các thầy tế lễ phục vụ trong đền tạm, và cho thầy tế lễ thượng phẩm, với y phục cầu kỳ tinh xảo bao gồm băng đeo ngực và mào triều.

Đức Chúa Trời đã ban phước dư dật cho dân Y-sơ-ra-ên qua các lễ vật mà người Ê-díp-tô đã trao cho họ khi họ rời khỏi xứ Ê-díp-tô. Giờ đây, họ có cơ hội dâng hiến những của lễ cảm tạ cho sự thương xót và sự dẫn dắt quyền năng của Đức Chúa Trời, và tấm lòng họ được cảm động để thực hiện công việc này vì sự vinh hiển của Ngài.

Dân sự đã dâng hiến với niềm vui và lòng rộng rãi đến nỗi Môi-se phải nói: “Dân sự đem đến dư bội-phần” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 36:5*). Vì vậy, Môi-se phải ra lệnh ngừng tiếp nhận các của dâng, “Vì đã đủ các vật-liệu dâng làm hết thầy công-việc, cho đến đổi còn dư lại nữa” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 36:7*).

Dưới sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời đã trang bị và ban năng lực cho dân sự để xây dựng đền tạm cách chính xác. Bê-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và những người khác đã được “Ngài phú cho người đẩy-dẩy Thần của Đức Chúa Trời” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 35:31*), nghĩa là họ được ban cho tài năng, sự khôn ngoan và kỹ năng nghệ thuật để thực hiện mọi công việc một cách hoàn hảo. Đây là một công trình đồ sộ và phải được thực hiện chính xác theo mô hình mà Đức Chúa Trời đã chỉ cho Môi-se.

Điều đáng chú ý là ân tứ Thánh Linh liên quan đến các khả năng và kỹ năng khác nhau của con người, vốn cần được vận dụng để xây dựng đền tạm. Được đầy dẫy Thánh Linh không phải là một quá trình mang tính thần bí, cũng không có nghĩa là con người sở hữu một quyền năng siêu nhiên nào đó trong chính họ. Nhưng để thúc đẩy công cuộc của Đức Chúa Trời và hoàn thành sứ mạng của Ngài, Ngài ban năng lực cho những người theo Ngài để thực hiện các mục tiêu của Ngài cách xuất sắc.

Bạn đã nhận được những ân tứ thánh linh nào khi được đầy dẫy Đức Thánh Linh? Hãy nhớ rằng các ân tứ thánh linh chỉ có thể phát triển khi bạn vun trồng bông trái của Thánh Linh trong đời sống mình (Ga-la-ti 5:22, 23).

Đền Tạm Được Xây Dựng

Lướt qua Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8–39:31. Tại sao bạn nghĩ rằng những chỉ dẫn tường tận như vậy đã được ban ra? Điều này dạy chúng ta điều gì về việc Đức Chúa Trời quan tâm đến từng chi tiết?

Môi-se đã cẩn thận xây dựng đền tạm, và những chỉ dẫn ông nhận được trên núi Si-nai đã được thực hiện cách nghiêm túc. Kinh thánh liệt kê những phần sau: (1) đền tạm với các loại vải, màn và các phần khác nhau (*Xuất Ê-díp-tô Ký 36:8–38*); (2) hòm giao ước (*37:1–9*); (3) bàn để bánh trần thiết (*37:10–16*); (4) chân đèn (*37:17–24*); (5) bàn thờ xông hương (*37:25–29*); (6) bàn thờ dâng của lễ thiêu (*38:1–7*); (7) chậu rửa (*38:8*); (8) hành lang (*38:9–20*); và (9) các vật liệu được sử dụng trong đền tạm (*38:21–31*). Chương 39 tiếp tục mô tả về ê-phốt, bảng đeo ngực và các phần khác của y phục thầy tế lễ.

Các nghi lễ của đền tạm là những bài học trực quan về Phúc Âm, bày tỏ toàn bộ kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Những nghi lễ này cho thấy: (1) Đức Chúa Trời ghê tởm tội lỗi và xử lý nó ra sao, (2) Ngài cứu những người ăn năn như thế nào, (3) số phận dành cho kẻ ác là gì, và (4) Ngài bảo đảm một tương lai vinh hiển không có tội lỗi ra sao.

Trong đền tạm, có hai nghi lễ khác biệt nhưng có liên hệ chặt chẽ được thực hiện trong suốt năm: nghi lễ thường nhật và nghi lễ hằng năm. Hai giai đoạn phục vụ này minh họa cách Đức Chúa Trời xử lý tội lỗi và cứu rỗi kẻ có tội. Qua các nghi lễ thường nhật, Đức Chúa Trời bảo đảm với người ăn năn rằng Ngài tha tội họ và nhân từ ban cho họ sự cứu rỗi. Để nhận lãnh món quà cứu rỗi này, cần phải có một sinh tế được dâng lên, và các sinh tế ấy chỉ về sự chết của Đấng Mê-si, Đấng có huyết “làm sạch mọi tội chúng ta” (*1 Giăng 1:7*). Sự xưng tội và tiếp nhận áo công bình của Đấng Christ là trọng tâm của ân điển này (*Thi thiên 32:1, 2*). Qua đó, người ăn năn được bảo đảm về sự tha thứ và có thể vui mừng trong sự cứu rỗi.

Nghi lễ hằng năm, được thực hiện trong Ngày Lễ Chuộc Tội, bày tỏ cách Đức Chúa Trời tiêu trừ tội lỗi, giải quyết vấn đề tội lỗi và đảm bảo một tương lai không còn tội lỗi (*Lê-vi Ký 16; Giăng 1:29*). Ngày nay, chức vụ hai giai đoạn của Đấng Christ trong đền thánh trên trời là một biểu hiện khác về công việc của Đức Chúa Trời vì chúng ta (*Hê-bơ-rơ 7:25*), và sẽ đem đến giải pháp cuối cùng cho vấn đề tội ác (*Đa-ni-ên 7:13, 14, 22, 27; Đa-ni-ên 8:14; Khải huyền 21:4*).

Đền tạm là nơi để thờ phượng Đức Chúa Trời, ngợi khen Ngài và dâng lời cảm tạ. Sự thờ phượng là duy trì mối liên hệ với Đức Chúa Trời, Đấng kêu gọi các tín hữu bước vào mối tương giao đó với Ngài.

Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời Trong Đền Tạm

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 40:1–38. Dân Y-sơ-ra-ên nhận biết sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng cách nào?

Chương cuối của sách Xuất Ê-díp-tô Ký (chương 40) mô tả lễ cung hiến đền tạm và sự ban cho bảng Mười Điều Răn. Lễ cung hiến đền tạm là sự kiện cao điểm trong thời gian dân Y-sơ-ra-ên ở tại núi Si-nai.

Vinh hiển của Đức Chúa Trời là sự thánh khiết, là bản tánh Ngài, và là sự hiện diện đầy yêu thương của Ngài, chính là sự lành thánh tuyệt đối (*Xuất Ê-díp-tô Ký 3:5; 33:18, 19*). Sự hiện diện của Ngài tràn ngập đền tạm và được biểu lộ qua đám mây, tức vinh quang Shekinah. Sách Xuất Ê-díp-tô Ký kết thúc với sự nhấn mạnh về sự hiện diện dẫn dắt của Đức Chúa Trời, trong trụ mây ban ngày và trụ lửa ban đêm.

Theo một cách rất thực tế và đầy quyền năng, dân Hê-bơ-rơ được kinh nghiệm không chỉ sự hiện hữu của Đức Chúa Trời mà còn sự hiện diện gần gũi và thường trực của Ngài khi dẫn dắt họ.

Môi-se đã dựng đền tạm vào ngày đầu tiên của tháng thứ nhất trong năm thứ hai (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:2, 17*). Ông cũng biệt riêng mọi vật—bao gồm A-rôn và các con trai ông vào chức tế lễ (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:9, 13–15*)—bằng dầu xức. Môi-se đi qua nơi chí thánh, nơi thánh, và hành lang, cung hiến tất cả cho Đức Giê-hô-va. Qua tiến trình này, ông đã khánh thành các nghi lễ cho toàn bộ đền thánh (*xem thêm Dân Số Ký 7:1*). Chỉ trong dịp khánh thành đền tạm, Môi-se mới có thể vào nơi chí thánh; sau đó, chỉ có thầy tế lễ thượng phẩm mới được vào đó mỗi năm một lần trong Ngày Lễ Chuộc Tội (*Lê-vi Ký 16:2, 17*).

Có ba lần trong Kinh Thánh, công việc được tuyên bố là đã “làm xong”: (1) vào cuối tuần lễ Sáng Thế, Đức Chúa Trời nhấn mạnh việc hoàn tất công cuộc sáng tạo của Ngài (*Sáng Thế Ký 2:1–3*); (2) khi đền tạm được hoàn thành, Kinh Thánh chép: “Ấy, Môi-se làm xong công-việc” (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:33*); và (3) khi Sa-lô-môn hoàn tất việc xây cất đền thờ (*1 Các Vua 7:51*).

Sự liên kết giữa công cuộc sáng tạo và đền thánh của dân Y-sơ-ra-ên chỉ về khía cạnh vũ trụ rộng lớn—về thời điểm Đức Chúa Trời sẽ ở với những người được cứu chuộc trên đất mới trong Giê-ru-sa-lem mới, nơi được gọi là “Đền tạm của Đức Chúa Trời” (*Khải huyền 21:2, 3; so sánh với Khải huyền 22:1–4*).

Vinh hiển Đức Chúa Trời đầy đầy đền tạm bằng sự hiện diện của Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký 40:34*) là đỉnh cao vinh quang cho mọi sự kiện đã bắt đầu từ sự ra đời của Môi-se, tiếp diễn qua sự đánh bại các thần của Ê-díp-tô trong mười tai vạ, sự giải cứu khỏi Ê-díp-tô, sự hủy diệt quân đội Ê-díp-tô, và cuối cùng là sự tự bày tỏ mình của Đức Chúa Trời trên núi Si-nai.

Ngày nay, bạn có thể kinh nghiệm sự hiện diện của Đức Chúa Trời bằng những cách nào? Tại sao điều đó lại quan trọng đối với bạn?

Đức Chúa Giê-su Ở Giữa Loài Người Như Một Đền Tạm

Đọc Giảng 1:14. Sự nhập thể của Đấng Christ được so sánh với đền tạm như thế nào?

Sự nhập thể của Đức Chúa Jêsus là một điều mầu nhiệm, đồng thời cũng là một chân lý đặc biệt mà những người được cứu chuộc sẽ tìm hiểu suốt đời. Sứ đồ Giảng cho biết rằng Đấng Christ, khi mang lấy thân thể loài người, đã bày tỏ rằng Ngài cư ngụ giữa chúng ta một cách rõ ràng và cụ thể. Việc Đức Chúa Giê-su hiện diện trong xác thịt tương tự như Đức Chúa Trời trong Cự Uớc, Đấng đã cư ngụ giữa dân Y-sơ-ra-ên trong đền tạm tại núi Si-nai và trong đồng vắng khi họ tiến về Đất Hứa.

Trong thời gian nhập thể, Đức Chúa Giê-su đã sống giữa loài người như một đền tạm. Thật là một sự hạ mình không thể hiểu thấu! Đức Chúa Trời đời đời đã giáng thể, trở nên một người trong chúng ta, để đảm bảo rằng Ngài thật sự là “Em-ma-nu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”

Trong Ma-thi-ơ 18:20, Đức Chúa Giê-su phán rằng: nếu có hai hoặc ba người nhóm lại nhân danh Ngài, thì Ngài sẽ ở giữa họ. Đấng Christ hiện diện cùng dân sự Ngài qua sự hiện diện của Đức Thánh Linh. Đấng Christ mời gọi các môn đồ bước vào mối tương giao mật thiết với Ngài: “Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta” (*Khải huyền 3:20*).

Đọc Khải huyền 21:1–3. Điều gì được trình bày với chúng ta tại đây?

Giê-ru-sa-lem mới sẽ từ trời xuống đất, và sứ đồ Giảng tuyên bố: “Này, đền-tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng” (*Khải huyền 21:3*). Trong Giê-ru-sa-lem mới sẽ không còn có đền thờ nữa (*Khải huyền 21:22*), vì cả thành ấy chính là đền thờ, là nơi thánh của Đức Chúa Trời. Chiều dài, chiều rộng, và chiều cao của thành đều bằng nhau (*Khải huyền 21:16*), giống như nơi chí thánh trong đền thánh, vốn có hình khối lập phương, với mọi cạnh bằng nhau. Trong cõi đời đời, một thế giới không còn tội lỗi, sự chết hay đau đớn, chúng ta sẽ được ở trong sự hiện diện trực tiếp của Đức Chúa Trời.

Khi nhìn vào những điều đã được hứa ban trong Đấng Christ, chúng ta có thể học cách để trung tín cho đến cuối cùng như thế nào?

Suy Ngẫm Thêm:

“Việc xây dựng đền tạm được tiến hành bởi một hành động cứu chuộc thiêng liêng, cụ thể là sự giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ của Ê-díp-tô. Điều này, đến lượt mình, dẫn đến việc Đức Chúa Trời sẵn lòng bước vào một mối liên hệ giao ước lâu dài với dân Ngài. Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của họ, và họ sẽ là dân của Ngài (*Xuất Ê-díp-tô Ký 6:7*). Cách họ tương giao với Ngài và với nhau được định rõ bởi luật pháp của giao ước. Đền tạm thực sự là một nơi gặp gỡ—một nơi mà Đức Chúa Trời và con người đến với nhau. Chỉ sau khi đã được cứu chuộc và thiết lập mối hiệp thông vĩnh viễn với Đức Chúa Trời qua giao ước, dân sự mới có thể đến gần với Đức Chúa Trời tại nơi Ngài ngự.”—*Andrews Bible Commentary: Old Testament*, “Exodus” (Berrien Springs, MI: Andrews University Press, 2020), trang 226.

Trong khi đó, Ellen G. White mô tả mục đích của các nghi lễ trong đền tạm như sau: “Qua chức vụ trong đền tạm, và sau này là đền thờ thay thế nó, dân sự được dạy dỗ mỗi ngày về những lẽ thật vĩ đại liên quan đến sự chết và chức vụ của Đấng Christ; và mỗi năm một lần, tâm trí họ được hướng về những sự kiện cuối cùng trong cuộc đại tranh chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan, sự thanh tẩy dứt điểm của cả vũ trụ khỏi tội lỗi và những kẻ phạm tội.”—*Patriarchs and Prophets*, trang 358.

Câu Hỏi Thảo Luận:

1. Trung tâm của các nghi lễ thờ phượng trong đền thánh là việc đổ huyết. Nhiều loài vật khác nhau đã được dâng làm sinh tế, và huyết của chúng được dùng trong hầu hết các nghi lễ trong đền thờ. Huyết ấy tượng trưng cho điều gì, và tất cả những sinh tế ấy cuối cùng chỉ về điều gì?
2. Thật là một điều kỳ diệu khi Đức Chúa Trời, Đấng Tạo Hóa của vũ trụ, ngự giữa dân Ngài trong đền thánh. Nhưng còn kỳ diệu hơn nữa khi Ngài đến sống giữa chúng ta như một con người, một trong chúng ta! Đó đã là một biểu hiện đáng kinh ngạc của tình yêu thương. Nhưng rồi Ngài lại tự hiến mình làm sinh tế chuộc tội, tức là chịu chết thay cho chúng ta? Điều này dạy chúng ta điều gì về bản tánh của Đức Chúa Trời? Và điều đó dạy gì về mức độ Ngài khao khát thấy chúng ta được cứu vào trong vương quốc đời đời của Ngài?
3. Hãy đọc Hê-bơ-rơ 8:1–6. Phân đoạn này cho chúng ta biết điều gì về cách mà đền thánh dưới đất phản ánh điều Đức Chúa Giê-su đang thực hiện cho chúng ta hiện nay trong đền thánh trên trời?